

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ-BIỆN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.86



NĂM THỨ V ★ SỐ 85 ★ 1-8-62

1.— Nam Nữ riêng biệt (xã-luận) . . . Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Nữ Sinh-viên Nhật . . . Nông Bằng Giang	10 — 16
3.— Nhân vật xuân thu : Kỳ-Hề . . . Thiếu-Sơn	17 — 21
4.— Miếu Ông Gộc (truyện vui) . . . Thượng-Giang	22 — 26
5.— Đôi bờ (thơ) . . . Thanh-Nhân	27
6.— Máy Radar (khoa-học hiện-đại) . . . Cao-Chu	28 — 32
7.— Bức thư Paris : Vấn-đề học sinh-ngữ Nguyễn văn Cồn	33 — 36
8.— Cờ-nhạc là linh-hồn của Núi-giống Trần tuần-Kiệt	37 — 42
9.— Xã giao theo đời sống mới . . . Tân-Phong	43 — 49
10.— Một phư ng pháp mới để ngăn ngừa nạn vị thành-niên du-đăng . . . Carl Huson	50 — 52
11.— Nhớ Phan-rang (thơ) . . . Thanh-Thu	53
12.— Những người dân-bà lừng danh trong lịch-sử : VŨ-HẬU . . . Tân-Phong	54 — 59

13.— Nhật-kỷ của một nữ sinh-viên hải-ngoại Phương-Loan	60 — 63
14.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . . Nguyễn-Vỹ	64 — 68
15.— Phê-bình sách mới : hoa trắng thối cải trên áo tím . . . Thiếu-Sơn	69 — 73
16.— Tâm niệm (thơ) . . . Nguyễn-Văn-Cồn	74
17.— Một giấc mơ hoa . . . Duyên-Hồng	75 — 82
18.— Minh ơi ! Con Ve-ve . . . Diệu-Huyền	83 — 89
19.— Phổ-thông vòng quanh thế-giới . . . Xuân-Anh	90 — 95
20.— Nhật lá vàng rơi . . . Tôn-nữ Hỷ-Khương Nợ mùa xưa (thơ) . . . Mỹ Linh	96
21.— Lễ đạo, tình người (truyện ngắn) Bùi-yên-Phú	97 — 108
22.— Sách báo mới . . . Phổ-Thông	104 — 105
23.— Thơ lên ruột . . . Diệu-Huyền, Tú Be	106 — 107
24.— Mồ hôi nước mắt (truyện dài) . . . Nguyễn-Vỹ	108 — 115
25.— Thư bạn đọc . . . P. T.	116 — 117
26.— Đáp bạn bốn phương . . . Diệu-Huyền	118 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong, Tạp-chí PHỔ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai cáo của các tác-giả khác. (Theo thề lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.



TRAI

riêng



TRONG một thông-cáo đề ngày 28-6-1962 ông giám-đốc Nha Tư-Thực và Bình Dân Giáo-dục, Bộ Quốc-gia Giáo-dục, yêu cầu quý vị Hiệu trưởng các Tư-thực Trung-học và Trung-học Bán-công, **nên tổ-chức lớp riêng biệt cho Nữ-sinh.**

Nha Tư-thực nhận xét rằng « việc tổ-chức các lớp học hỗn-hợp chẳng những có thể trở ngại cho việc duy trì kỷ luật và lành mạnh hóa (?) (1) giới thanh-niên học-đường mà đôi khi còn đưa đến những hậu quả không tốt do sự tiếp-xúc giữa Nam-Nữ-sinh đang tuổi lớn. »

Và Nha Tư-thực yêu cầu quý-vị hiệu-trưởng kể từ niên khóa tới, phải áp dụng những biện-pháp thích-ứng, như :

— Mở riêng các lớp nữ-sinh, (không để cho học trò gái học chung với học trò trai), hoặc Nữ-sinh học buổi sáng, Nam sinh học buổi chiều.

— « Lập khu riêng biệt cho Nữ-sinh ».

— « Sắp đặt cho nữ-sinh có sân chơi riêng, cửa ra vào riêng, lối đi riêng, cầu thang riêng ».

— Lựa chọn giáo-sư phụ trách các lớp Nữ-sinh phải : « mời Nữ-giáo-sư hoặc Nam giáo-sư lớn tuổi có tác phong đạo đức, đã lập gia-đình, đông con, v.v.. »



TÓM lại, Nha Tư-thực của Bộ Quốc-gia Giáo-Dục yêu-cầu áp-dụng trong thực-tế các nguyên-tắc

(1) Chúng tôi đặt dấu hỏi sau chữ « lành mạnh-hóa » vì chúng tôi không hiểu nghĩa danh-từ ấy. Chúng tôi mong bộ Q.G.G.D. vui lòng giải thích cho. Đa tạ.

GÁI

biệt

luân-lý do Cụ Khổng-tử đã đề xướng trước đây 25 Thế-kỷ, mà ai cũng biết :

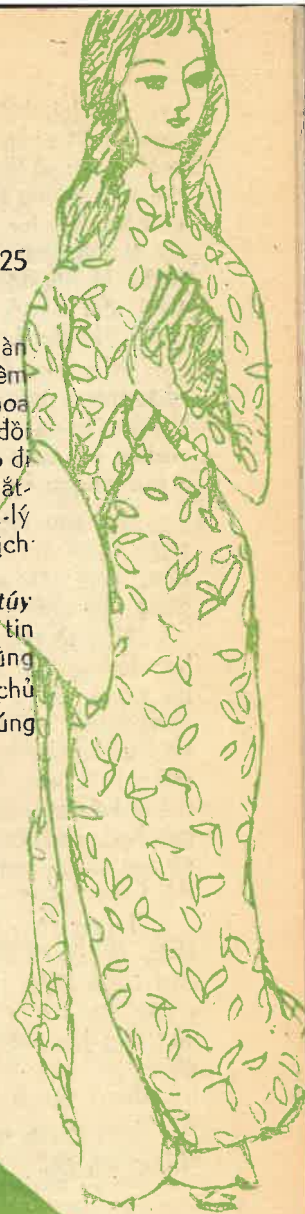
Nam Nữ thụ-thụ bất thân.

Về nguyên-tắc Khổng-giáo, chúng tôi hoàn toàn bái-phục. Không ai chối-cãi rằng nhờ giáo-lý nghiêm khắc kia, trong xã-hội Việt-nam, cũng như Trung-hoa 2400 năm trước đây, ít có xảy ra những chuyện đồi phong bại tục, thanh niên Nam-nữ không thể nào đi sai đường lạc hướng mà không bị trừng phạt gắt-gao, không thường có những vụ xúc-phạm luân-lý do sự trai gái gần-gũi lẫn nhau, sự đùa nghịch lả-lơi, sự tiếp-xúc tự-do và công-khai v.v..

Cho nên, đứng trên nguyên-tắc thuần-túy của giáo-dục Khổng-học, chúng tôi tin rằng quý vị Phụ-huynh học sinh cũng như chúng-tôi đều công-nhận chủ trương của Bộ giáo-dục là đúng đắn, thật đáng khen-ngợi.

luận

NHƯNG, về thực-tế, chúng tôi ngại rằng đem kỷ-cương luân-lý xưa kia mà áp-dụng ở thời buổi nay, thì đã quá trễ rồi chẳng ? Đành rằng « trễ còn hơn không » nhưng cơ-cấu tổ-chức của xã-hội ngày nay đã khác, tư-tưởng khác, hành-động khác, thì liệu có thể lôi kéo cả một thế-hệ hiện-đại trở về với dĩ-vãng được chăng ?



Và lại, biện-pháp lành mạnh của Bộ Giáo-dục chỉ che đậy bề ngoài một phần xấu-xa nào thôi, còn cái mầm hư-hồng mục nát của một thiểu số thanh-niên thì đã bị thâm-nhập trong trí-óc, trong tâm-địa của chúng từ lâu rồi. Vì *chính xã-hội và học-đường cũng đã có các mầm hư hồng mục nát ấy*. Xin nói rõ, chỉ có một thiểu số thanh niên vô giáo-dục vì bị gia-đình và học-đường bỏ rơi, hoặc không kiểm-soát nổi, hoặc khuyến-kích để lợi-dụng nữa. Chứ đại đa-số thanh-niên ta, dù là ngày nay, vẫn rất là lành-mạnh, không bị hư hồng, truy-lạc như người ta lầm tưởng.

Nha Học-Chính muốn ngăn-ngừa một vài việc xấu-xa nhỏ nhặt trong đám thanh-niên học-đường, nhưng nếu một thiểu số thanh-niên có những hành động xấu-xa bi-đi chính là tại *xã-hội có nhiều cái xấu xa bi-đi, tại học-đường* cũng có những phần-tử « mô-phạm » có những cái xấu xa bi-đi.

Tại sao Bộ Giáo-dục lo ngăn-ngừa học-sinh, mà không lo ngăn ngừa trước nhất giới thiểu số giáo-sư *vô kỹ-luật, vô lương-tâm, kém tác-phong đạo-đức* ? Chính những con sâu-mọt này đáng cho chúng ta lo-ngại nhất vì họ làm gương mẫu cho con em.

Nếu tổ-chức xã-hội thật là lành mạnh tốt đẹp, nếu tổ chức học-đường thật là toàn thiện toàn mỹ, thì học-sinh không thể nào hư hồng được cả. Thì không cần phải trở lối đi riêng, đắp sân chơi riêng, ngồi lớp học riêng, gái và trai phân biệt. Còn như vô trường bắt buộc các em nữ-sinh phải đi riêng một cửa, chơi riêng một nơi, học riêng một lớp, dù có xây một vạn-lý trường-thành kiên-cố để ngăn cách hai khu nam nữ chẳng nữa, mà mỗi giờ học, ra khỏi cổng-trường, học-sinh nam-nữ đi chung với nhau vô rập ci-nê, ngồi chung với nhau một bàn trong phòng trà, thì Bộ Giáo-dục có cấm được không ?

Trong lúc xã-hội còn đầy rẫy công-khai những cám-dỗ vật-chất, quyến-rũ dễ-dàng tuổi trẻ còn ngây thơ, trong lúc học-đường còn chứa chấp một số giáo-sư kém đạo-đức, còn lo nghĩ chuyện « câu học trò » để « làm tiền », còn thiếu hẳn kỹ-luật, và trong lúc phần đông gia-đình còn lo nôi gạo, không đủ thì giờ giáo-dục con em, thì những biện-pháp của Nha Tư-thực khó mà đem đến hiệu-quả thực-tế.

Một là nói mà không thể làm được. Hai là làm được cũng không ích chi.



CHÚNG tôi trộm tưởng các nhà lãnh-đạo Học-chính nên lưu-ý đến thực-tế, hơn là chú trọng đến nguyên-tắc. Trên thực-tế là có hai hạng thanh-niên Học-đường : một

hạng chiếm đại đa số là thanh-niên lành mạnh, được gia-đình giáo-huấn, có rất nhiều đức-tính về trí-dục và đức-dục. Chỉ có một số ít thanh-niên hư hồng mà thôi. Ở trường nào cũng thế, và ở xứ nào cũng thế.

Trong giáo giới cũng có 8 phần 10 các nhà mô-phạm gương mẫu, rất tiếc còn xen lẫn vào đấy 2 phần 10 các phần tử không xứng đáng trọng trách dìu dắt con em.

Vậy chúng tôi thiết tưởng các nhà lãnh-đạo của Quốc-gia giáo-dục khỏi mất công và mất thì giờ tính toán những chuyện « gái trai riêng biệt » tại các trường tư-thực và giáo-dục bình-dân, vừa khó thực hiện chu-đáo, vừa không có hiệu-quả cụ-thể và bền lâu.

Việc nên làm cấp-tốc và triệt-đề, là **tái lập kỹ-luật học-đường và tày uế một phần giáo giới**, công lập cũng như tư-lập.

Trong gia-đình, đâu cần phải bắt buộc con trai con gái ăn riêng, học riêng, chơi riêng, đi riêng một cổng, về riêng một đường ? Luân-lý và kỹ-luật gia-đình có hiệu lực mạnh mẽ đủ duy-trì phong-hóa tốt và đạo-đức cho con em.

Trong Học-đường cũng thế. *Kỹ-luật nghiêm khắc* là biện-pháp thích-ứng duy nhất và có hiệu quả nhất, để gìn-giữ thuần-phong mỹ-tục, trong đám Nam-nữ học-sinh.

Đĩ-nhiên, nếu có đủ phương-tiện mở riêng trường Nữ-học, hoặc các lớp Nữ-học, thì đấy là điều đáng khuyến-kích, nhưng không phải là điều cần bắt buộc. Kỹ-luật chặt chẽ, và mô-phạm gương mẫu : đó mới thật là biện pháp cần thiết.

Nhà trường không có *kỹ-luật nghiêm-khắc*, thì dù có xây bức tường ngăn-cách hai khu Nam-Nữ, tụi con trai cũng cứ bắt thang trèo tường để qua phá bên kia. Có *kỹ-luật*, thì dù trai gái đi chung một cầu thang chật hẹp, học trò trai cũng tự nhiên phải nhường cho học trò gái đi trước, chứ đâu dám xen lẫn và làm điều bậy bạ. Lớp học đâu phải là xe ô-tô-buýt !

Nhà trường biết tự-trọng và trọng kỹ-luật không bao giờ dùng « giáo-sư » kém đạo-đức, kém học-thức, mặc dù trả tiền cho họ rẻ hơn. Tầy-trừ được hết các phần-tử thối-tha mục nát trong giáo-giới, cũng như các phần-tử thiếu căn bản trí-thức và khả năng nghề-nghiệp, ấy là bắt đầu khương-kien-hóa học-đường. bắt đầu xây-dựng lành-mạnh. Tái lập *Kỹ-luật luân-lý* cho học-sinh, ấy là hoàn thành phục-hưng nền quốc-gia giáo-dục vậy.

N.V.



Nữ sinh-viên Nhật với chiếc áo Kimono ở trong nhà.

Nữ Sinh-viên

NHẬT-BẢN

★ NÔNG-BĂNG-GIANG
(Tokyo)

TRONG bài «Người sinh-viên Nhật-bản dưới mắt tôi» trước đây ít lâu, đại thể tôi có nói về nữ sinh-viên Nhật-bản ở một vài khía cạnh nào đó. Điều tôi đã nói là những gì đã hiện ra ở vòng mô tôi, người nữ sinh-viên Nhật-bản cũng hiện ra lơ mờ dưới thị trường giác quan của tôi. Hôm nay tôi muốn nhận xét người nữ sinh-viên Nhật-bản một cách khách quan hơn, nói đúng hơn tôi muốn đi sâu vào tư-tưởng và tình-cảm của họ.

Nhiều người đã bảo với tôi là giới nữ sinh-viên Việt-nam

thường có vẻ hách, và trong ánh mắt họ có cái gì kiêu ngạo, khinh người. Đây không phải chỉ là ý tưởng của những người đồng phái với tôi mà ngay đến những người đàn bà Việt-nam sang đây cũng bảo với tôi như thế. Nếu quả thật, sự kiện ấy có, cho mãi đến ngày hôm nay, là một điều đáng tiếc cho giới nữ sinh-viên Việt-nam hiện-dại và là một điều ảm-hận cho chúng tôi vô cùng.

Nhưng nếu chỉ xét một sự kiện để suy đoán, để phát biểu một quan niệm chung, thì tôi tưởng ít ra cũng có vài điều sai

NỮ SINH-VIÊN NHẬT-BẢN

lầm và quá khắc khe chẳng. Thật tình mà nói, trong tình trạng xã hội Việt-nam hiện đại, cũng như mấy năm trước đây, không những chỉ riêng nữ sinh-viên Việt-nam, mà có thể nói hầu hết giới sinh-viên đều có cái vẻ kiêu ngạo ấy. Chúng ta cứ thử tưởng tượng ảnh hưởng nho giáo vẫn còn ần tàng trong tiềm thức của người dân, và tinh thần quý trọng kẻ sĩ vẫn còn mạnh. Hơn nữa, trong hoàn cảnh hỗn độn bất an của xã hội Việt-nam hiện-tại, do thể hệ trước chúng ta để lại, mà trong giới trí thức không được mấy người nhiệt quyết, chân chính, lại còn phát sinh ra những quái tượng mà nhiều người đã gọi là du đảng trí thức. Phần tử du đảng trí thức gia tăng, đè nèn giáo dục nước nhà thay vì phải dân tộc hóa, phổ biến trong toàn thể quốc gia, sửa soạn cho nền giáo dục cường bách 9 năm, nền giáo dục nước nhà lại chịu ảnh hưởng ít nhiều của nhóm người thương mại giáo dục muốn phát động phong trào kỹ nghệ dạy.

Hoàn cảnh xã-hội đã thụ nhập, gia tăng cơn bệnh gàn, ngông

ngênh sẵn có của giới sinh-viên nói chung, và nữ sinh-viên nói riêng. Ở đại-học, nữ-sinh-viên gần như không có, con số ít của số ít, nên dù đẹp hay không đẹp chẳng nữa, ở người nữ sinh-viên cũng được nảy sinh một vài tính tự kiêu, vì họ nghĩ họ là con số ít của số ít, và trong tâm hồn họ ít ra cũng đã có kha khá kiến thức. Họ đã nghĩ điều kiện trở thành của họ có thể nhiều hơn là những kẻ đã trở thành mà chẳng ra gì cả.

Nữ sinh-viên Nhật-bản không phải không có những tính kiêu ngạo như nữ sinh-viên V.N. Có điều là cơn bệnh gàn, ngông ngênh của họ không bị hoàn cảnh xã-hội khuấy động gia tăng để làm phát hiện bản tính ấy. Do đó, chúng ta không nhìn thấy trong ánh mắt của họ có vẻ gì tự kiêu cả, họ không nhìn thiên hạ bằng nửa con mắt. Đứng trước lâu đài đại học theo lối kiến trúc Hy-lạp, họ cảm thấy họ là bé nhỏ, ở phòng thí nghiệm họ cảm thấy thích thú trong việc tìm kiếm các hóa chất, xác định chính xác các chuyển động và các giáo sư cũng như trợ thủ đều vui vẻ hướng

dẫn mà không có vẻ gì hách dịch khinh khỉnh đối với họ. Họ đặt tất cả niềm tin vào lâu đài đại học, để hòa mình sống trong cái không khí cộng đồng vui vẻ thân mật, và khiêm nhường ấy.

NỮ SINH-VIÊN VỚI VẤN ĐỀ GIÁO-DỤC

1) Gia-đình. — Ở gia đình Nhật, người nữ sinh viên được hưởng sự giáo dục từ thuở nhỏ. Lớn lên song song với cái vốn trí thức kha khá ấy, chúng ta nhìn thấy ở họ có một giá trị tình cảm đặc biệt. Khi phải tiếp chuyện với người lạ, họ ăn nói khôn ngoan vô cùng. Khôn ngoan không có nghĩa xấu, ăn tàng lòng kiêu ngạo, mà sự khôn ngoan ấy chất chứa nhiều cảm tình tế nhị, dễ thương, khiêm nhường.

Nếu phải tiếp chuyện với nam sinh viên Nhật, phần đông đều cảm thấy khô khan và nhạt nhẽo thế nào. Họ không biết nói chuyện, ngoài vài câu hỏi bạn từ đâu đến, học ở đâu, có thích nước Nhật không, rồi ấm a ấm ớ chẳng biết nói câu nào nữa. Họ có cái vẻ lạnh-lùng,

mất dạy và lúc nào cũng nói cái tôi của họ với người khác. Làm bạn với tôi, thường thường họ chỉ muốn lợi dụng, để mong nhờ tôi chỉ dạy cho ngoại-ngữ, chứ không phải để tìm hiểu nhau về sự khác nhau về ngôn ngữ, tập quán. Dù trong hiện tại tôi cố quên đi quá khứ, tôi cố tình dẹp bỏ tất cả mọi lòng oán hận căm thù về sự chết chóc, đói rét của hơn hai triệu người dân Việt, trong kỳ chiến tranh vừa qua mà họ đã gieo họa Nhưng khổ nạn, chính họ đã gọi lại trong tôi những ảo ảnh căm hờn uất hận ấy.

Nữ sinh viên Nhật thì trái lại, dù phải thay bố mẹ, tiếp khách ở nhà, họ cũng tự nhiên và câu chuyện sẽ duyên dáng, thú vị, chuyện tiếp liên tục, từ vấn đề văn chương, triết học đến vấn đề âm-nhạc, đề rồi bước vào thế giới khoa-học, tôn giáo. Họ biết khai thác đề tài, đồng thời cũng biết thay đổi không khí vui buồn trong mỗi câu chuyện, biết cười, biết khen cái hay của kẻ khác, ý thức được điều sai lầm của họ. Họ không nặng lời, to tiếng với

người khác, họ rất bình tĩnh trước nam sinh viên và rất tỉnh trí khi bị nam sinh viên trêu.

Trong gia đình tôi trọ, có một nữ sinh viên, cô này ngoài giờ học ở đại học, về nhà đọc sách, nghe nhạc, viết thư, ngoài ra chẳng làm một việc gì khác. Thỉnh thoảng lắm mới giúp mẹ cô pha một bình trà, dọn thức ăn. Đến như ngày sinh nhật của cô thì khổ thân cho mẹ cô, vì lẽ bạn cô thì đông, mà cô thì chẳng biết nấu nướng gì cả. Dĩ nhiên là mẹ cô phải lo tất cả rồi. Có lần tôi hỏi mẹ cô: « Sao bà không dạy cô ấy nấu ăn ». Bà cười rất tự nhiên và bảo: — « Cuộc đời của người con gái chỉ sung sướng ở tuổi trẻ, tại sao không để cho chúng hưởng trọn vẹn ». Thì ra, bà muốn cho con gái bà hưởng trọn vẹn niềm vui trẻ cho đến ngày lên xe hoa. Nếu thế thì chẳng hóa ra nữ sinh viên Việt-nam mình chẳng hưởng được trọn vẹn niềm vui tuổi trẻ ư? Điều này tưởng có cần đề nghị đến các Ông Nghị sửa đổi gì chăng?

2) Học-đường. — Quan niệm

về học đường đối với nữ sinh viên Nhật-bản rất thú vị. Trong một bài báo thăm dò ý-kiến nữ sinh viên của tờ báo Đại học đường KEIO DAIGAKU, tôi được đọc những tư-tưởng hay hay của nhóm nữ sinh viên đại học này. Cũng không nên quên đây là một đại học tư lập rất danh-tiếng về y khoa. Câu hỏi được đặt ra của tờ báo tên là: « Tại sao các chị muốn vào đại học? » Câu trả lời chung của hầu hết nữ sinh viên đại học này thật là bất ngờ: « Để trở thành người đàn bà có giáo dục, để hiểu biết xã hội nhiều hơn. » Một số nữ sinh viên khác lại trả lời: « Chúng tôi vào đại học để tìm một người bạn tốt cho cuộc đời chúng tôi ». Thì ra nữ sinh viên Nhật-bản hiện đại cũng cao cờ và khôn ngoan đáo để lắm.

Không riêng gì nữ sinh viên Nhật, mà có thể nói hầu hết nữ sinh viên thế giới, ở học đường không mấy khi họ thi cử mà được đậu với hạng ưu, hạng bình, hoặc được đỗ với sự khoan hồng của hội đồng giáo sư. Nữ sinh viên Nhật thường đỗ hạng thứ hoặc hạng bình thứ,

trong khi ấy thì nam sinh viên thường được đỡ với hạng ưu, bình, hoặc được đỡ với sự khoan hồng của hội đồng giáo sư. Điều này cũng không có gì lạ cả, vì đại khái mà nói thì trong việc học, nữ sinh viên thường « đi », hoặc « chạy », còn nam sinh viên thì thường « bay ». Nữ sinh viên nào « đi » thì thường đỡ hạng thứ, còn nữ sinh viên nào « chạy » thì đỡ hạng bình thứ. Chuyện « đi » hay « chạy » ấy thật ra không nguy hiểm bằng các nam sinh viên « bay ». Vì « bay » không khéo thì lại « bay » đi mất.

3) *Xã-hội.* — Cũng trong tờ báo của sinh-viên Đại-học KEIO DAIGAKU trên, nữ sinh-viên Nhật đã nói lên nhiều ý-tưởng của họ mà tôi đã hân-hạnh đọc qua : « Dưới chế-độ dân-chủ hiện đại, chúng ta có nhiều phúc vận, nhiều dịp may để tự chúng ta thí-nghiệm lấy trên nhiều bình diện. Chúng ta sẽ hành động tự do mà không nghĩ rằng chúng ta là phái yếu. Nói như thế, không có nghĩa là nữ sinh-viên chúng ta có thể làm tất cả mọi việc hoàn toàn

không có hạn-chế (unrestrained). Nữ sinh-viên chúng ta có thể làm tất cả mọi công việc như nam sinh-viên, nhưng chúng ta nên chọn những công việc nào mà xã-hội đã riêng dành nhiều dịp may đặc quyền cho chúng ta với lòng kính mến quý trọng của mọi người. Và đừng bao giờ làm lẫn ý nghĩa của hai chữ bình-đẳng. Chúng ta, những nữ sinh-viên hiện đại, đừng bao giờ quên rằng tự bản chất chúng ta là đàn bà. Và hy-vọng rằng chúng ta hãy hành-động như một người đàn bà ».

Đây là ý tưởng của sinh-viên Nhật hiện đại, đối với hoàn-cảnh xã-hội hiện tại và trong tương lai. Trong thời kỳ đang tại đại-học, nữ sinh-viên hoạt-động cũng không kém gì nam sinh-viên. Bất cứ hiệp hội sinh-viên nào, hay hội quán sinh-viên nào, tôi cũng thấy bóng dáng nữ sinh-viên. Nhứt là ở các kỳ hội-thảo, tôi nhận thấy có rất nhiều nữ sinh-viên, bao nhiêu sự kiện ấy tưởng cũng đã chứng tỏ một phần nào tính cách sinh hoạt của họ rồi. Ngay đến những hiệp hội sinh-viên, hoạt-động

dưới màu sắc, hình thái đại học, nhưng nặng nề không khí chính-trị, chúng ta cũng thấy có mặt nữ sinh viên.

4) *Hôn nhân và luyện ái.* —

Như trên chúng ta thấy, nữ sinh viên Nhật-bản, ngoài những mục đích chính đáng, họ cũng không quên mục đích hôn nhân, mà đại học đường là phương tiện, đại thể có thể nói nó cởi mở và chắc chắn hơn. Ở đại học bốn năm, bắt đầu từ cái tuổi hai chín, đôi mươi, thì làm thế nào họ chẳng chăm được một người mà người ấy cũng sẽ là người bạn lòng của cuộc đời của họ. Ở cái tuổi xuân, nhiều sức sống và nhiều tình cảm ấy, tình yêu đến với họ cũng rất dễ-dàng. Và trong thời kỳ tại đại-học, giá nếu có ai thích đùa, đến xin cưới họ thì họ sẽ cười và bảo rất tự nhiên : « Tôi muốn hưởng trọn vẹn cái tuổi đôi mươi ». Chúng ta không nên đòi hỏi hôn nhân ở những nữ sinh-viên đang tại đại học, nếu có thể, chỉ tìm gặp ở họ tình yêu điên đại hoặc thơ mộng nhứt. Chỉ có thể nói đến hôn nhân với họ, khi nào họ tốt nghiệp xong từ một năm

hoặc hai năm.

Người nữ sinh-viên Nhật đối với vấn đề luyện ái, không đặt vấn đề vật chất nhiều như những nữ sinh viên Pháp hoặc Mỹ, mà tình yêu của họ chất chứa nhiều tình cảm hơn. Nữ sinh viên Nhật, ý thức rất rõ ràng về mục đích của tình yêu và trong sự quan hệ của tình yêu, và tình bạn họ cũng ý thức được điều sai biệt của nó. Trong tâm hồn họ vẫn in mãi ảo ảnh của tình yêu lý-tưởng, tình yêu đầu, dù tình yêu ấy đã lặn chết trong đáy lòng, tâm hồn im lìm. Nữ sinh-viên Nhật cũng rất dễ tha thứ, họ không đòi hỏi tình yêu đầu tiên của nam sinh viên, vì đối với họ tình đầu không quan hệ bằng tình yêu thật sự, chân thành. Trong vấn đề này, đối với họ cần phải có thời gian và nhiều giai đoạn thử thách, mới có thể đi đến giai đoạn cuối cùng của hôn nhân. Âu đó cũng là một lý do mà bất cứ nữ sinh viên của nước nào cũng áp dụng.

Kể ra thì làm một nữ sinh viên như nữ sinh viên Nhật, cũng sướng được một đời của

tuổi hoa niên. Tự do suy tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do luyến ái, tự do kết hôn... Trong tâm hồn họ chất chứa nhiều nhiệt vọng, đề dụng hưởng mọi đặc quyền trên. Mà từ đặc quyền ấy, họ không bao giờ nghĩ rằng họ là cái rún của vũ trụ, họ cũng không bao giờ nghĩ rằng họ có thể cầm quyền được người đàn ông nói chung, và nam sinh

viên nói riêng. Họ ý thức được giới hạn của đặc quyền ấy, đặc quyền mà Thượng-đế đã ban cho họ. Họ kêu gọi những kẻ lạc lối, những tâm hồn vô ý thức hãy tỉnh dậy, đề trở về bản tính hiện hữu mà Thượng-đế đã đặt định.

NÔNG BẢNG GIANG
(Tokyo)



● XÃ-GIAO

Người đàn ông Ý có tiếng là rất lịch thiệp và cũng rất... táo bạo trong sự xã-giao với đàn-bà.

Đề tỏ lòng « ái mộ », nếu người đàn ông Ý có « véo » vào người đàn bà một cách vui vẻ, đùa cợt thì cũng là chuyện thường.

Trên mặt báo New York Herald Tribune, ký giả Art Buchwad có lần kể lại câu chuyện của một thiếu phụ Mỹ đã đi thưa với cảnh binh vì bà ta vừa bị một người đàn ông Ý « véo » một cái trên công trường Via Veneto ở La-Mã.

Cảnh-binh bảo bà ta chỉ « chàng thủ phạm », và khi thấy một chàng hào hoa phong nhã, thầy cảnh binh đã an ủi bà ta rằng :

— Được rồi. Tôi biết ông ta lắm mà. Ông là người đang hoàng vô cùng.



KỠ - HỀ

★ THIẾU-SƠN



Ở 1 Tấn-Điệu-Công có vị trọng-thần là Kỳ-Hề, tuổi trên 70, xin cáo lão về hưu. Diệu-Công hỏi :

— Nay khanh về thì ai có thể thay chức cho khanh được ?

Kỳ-Hề tâu :

— Hiện thay thế cho tôi được không ai bằng Giải-Cô.

Điệu-Công hỏi :

— Giải-Cô là kẻ thù của người, sao lại tiến-cử ?

Kỳ-Hề thưa :

— Chúa-Công hỏi ai xứng đáng thay thế cho tôi chứ có hỏi ai là kẻ thù của tôi đâu ?

Điệu-Công sai đòi Giải-Cô đến lãnh chức thì ông này vừa mắc bệnh chết rồi.

Điệu-Công lại hỏi :

— Ngoài Giải-Cô còn ai xứng chức đó không ?

Kỳ-Hề đáp :

— Có Kỳ-Ngọ cũng là người dùng được.

Điệu-Công nói :

— Kỳ-Ngọ có phải là con của người không ?

Kỳ-Hề thưa :

— Chúa-Công hỏi ai dùng được chứ có hỏi con của tôi đâu ?

Lúc đó một vị trọng-thần khác là Dương thiết-Chức cũng mới chết chưa người thay thế. Diệu-Công cũng hỏi ý-kiến Kỳ-

Hề thì ông nói họ Dương có hai người còn đều khá có thể dùng được là Dương-Thiệt-Xích và Dương-Thiệt-Miền.

Diệu-Công liền phong cho Kỳ-Ngo và Thiệt-Xích vào những chức vị nói trên. Hai vụ bỏ nhậm này các quan trong Triều đều cho là xứng đáng, ai cũng bằng lòng.

★

Tấn-Diệu-Công chết. Qua đời Tấn-Bình-Công nước Tấn có loạn mà bọn phản-loạn lại ở ngay trong đám Công-thần. Trong đám người bị bắt có ba người con của Dương-thiệt-Chức là Thiệt-Xích, Thiệt-Miền và Thúc-Hồ.

Thật ra thì chỉ có Thúc-Hồ đáng tội còn Xích, Miến đều bị bắt oan vì họ là anh của thằng em ngộ-nghịch.

Trong khi còn ở tù có quan đại-phu là Thúc-Ngư tới thăm Xích và Miến.

Thúc-Ngư an ủi hai anh em và nói với Miến rằng: « Đại-Huynh chớ lo.

Rồi đây tôi sẽ vào yết kiến Chúa-Công mà xin cho anh em đại-huynh khỏi tội ».

Thiệt-Miền làm thỉnh không thèm trả lời. Thúc-Ngư mắc cỡ mà lui ra.

Thiệt-Xích trách em rằng:

— Mày sao không trả lời để làm mất lòng người ta. Thúc-Ngư là người yêu dấu của Chúa Công, nói chi Chúa-Công lại không nghe. Anh em ta đến thế này là nguy rồi. Như nhờ một lời nói mà Chúa Công mở lượng bao dung, tha anh em ta khỏi tội chẳng là may lắm sao?

Thiệt-Miền cười mà nói:

— Sống chết có số. Như Chúa công có lòng nhân mà tha ta thì cũng do nơi Kỳ-Lão đại-phu chớ Thúc-Ngư làm sao mà giúp cho ta được?

Kỳ-Lão đại-phu tức là lão-thần Kỳ-Hề lúc này đã trí-sĩ hồi-hư.

Chính vì thế mà Thiệt-Xích rầy Thiệt-Miền:

— Thúc-Ngư ngày nào cũng ở một bên Chúa-công, chẳng hơn là Kỳ-Lão đã trả quan về nhà sao, ta không hiểu ý gì mà mày lại nói như vậy?

Lúc đó Thiệt-Miền mới giải-thích cho anh nghe:

— Thúc-Ngư là một thằng nịnh. Hề Chúa-công nói được

thì được, nói không thì không. Hần chỉ phụ-họa chứ đâu dám làm trái ý Chúa-Công. Còn Kỳ-Lão đại-phu thì tiến cử người ngoài không kể là thù-oán, tiến cử người nhà không cần tránh cha con, có lý gì mà không nghĩ đến anh em ta?

★

Quả như lời Thiệt-Miền đã tiên-đoán, Kỳ-Ngo là bạn đồng-liêu với anh em chàng đã lật-đật thông báo cho cha hay và Kỳ-Lão được tin liền tức tốc ngồi xe đi suốt đêm tới kinh-thành để giải-cứu cho những kẻ hàm-oan. Ông không kịp ghé nhà Kỳ-Ngo và đi thẳng tới dinh tướng-quốc là Sĩ-Mang. Sĩ-Mang hỏi liền:

— Đại-phu đã có tuổi rồi. Nay lại còn trải gió, dầm sương, chắc cũng có chỉ-dụ của Chúa-Công đòi tới?

Kỳ-Hề đáp:

— Không phải có việc gì riêng. Cũng vì có quan-hệ đến việc mất còn của nhà nước nên lão-phu mới tới đây.

Sĩ-Mang cả kinh hỏi:

— Không biết có việc gì quan-

hệ mà lại phiền đến lão đại-phu như thế?

Kỳ-Hề mới nói:

— Nước được vững bền là nhờ tôi giỏi. Dương Thiệt-Chức trước kia có công-lao với nước Tấn, truyền đến con là Thiệt-Xích, Thiệt-Miền cũng đều hết lòng vì nước, nổi được nghiệp nhà, vì một đứa con thứ là Thúc-Hồ sanh lòng ngộ-nghịch mà bắt tội đến cả hai anh, cũng nên tiếc cho những người giỏi mà gặp chuyện không may...

Sĩ-Mang nghe tới đó liền bước ra khỏi chiếu, đứng nói với Kỳ-Hề:

— Lão-đại-phu nói phải lắm, nhưng Chúa-Công còn giận chưa nguôi. Tôi xin đi với Lão-đại-phu tới tâu với Chúa-Công, họa may mới kết quả.

Nói rồi hai người ngồi chung một xe vào triều tâu với Bình-Công xin tha cho hai anh em Xích, Miến. Bình-Công nghe được mới truyền ân xá cho hai người rồi cho phục chức lại.

Hai người vào triều tạ ơn. Khi xong việc, Thiệt-Xích mới

biểu em qua tạ ơn Kỳ-lão. Thiệt-Miền nói : « Việc này là Kỳ-đại-phu có lòng vì nước, có phải ơn riêng chỉ với anh em mình mà tạ. »

Thiệt-Xích trong lòng còn áy-áy nên một mình qua nhà Kỳ-Ngo xin ra mắt Kỳ-Hề. Kỳ-Ngo nói : « Cha tôi qua yết kiến Tấn-Hầu rồi trở về liền, không còn ở đây nữa ». Dương-Thiệt-Miền quả là người cao kiến.

Ở một bài trước tôi đã nói tới Dương-Thiệt-Chức người đã tiến-cử Sĩ-Hội làm tướng quốc nước Tấn và đã đem lại cho nước Tấn một nền an-ninh tốt đẹp và một trật-tự hòa-ái.

Dương-Thiệt-Chức rủi có đứa con thứ ngỗ-nghịch là Thúc-Hồ. Nhưng hai người con lớn của ông đều là những người hiền, nhứt là Dương-Thiệt-Miền.

Ở tù vì tội phản-loạn, đã năm chắc cái chết trong tay mà còn tinh-táo sáng-suốt được như chàng kẻ thật là xuất-chúng. Anh em chàng bị bắt oan, nhưng không phải cứ oan là khỏi chết, nhứt là dưới thời phong-kiến mà lại ở trong cảnh hỗn-loạn

như lúc bấy giờ.

Anh chàng là Thiệt-Xích đặt tin-tưởng vào một người thân-cận với nhà Vua và lại tỏ ra tử-tế với anh em chàng.

Chàng không đồng-ý vì biết Thúc-Ngư là một thẳng nịnh. Và những thẳng nịnh thì không bao giờ dám trái ý nhà vua, nhứt là khi ông đương thịnh-nộ và nhứt-định trả-thù những kẻ phản ông.

Thiệt-Miền chỉ đặt tin tưởng vào một người là lão đại-phu Kỳ-Hề vì ông này tiến-cử người ngoài không kẻ là thù oán, tiến cử người nhà không kẻ là cha con.

Thì chính ông đã tiến-cử một người mà nhà vua cũng biết là người thù của ông và đã tiến cử con ruột của ông. Ông dè nén hết tư-tình, chỉ nghĩ đến công-lợi. Ông là người chí-công vô-tư. Và cái đức tánh đó đã tạo cho ông một uy-tín đặc biệt đối với Vua, quan và nhân-dân trong nước.

Với cái uy-tín đó, lời nói của ông có một sức nặng vô-địch.

Tuy đã cáo-lão từ quan nhưng

ông vẫn một lòng vì dân, vì nước.

Chỉ có ông mới dám nói với vị tướng-quốc nước Tấn : « Vì có quan-hệ đến sự mất còn của nhà nước nên lão-phu mới tới đây. »

Một người khác chẳng những không dám can-thiệp cho những kẻ can-cứu vào tội phản-loạn mà còn không dám mở miệng nói ra những lời hiên ngang như thế. Họ không vô-tư được như ông và

dầu lúc đó họ có vô-tư chẳng nữa thì cũng chẳng ai tin ở lời họ.

Trong những Nhân-Vật Xuân-Thu mà tôi đã lần lượt phê-bình có rất nhiều kiểu mẫu điển-hình nhưng chưa có cái điển-hình nào đẹp-đẽ như Kỳ-Hề. Ông là hiện-thân của đức chí-công vô-tư, một đức-tánh rất khan hiếm ở thời xưa, và ở cả thời nay.

THIỆU-SƠN



★ DẠY CON

Bé Xuân con của bác-sĩ X... thường hay trả lời với những người hỏi tên cô ta rằng : Tôi là con của bác-sĩ X..

Mẹ cô nhứt-định bắt cô ta phải bỏ cái lối xưng hô ấy và căn dặn :

— Từ rày con nên nhớ là con không phải con của bác sĩ X... mà chỉ là bé Xuân nghe chưa ?

Vài hôm sau, một bạn đồng-nghiệp của bác-sĩ X... gặp bé Xuân chơi trước cửa, hỏi : Cháu có phải con của bác sĩ X... không ?

Bé Xuân trả lời :

— Cháu vẫn tưởng thế mãi nhưng mẹ cháu bảo rằng không phải ông ạ.



★ THƯỢNG-GIANG

CÁCH đây mấy chục năm, xóm nhà lúa thừa ở ven sông Gành - Hào bình thường sống gần như cô-độc, bỗng được cả vùng Cà-mau chú-ý.

Sáng sớm hôm ấy, chú Ba Toại lơn-tơn xách búa xuống xuống để đi làm củi, chú chết cứng người miệng la ú-ớ.

Rừng Cà-mau có tiếng là cộp đông hơn chó, cho nên khi nghe tiếng chú Ba Toại cầu-cứu, người nhà chú đình-ninh chú gặp ông thầy (1). Họ xách búa mác chạy tủa ra. Cộp đâu không thấy, chỉ thấy chú Toại chỉ

(1) Vùng Cà-mau kêu cộp bằng tiếng lóng ấy.

xuống mé sông, chỗ chiếc xuống chú đậu. Trời vẫn còn dục sương, người ta trông thấy lơ-mờ một vật gì to lớn, đen-sì, dơ cái lưng dài, lé dé khỏi mặt nước.

— Sấu lớn, bà con ơi ! Anh Hai Đảo, con chú Ba Toại la lên.

— Ừ, sấu ! Sấu chắc ! Nó mà ! Nhiều tiếng gộp lại nói lớn lên như muốn truyền cảm cho nhau sức mạnh.

Tay ghìim võ-khí, họ men lần lại bờ sông.

Anh Hai-Đảo đi tiền phong hét to :

— Không phải sấu đâu, các

cha ! Sao cái da lưng nó lằng-lầy vậy ?

Đoàn người xấp lại gần. Ông Bảy Nghĩa, già lối 70 tuổi, tay che mắt, nhìn trôn cái lưng lằng lầy kia. Bỗng ông nói với một giọng trịnh-trọng :

— Tụi bây ơi ! Ông Gộc ! Thôi về lo nhang đèn cúng vái ông đi !

Đám thanh niên ở vùng này lâu nay chưa hề nghe nói tới Ông Gộc, nhưng trước thái-độ kính cẩn của một ông già lớn tuổi nhứt trong vùng, họ lặng-lẽ rút lui, nhưng trong bụng vẫn thắc mắc.

Vô tới trong nhà rồi, ông Bảy Nghĩa họp lối xóm lại để giải-thích :

— Tụi bây còn nhỏ, chưa biết sự-tích của ông Gộc. Ông là một vị thần của sông, biển, linh-thiên lắm, chứ không phải chơi đâu !

Tới đây, anh Hai Đảo chặn hỏi :

— Ông Gộc là gốc cây phải không ông Bảy ? Ông phù-hộ người ta làm sao ?

— Ừ, ông là một gốc cây

nhưng không phải như những gốc cây tụi bây gặp ở trong rừng. Có thể ông có đến cả ngàn tuổi gì lận ! Gốc cây đó từ trên rừng sâu núi thẳm do một tiếng sét nổ làm bật gốc. Cái thân cây ấy lần lần bị nước lũ trên rừng cuốn đi, năm nọ tháng kia, có lẽ là lâu lắm, nó mới lọt vào sông lớn. Rồi nước sông lần hồi đưa ông ra biển cả. Biển cả minh-mông, gốc cây ấy trôi dạt cùng khắp trái đất. Trên núi cao rừng thẳm ông đã thụ khí âm-dương, rồi khi ngâm mình dưới nước, ông đã rút vào mình tất cả tinh-tủy của thủy tề, cho nên gốc cây đó là một vị thần. Ông hung ác hay hiền lành là do sự đối xử của kẻ dương thế ...

Anh Hai Đảo, dường như sốt ruột, vụt hỏi nữa :

— Mà ông chuyên-môn làm cái gì ? Ông Bảy nói lẹ cho tụi tui biết đi !

Ông Bảy Nghĩa móc gói thuốc ra vừa vắn, vừa ra chiều nghĩ-ngợi. Ông bập vài hơi thuốc, chậm-rãi :

— Tao nói cho bây biết sức linh-thiên của ông Gộc. Tàu bè

đang chạy, ghe cô đang xuôi dòng ngon lành, bỗng khi không ông từ dưới nước nổi lên chặn đường, làm tàu bè, ghe cô như bị nắm giữ lại. Người không tin-tưởng lật-đật xô ông đi, nhưng làm sao xô nổi. Nhưng đầu cho có đông người xúm lại xeo ông ra, lật-bật ông cũng nổi lên ở nơi khác, chặn đầu chiếc ghe ấy. Tao nói ông linh-thiên ghê lắm mà tụi bây?

Lại một người đàn-bà xen vô:

— Còn như mình tin-tưởng ông thì sao, bác Bảy?

— Gặp ông nổi lên cản đường như vậy, nếu ai biết điều lên nhan đèn, đốt vàng bạc khấn vái là ông tự dạt ngang cho ghe xuống đi.

— Sao hồi đó tới giờ tụi tui hông nghe nói tới ông ấy? Tại sao bác Bảy biết rõ như vậy?

— Bác biết là do ông già của bác thuật lại. Hồi ba của bác còn sống, ông nói ở tỉnh nào lâu quá bác quên lửng, có một ông Gộc nổi lên, người ta phải lập miếu thờ...

— Vậy thì mình xúm nhau cất miếu thờ phải không bác Bảy?

— Ừ, ông linh thiên thì phải thờ chứ! Mình làm ăn cái nghề này, thường đi sông đi biển, thờ ông, ông giúp cho mình yên ổn làm ăn.



Mấy ngày sau, tại mé sông chỗ ông Gộc nổi, một cái miếu bằng cây lá xinh xắn được dựng lên trên một khoảnh đất cao, mặt tiền được dọn dẹp sạch-sẽ, còn phía sau thì lau sậy mọc sâm-uất.

Mỗi ngày xóm nhà vùng Gành-Hào không bao giờ để nhang tàn hương lạnh trong miếu. Những ghe thương hồ, hoặc ghe đi đốn củi ở các nơi đi ngang qua đây, đều ghé lại miếu để cúng vái. Người thì cúng trái cây, kẻ lại cúng gà vịt. Cúng rồi họ để lễ-vật lại đó. Người cúng họ tin rằng nếu ông Gộc thật sự không ăn, thì thú dữ như cọp beo tới đó ăn cũng được. Vì cọp beo đi tìm người hay thú vật nhà để sát hại là tại bụng nó đói. Nếu nó no thì nó có đi tìm các anh làm củi, các con thú nhà ăn thịt làm chi? Còn cùng cực nữa, nếu dân trong vùng có lấy ăn thì cũng

là cái hay, vì họ có công dựng miếu và khói nhang cho miếu.

Từ ngày có cái miếu Ông Gộc, dân vùng Gành-Hào tự tin nên làm ăn phần-chấn. Dân cư ở nhiều nơi khác cũng lũ-lược kéo về vùng này, chẳng bao lâu, cái vùng hẻo lánh, nhà cửa trước đây thưa thớt, đã trở nên trù-mật, thịnh-vượng.

Người ta càng đề ý, càng kính trọng, kiêng sợ ông Gộc bắt đầu cái ngày bỗng nhiên ông Gộc nói được tiếng người.

Hôm ấy, không nhớ được là ngày nào tháng nào, vì chuyện đã xảy ra quá lâu, có một anh thương-hồ miền trên, như đi buôn-bán, có ghé lại miếu Ông Gộc cúng một đầu heo. Anh ta đốt nhang khấn vái: «Lâu nay được nghe người ta đồn ông rất linh-thiên, nay hơn qua đây làm ăn, xin kính dựng ông một lễ mọn. Nhờ ông giúp tôi đi đường yên ổn, làm ăn phát-đạt, ơn ông tôi chẳng dám quên».

Anh ta vừa sụp xuống lạy thì bỗng có tiếng người từ bàn thờ nghiêm-nghị vọng ra: «Ta chứng kiến lòng thành của nhà

người, người cứ yên tâm, luôn luôn có ta ủng-hộ».

Cái tin ông Gộc nói chuyện được tung ra cùng khắp. Người ta đua nhau đi vái cúng ông để chứng tỏ lòng thành. Không một người nào trong vùng mà chẳng đến bái lạy Ông Gộc. Nhiều kẻ ở xa, chưa bao giờ làm ăn cái nghề đi sông đi biển, phá cây, đốn rừng, cũng lặn-lội kéo nhau đến miếu Ông Gộc.

Thỉnh-thoảng Ông Gộc cũng ứng-chuyện, lễ-vật do đó càng tăng lên. Người không được Ông Gộc nói chuyện tự an ủi: Có lẽ lòng thành của mình chưa đúng mức, phải cố gắng tu tâm, dưỡng tánh hơn nữa để được sự chiếu-cổ của Thần-linh.

Cái miếu nhỏ-nhút, chật hẹp khi xưa không còn đủ chỗ cho số người đến chiêm bái. Người ta phụ nhau, kẻ công người của, cất lại chiếc miếu cho rộng lớn hơn.

Trước đó chỉ mặt tiền của miếu được dọn dẹp quang-đăng thôi, bây giờ nhờ nhiều tay đóng góp nên xung quanh miếu được

mở rộng ra sạch-sẽ, phóng-khoáng.

Nhưng sau ngày chiếc miếu được hoàn-thành, thì cũng bắt đầu từ đó Ờng Gộc không còn ứng chuyện như thường lệ. Và cũng bắt đầu từ đó lễ vật không còn mất mát như xưa nữa.

Giữa sự ngạc nhiên của nhiều người thì một hôm, người ta lượm được một lá thư dán đề trên bàn thờ Ờng Gộc. Lá thư ấy viết với tuồng chữ không đồng đều như sau :

Thưa bà con,

« Hơn một năm nay, nói thật ra, tui nhờ bà con mà sống kể cũng đầy đủ. Những đồ vật của bà con cúng-kiến, Ờng Gộc đâu có ăn. Cọp, beo, chồn heo rừng cũng không đụng tới. Chính một mình tui, tui lượm hết.

« Bà con ngạc nhiên à? Tui không nói láo đâu! Bà con có biết tui lấy bằng cách nào không? Bà con nhớ là phía sau miếu rất sầm-uất, đó là chỗ tui thường ần-núp để chờ khi người đi cúng lui gót là tui lên vô lấy đồ. Cũng do cái chỗ ấy mà tui đã thay lời Ờng Gộc, ứng chuyện với bà con.

« Nay bà con đã dọn trống

chỗ tui ần núp để làm ăn thì tức là bà con cúp đường sanh lộ của tui rồi vậy! Thế là tui phải đi tìm chỗ khác dung thân. Dẫu sao, tui cũng cảm ơn rất nhiều lòng tốt của bà con. Và xin bà con bỏ lỗi cho tui. »

Kính thư,

Lá thư cũng có ký tên, nhưng không một ai đọc được. Dân-chúng vùng Gành-Hào cố tìm thủ-phạm mà cũng không ra. Tuồng chữ trong lá thư không giống của ai trong vùng. Kiểm-điểm lại dân số thì cũng không có một ai vắng mặt.

Người ta nghi chắc thủ-phạm là một kẻ ở vùng khác đến, nhưng hẳn là ai, người lo làm ăn đầu tắt mặt tối như họ, đâu có rảnh ngày giờ để đi tìm.

★

Dẫu sao, từ ngày xảy ra chuyện nói trên, miếu Ờng Gộc bắt đầu thưa người lui tới, nhang khói cũng lần lần vắng tanh.

Cho đến một ngày nọ, cách nay chừng 25 năm, một ngọn cuồng phong từ ngoài cửa biển Gành-Hào thổi vô, cuốn theo luôn cái miếu Ờng Gộc.

THƯ ỜNG-GIANG

Đôi bờ

Tiếng ai hờn khóc bên sông Gianh ?

Thôi nhắc làm chi thuở đoạn tình !

Ba trăm năm trước :

Trịnh, Nguyễn tương tranh

Máu thấm pha hồng biển nước xanh...

Chia lìa cốt nhục

Nam, Bắc phân ranh

Tủi hồ gây nên chuyện bất bình !

Chiến họa bảy lần gươm đâm máu...

Ám-dạm

Trời mây,

Sầu dĩ-vãng

Nay còn nghe oán vận sinh linh.

Hỡi khách bộ hành

Qua bến sông Gianh

Hãy dừng chân lại nhìn sông nước ;

Mà tưởng ngày xưa trên sóng xanh :

Ngày xưa : Linh-giang

Chiến thuyền dọc-ngang...

Đôi bờ sông xám quân giàn trận

Đắp lũy, xây thành ngăn đối phương !

Bao năm can qua,

Rạch đôi sơn hà,

Chiến trường tàn sát quân đồng loại,

Hai xác nằm chung một sắc da !

Hỡi khách bộ hành,

Qua bến sông Gianh

Hãy dừng chân lại nghe thiên cổ :

Khúc hát tương tàn : hận lửa binh !

★ THANH-NHÂN

(Vĩnh-Long)

MÁY

RA ĐA

(RADAR)

MÁY RA-ĐA là một phương pháp tìm và xác định vị trí các mục tiêu ở xa. Ra-đa hoạt động theo nguyên tắc tiếng vang. Thí dụ khi có một chướng ngại vật phát ra gặp mục tiêu nào đó sẽ bị phản xạ lại. Do đó có thể xác định được hướng của mục tiêu, theo chiều từ đó chướng ngại vật bị phản xạ. Nếu khoảng cách R tới mục tiêu xác định, theo thời gian T, thì từ khi chướng ngại vật phát ra, tới khi nhận được chướng ngại vật phản xạ, ta có công thức sau đây :

$$R = \frac{T}{2} \cdot Y$$

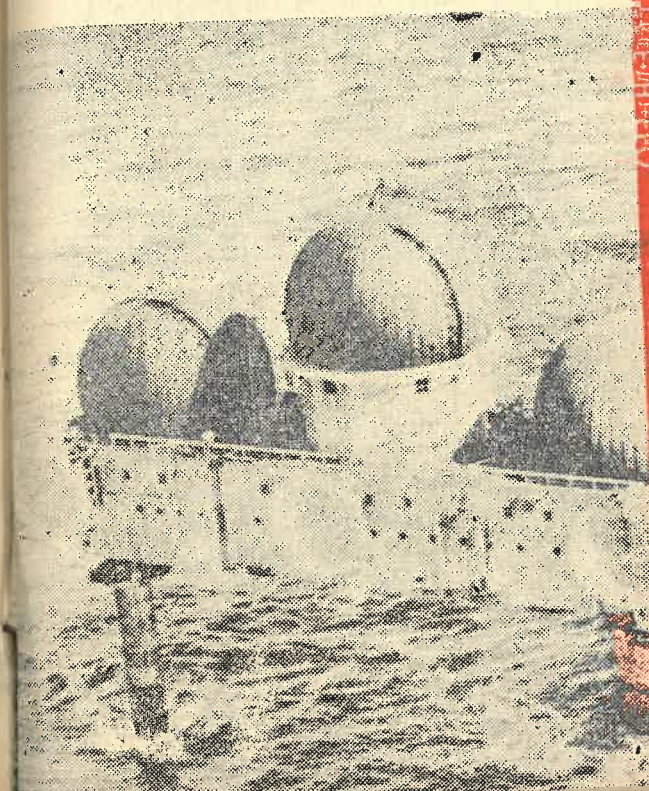
(Y là tốc độ của sự truyền đi các chướng ngại vật).

Về chướng ngại vật có nhiều loại được dùng trong Ra-đa, như các siêu âm, các làn sóng vô tuyến... Nguyên tắc cấu tạo gồm có hệ thống phát sóng (A), các làn sóng vô tuyến đi qua một bộ phận phân phối (B) để vào một ăng-ten định hướng. Cũng nên nói thêm rằng loại

khoa-học hiện-dại

★ CAO - CHU

HỆ - THỐNG RADAR của MỸ
ĐẶT TRÊN ĐÀI - TÂY - DƯƠNG



ăng-ten này thường là loại Pa-ra-Bôn. Nó có thể tập trung các làn sóng trên, vào một hướng nhất định để tạo một thành chùm vô-tuyến. Chùm tia này khi gặp mục tiêu phản xạ và cũng do ăng-ten này thu lấy. Khi một tín hiệu được phản xạ, phải đi qua hệ thống phân phối, để truyền vào máy thu (C) — chứ không phải vào máy phát — Sau đó tín hiệu lại được đưa qua ống làm nổi các làn sóng (D). Từ đây đã có được tín hiệu phát ra do bộ phận phát đưa tới, nên đã thấy cả hai tín hiệu hiện ra (phát đi và phản xạ). Do khoảng cách này, được ghi theo thời-gian giữa 2 tín hiệu đó, ta có thể tính được khoảng cách giữa chỗ đặt máy Ra-đa và mục tiêu theo công thức nói trên, nên nhớ rằng hướng của ăng-ten là hướng của mục tiêu, cho nên ăng-ten phải quay đều theo một tốc-độ hạn định. Khi đã có tín hiệu, phải đưa qua một bộ phận khác, đó là máy tính điện-tử (E), thì mới có thể tính được tọa-độ, tốc-độ, và hướng của mục tiêu đang hoạt-động. (xem hình vẽ).

Ngày nay Ra-đa đã trở thành một ngành kỹ-thuật quan trọng trong quân sự. Vì nhờ có nó mới biết được sự vận chuyển của đối-phương để kịp thời đối phó. Ra-đa được đặc dụng từ đại-chiến thứ 2, vì tác-dụng hữu hiệu của nó nên các nhà khoa-học đã tìm cách phá loại các hoạt-động của Ra-đa. Về điểm này, các nước đã dùng những « Thiết-bị tình-báo Vô-tuyến » để thu các tín-hiệu của địch. Đặc-biệt là hệ-thống này nhận tín hiệu trực tiếp, nên mạnh hơn máy phát Ra-đa đối-phương. Trong khi đó máy thu Ra-đa địch chỉ nhận được tín-hiệu phản-xạ yếu hơn. Do đó máy thu tình-báo sẽ nhận được tín-hiệu Ra-đa địch ở khoảng cách gấp đôi tầm hoạt-động Ra-đa đối-phương, để đủ thì giờ báo tin cho họ biết rằng, các mục tiêu của họ đang bị địch tìm kiếm.

Trong đại-chiến thứ 2 tàu ngầm Đức đã thực hành phương pháp này để tránh tầm hoạt động của Ra-đa trên máy bay Anh, Mỹ. Sau một thời gian-hiệu lực của Ra-đa bị giảm vì

« thiết-bị tình-báo vô-tuyến » của Đức, phe Anh-Mỹ liền áp dụng một loại Ra-đa mới, mà sự hoạt động của nó có tác dụng ở những làn sóng phản mét. Đức mới tạm thời nhượng bộ.

Người ta cũng có thể dùng các đài vô tuyến « phát nhiều » để làm nhiễu loạn máy Ra-đa địch. Dĩ nhiên là các đài này phải mạnh hơn và có khả năng thay đổi tần số mau chóng. Trong khi phá rối, người ta có thể dùng các tín hiệu nhiễu liên tục, hoặc đứt quãng. Và cũng từ các « nhiễu đứt quãng » ấy, đã làm hiện lên trên màn Ra-đa địch rất nhiều tín hiệu giả, khó phân biệt với mục tiêu thật. Còn « nhiễu liên tục » nếu mạnh và một đôi khi trùng hẳn tần-số hoạt động của địch, có thể làm lóa sáng cả màn Ra-đa đối-phương, trong lúc các tín hiệu thật lại mờ đi rất khó phân biệt.

Ngoài các nguyên tắc trên, một loại « Nhiễu thụ động » cũng được đem áp dụng rất có hiệu quả, gọi là « Thiết-bị thụ-động », vì chúng không thể phát ra các sóng điện từ. Nó gồm có phương pháp thiết-bị phản-xạ những làn sóng điện từ. Được dùng nhiều

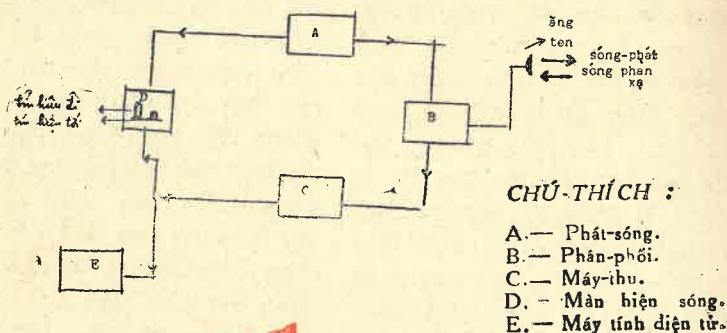
nhất là loại băng giấy tráng kim khí. Muốn dùng người ta chỉ cho máy bay tự động thả xuống những băng giấy tráng kim ấy. Vừa ra khỏi máy bay là hàng ngàn tấm băng tự thành những vùng rộng lớn trên không trung, và khi chúng đã lọt vào tầm hoạt động của Ra-đa, sẽ sinh ra các tín hiệu phản xạ mạnh, như những tín hiệu phản xạ từ các máy bay tới. Nếu số lượng được thả nhiều, các tín hiệu càng nhiều mạnh, đến nỗi trong một thời gian máy Ra-đa bị lờ đi không thể tìm được dấu vết của mục tiêu đối-phương quanh vùng đó. Từ năm 1942 đến 43 với tác-dụng trên, Mỹ đã phải dùng hơn 20.000 tấn nhôm để tráng các băng giấy ấy. Trong trận đệ nhị thế chiến, khi đổ bộ lên miền Bắc nước Pháp, muốn lừa Ra-đa Đức, Đồng-Minh đã cho thả rất nhiều băng giấy tráng kim khí xuống, làm cho Ra-đa Đức bị tê-liệt. Đồng thời đánh lạc hướng Ra-đa bằng cách cho các tàu nhỏ kéo theo một số khinh khí cầu có tráng kim khí, làm cho Đức nhận thấy các dấu hiệu trên màn Ra-đa như những chiến hạm lớn đang di chuyển

về Đại-tây-Dương, nên Đức liền phá một số lớn phi cơ ra đối phó, trong khi Đồng-minh đổ bộ lên miền Bắc nước Pháp một cách khá dễ dàng.

Ngoài sự quan trọng về kỹ thuật trong ngành quân sự, người ta còn dùng ra-đa trong các ngành hàng-không, hàng-hải dân-sự... Hoặc dùng nguyên-tắc

ra-đa loại siêu-âm để hoàn-thành các bản đồ đặc-biệt, chuyên khám phá dưới đáy biển. Gần đây, ra-đa còn được áp-dụng trong ngành thiên-văn. Kính thiên-văn ra-đa tiếp và phát các tín-hiệu phản xạ từ các hành-tinh ở xa để giải-quyết các vấn đề khoa học không-gian...

● CAO - CHU

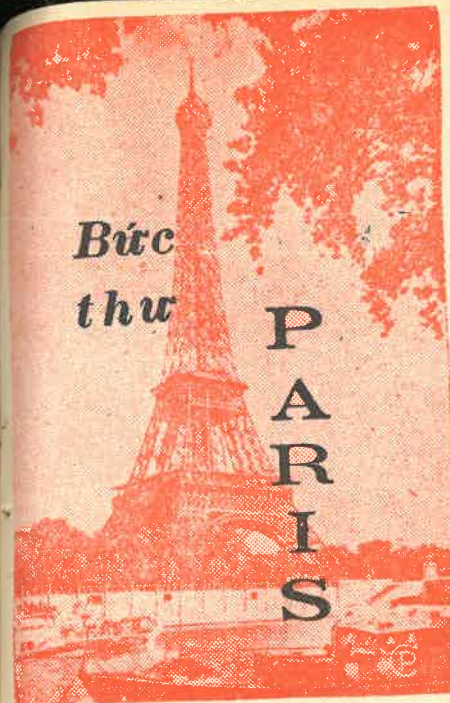


★ AI TÍN

Một độc-giả đọc trong một tờ báo địa-phương thấy hai cáo phó đề kể sát nhau báo tin 2 người « chết đột ngột » cùng một ngày.

Lấy làm lạ, ông ta viết thư hỏi tòa báo cho biết cái vụ « chết cặp » ấy có vì một trường hợp đặc biệt nào không ?

Tòa báo trả lời : « Không có gì đặc biệt cả. Họ đã giết lẫn nhau đấy thôi ».



★ NGUYỄN - VĂN - CỒN

vấn đề học

SINH - NGỮ

quốc-triều Trung-hoa đã dùng « nhiều lớp thông-ngôn » để trao đổi ý-kiến.

Bắt đầu từ thế-kỷ 18, tại các nước Âu-châu, tiếng Pháp đã được xem là chánh-ngữ trong giới ngoại-giao. Sau trận thế-giới chiến-tranh thứ nhứt, và khi Hội Vạn-quốc (Société des Nations) đã thành-lập thì tiếng Anh đã được chánh-thức liệt vào ngoại-giao văn-ngữ như tiếng Pháp. (Langue diplomatique).

Đến năm 1945, khi Liên-Hiệp-quốc (ONU) thành-lập thì năm thứ tiếng đã được dùng trong

Paris, ngày 5-6-1962

Bạn thân mến,

Nhân dịp mùa thi cử và để trả lời một vài độc-giả Phồ-Thông đã hỏi tôi, tôi xin góp chút ý-kiến về việc học sinh-ngữ.

Từ thời cổ, sự hiểu biết sinh-ngữ đã cần-thiết và người ta đã thấy qua lịch-sử Tàu xưa kia, những sứ-giã ở phương xa đến

PHỒ-THÔNG — 85

các văn-kiện và thảo-luận, tức là những tiếng : Pháp, Anh, Tây-ban-Nha, (Espagnol) Nga, và Trung-Hoa.

Người đến dự các buổi nhóm họp của Liên-Hiệp-Quốc mang trên đầu cái mũ nhỏ, có ống nghe gắn vào tai, thế rồi trong năm thứ tiếng đó, hiểu tiếng nào cứ vận theo số đã kê trên giấy là hiểu được việc thảo-luận, chẳng hạn, tiếng Pháp vận ở chỗ số 1, tiếng Anh số 2, v.v... ; vì trong lúc các phái-đoàn bàn cãi thì trong các phòng kính (loge vitrée) đã có các nhà thông-ngôn dịch tức khắc ra năm thứ tiếng nói trên. Những dịch-giả của Liên-Hiệp-quốc lẽ tự nhiên rất thạo các tiếng kể trên, nhứt là họ phải dịch « tại trận ». Trong một buổi họp tại Paris, đại-diện Anh và đại-diện Nga « xung đột thẳng tay », các dịch-giả không những đã làm tròn phận-sự, hơn nữa, họ cũng lên giọng, xuống giọng, hùng-hồn hay thịnh-nộ, y như giọng các diễn-giả vậy.

Hôm ấy, khi ra về, tôi rất khâm-phục tài dịch rõ ràng và mau chóng của họ.

Một buổi họp tại Genève, đại-diện Pháp là cựu Thủ-tướng Pinay, thấy cuộc bàn cãi kéo dài và không đi' đến đâu, ông bực mình đã dùng chữ « *discutailleur* ». Các dịch-giả đã phải ngập-ngừng một lúc để kiểm tiếng dịch cho đúng, vì chữ « *discutailleur* » là chữ mới đặt và rất khác nghĩa chữ « *discuter* ». Tôi không biết các dịch-giả có tìm ra chữ dịch đúng hay không ; nhưng nếu phải dịch ra tiếng Việt-Nam, thì chúng ta có thể dịch là « *cãi chày, cãi cối* » rất đúng nghĩa chữ « *discutailleur* ».

Ngoài các giới ngoại-giao, sự tiếp xúc giữa dân tộc này với dân tộc khác cũng đã làm cho sinh ngữ có một địa-vị quan trọng. Và lại nhờ sự giao thông mau chóng, nhờ có vô-tuyến-điện và truyền thanh nên không-gian đã được thu ngắn lại và các dân tộc càng gần-gũi nhau.

Một người Âu-châu, ăn đêm tâm ở Paris hay ở La-mã, có thể ăn cơm chiều ở Nửu-Ước. Một người ở Tokyo, hay ở Saigon, hơn một ngày sau, đã có thể dạo chơi ở Piccadilly Circus (Luân-đôn) hay ở Champs Elysées

(Paris) một cách dễ dàng. Người ở lục-địa này không còn xem người ở lục-địa khác như « con vật kỳ lạ » (bête curieuse).

Nhờ Sinh ngữ, họ hiểu được nhau, và sự gặp gỡ có thể trở nên thân mật và hữu ích về mọi phương diện : chính trị Văn-học, thương-mại.

Do những sự-kiện nói trên, các Đại học ở Âu-châu đã thảo luận lại và cải cách vấn đề học sinh ngữ. Đây là cả một chương trình lớn lao, vì xưa nay, trừ phái thượng-lưu và các nhà ngoại-giao, việc học sinh ngữ chỉ xem là môn học phụ. Nhưng ở thời-đại này, môn sinh-ngữ không kém phần quan-trọng đối với các môn khác.

Vì sự thích-ứng (adaptation) đã quá chênh lệch đối với sự tiến triển, nên việc cải cách càng phức tạp. Muốn cho sự cải cách bắt kịp « nhịp đời mới », không những chương trình phải thay đổi mà phương pháp cũng phải đổi mới và các phương-tiện phải tăng thêm. Nhưng có chương-trình và phương-pháp mới cũng chưa đủ, vì điều cốt-yếu là phải có đủ số giáo-sư

chuyên-môn dạy sinh-ngữ. Sự trở-ngại bắt đầu từ đây, vì sự đào tạo các giáo-sư chuyên-môn không phải một vài tháng mà có được.

Ta cứ thử xem qua sự đào-tạo các giáo-sư, ta đủ thấy đó là việc rất khó khăn. Để có thể dạy được sinh-ngữ từ lớp Đệ-lục cho đến lớp Tú-tài ở các trường Trung-học, ta thấy có ba hạng giáo-sư :

- 1) Các giáo-sư có bằng cấp cử-nhơn về sinh-ngữ (do các Đại-học đào-tạo, ít nhứt phải 3 năm sau Tú-tài).
- 2) Các giáo-sư Trung-học, có bằng CAPES (*certificat d'aptitude à l'Enseignement du Second degré*) ; ít ra phải 4 hay 5 năm.
- 3) Các giáo-sư Thạc-sĩ (ít ra phải 5 hay 6 năm).



Mà để đào-tạo các giáo-sư này, người ta cần phải có các giáo-sư Đại-học chuyên-môn sinh-ngữ, tức là các giáo-sư vừa có cả bằng Thạc-sĩ và bằng Tiến-sĩ.

Từ năm 1950, tức là từ khi các nước Âu-châu cải-cách nền giáo-huấn, thì hầu hết nước nào

cũng thiếu các giáo-sư. (Tôi sẽ có dịp nói đến nguyên do sự thiếu-thốn này). Hơn nữa, càng ngày số thanh niên nam nữ theo học sinh - ngữ càng đông, số giáo sư cũng phải theo số học sinh tăng thêm. Đó là tôi chưa nói đến việc mở thêm lớp học cho đủ chỗ ngồi và việc sưu tập và ấn loát các sách giáo khoa mới.

Xem qua đó, ta cũng thấy chương trình cải cách việc học sinh-ngữ là phức tạp đến chừng nào. Nhưng dầu khó khăn và phức tạp đến đâu đi nữa, bổn phận của **một Quốc-gia cũng phải làm thế nào cho thanh-niên có đủ phương tiện theo học những môn thích-hợp với ý-nguyện và khả năng của họ.** Quên nghĩa-vụ đối với sự hiểu học của thanh niên tức là quên tương-lai của xứ sở. Không những công quỹ dành riêng cho Bộ Giáo-dục phải đầy đủ, mà sự kính-trọng các giáo-sư phải có, và việc giúp-đỡ các sinh-viên phải châu đáo.

Tôi đã từng chứng - kiến

những ngày khai giảng ở Đại-học Ý hay Pháp, và những ngày phát phần - thưởng tốt - niên. Những ngày ấy không những rất trọng thể, mà lại còn do các vị Thủ-tướng chủ-tọa.

Người ta cũng đã thấy Đông-Cung Thái-tử Anh-quốc Charles, khi vào học trường Cheam, đứng trước giáo-sư cũng chỉ là một người học-trò như những học trò khác, với tất cả sự tôn-trọng kỷ-luật, kính thầy, nể bạn, đúng với nguyên-tắc huấn-đuyện một người « quân-tử », một người phong-nhã (gentleman).

Thật đúng là « *tiên học lễ, hậu học văn* », và người Anh, họ cũng đã có câu « *Spare the rod and spoil the child* » (không dùng roi, tức là làm hư đứa trẻ) giống như câu « *yêu cho vọt, ghét cho ăn* » của ta.

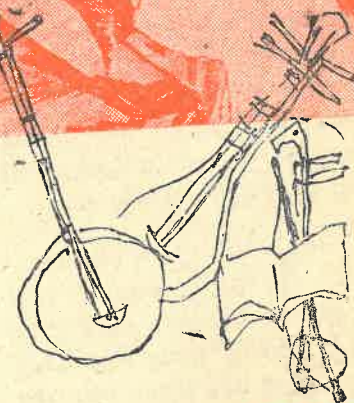
Trước trận thế giới chiến tranh thứ hai, người ta nhận thấy nước Anh và nước Đức là hai cường quốc mà kỷ-luật trong trường học rất là nghiêm chỉnh.

(còn nữa)



CỒ - Nhạc

là linh - hồn của
NÒI - GIỐNG



★ TRẦN - TUẤN - KIỆT

(Sinh-viên Cao-dẳng Quốc-Gia Âm-Nhạc)

★ **Đừng để như chiếc xe
hủ-lô tiến cực-kịch trên
đường đầy sỏi đá !**

Đáng lý tôi khỏi phải viết bài này, vì tôi nghĩ âm-nhạc cổ truyền đã lắng vào tiềm-thức chúng ta tự bao giờ, lại nữa, tiếng nói của âm-nhạc

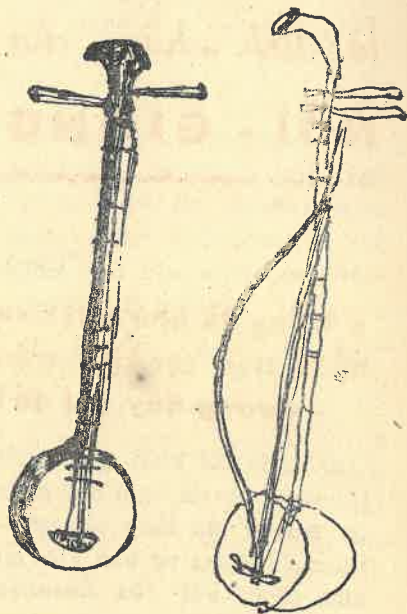
đã nằm sẵn trên đầu môi chót lưỡi, đã tiết ra từ một cái nhịp chân, một cái khoa tay hay một cái gập đầu. Có nhiều lúc nghe như muôn ngàn sợi tóc của mình rung động mạnh va chạm vào nhau dậy lên bão tố và tiết ra không biết bao nhiêu là hồn nhạc dân-tộc.

ca hát lên những điệu vui buồn, oán giận, lúc ó-ạc khi lê-thê, lúc sôi sục như tiếng dậy cảm hờn nhược tiêu, lúc trầm hùng bi thông như thương sỗ phận nhân gian, lúc tỉ tê như hơi thở của người tình âm âm nhỏ nhẹ bên tai rằng : « Anh ơi ! hơi chàng nghệ-sĩ hãy yêu em... yêu em trọn đời.. hãy môn trốn võ về lấy em như những giọt đàn trong tim anh cứ ní non cùng vạn vật này ».

Thề thì bao nhiêu câu định-nghĩa có chừng mực, có tác có gan về âm-nhạc phút chốc chỉ là những tiếng sõi, tiếng khua động nhỏ trong bầu trời âm-thanh giao-động nầy. Vì vậy tôi đành để tiếng lòng thông-cảm với âm-ba, với biên nhạc, với rừng thanh và viết ra không đầu không đuôi, không hệ thống, không định-luật theo ngũ cang thiên-nhiên hay để so-sánh với thất cung hệ-thống âm-nhạc của Tây-Phương. Nên gương gạo mà viết vài lời nầy ngộ ý cùng các danh cầm nhạc sĩ của các giới Cồ-nhạc và Tân-nhạc hằng

lưu ý tới nền âm-nhạc nước nhà.

Trong nước ta ít người viết về âm nhạc, sỗ người viết rất hiếm, nhất là viết về âm-nhạc cồ truyền. Bây giờ ta thử đặt lên câu hỏi rằng : Có cần bảo vệ truyền-thống âm-nhạc Việt hay không ? Thì tất sẽ có hằng chục hằng trăm lá thư của những người chơi nhạc cồ, nhạc tân và họ sẽ tranh luận nhau sôi-nổi như sắp chọi nhau, hoặc mang đàn ném vào nhau nữa cũng nên ! Rồi



câu chuyện bảo vệ truyền thống ấy sẽ kéo dài như một sợi giây xích lẫn nhân và chẳng ra nghĩa lý gì, nền nhạc

Việt, nhạc cồ truyền cứ như chiếc xe « hủ-lô » tiền cục-kịch trên con đường đầy sỏi đá gồ-gề.

★ CỒ NHẠC LÀ LINH-HỒN CỦA NÒI-GIỐNG

Trước hết các bạn yêu thích âm-nhạc, để tâm đến cái hồn nhạc của dân tộc nhỏ bé nhưng rất phong nhã hào hoa, rất hùng, rất dũng của mình, các bạn muốn bảo tồn âm-nhạc cồ truyền để khỏi mất bao nhiêu tiếng ngọc lời vàng. Cái kho tàng âm-nhạc từ thiên nhiên trao lại trong lòng nhạc sĩ Việt-Nam, từ lòng nhạc-sĩ Việt-Nam tiết ra trên tiếng đàn, giọng hát, những điệu, những cung, những nét phong phú như mây chiều bay chập-chùng trên đầu núi, những giọng du dương như giọt mưa Thu rơi trong vườn hoa diễm tuyệt của giai-nhân, và rực-rỡ như ánh bình minh hiện trên mặt biển bao-la kia. Các bạn hãy



cắm trên tay một cây đàn, hãy nhân một vài cung lúc ban đầu. Nghĩa là các bạn học nhạc là hơn cả. Những lời nói hoặc những bài ca tụng âm-nhạc cồ truyền không tạo nên nhạc-sĩ, không giữ nổi nền nhạc cồ sắp lung lay.

Cũng như văn - chương, muốn cho đẹp cho hay. Muốn bảo-vệ nền văn-ngệ không phải bằng lời nói mà bằng

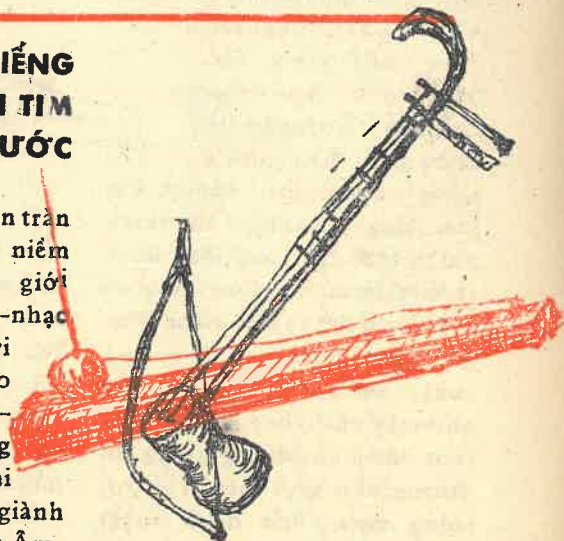
việc làm, phải sáng-tác mạnh. Tất nhiên muốn làm một câu thơ hay, không phải kẻ thiên-tài tự nhiên làm được, phải học hỏi luôn-luôn. Học với một khối óc vượt chúng, với một con tim đặt nằm trong « bàn tay của vạn-vật ». Nói chung, âm-nhạc cũng như các bộ môn nghệ-thuật khác. Muốn hiểu nhạc phải học nhạc rành trước đã. Trong bộ môn nhạc khí có rất nhiều thứ: phụ-nữ có các loại đàn như *Thập lục*,

(*đàn tranh*, 16 giây) tiếng kêu thanh-nhã, như đàn *Tỳ-Bà* âm cúng mớ măng, như *tiêu*, *sáo*, du-dương trầm bổng và rất thích-hợp với vẻ yêu-kieu diễm-lệ của người phụ nữ Á-đông. Các bạn thanh-niên thời các loại nhạc khí loại nào lại xử dụng không nổi? Đàn nào đàn cũng được đến mức tuyệt vời, thời cũng hay cũng giỏi. Phần đông các bạn thanh-niên ưa-thích *đàn Nguyệt*, *đàn Nhị*, *Sáo*, *Tiêu*, *Độc-huyền*, v.v...

★ CỎ-NHẠC LÀ TIẾNG HỒI HỘP CỦA TRÁI TIM ĐẤT NƯỚC

Từ khi nhạc Âu-Mỹ lan tràn sang đây, và gây một niềm xúc-động mạnh trong giới cổ-nhạc. Không khí âm-nhạc cũng thay đổi ồn-ào. Đời sống con người cũng do đó mà biến chuyển về tâm-tính, về hành-động không ít. Trước hết chúng ta phải nói là trên việc tranh giành ảnh-hưởng về Văn-hóa, Âm-nhạc cổ-truyền với các bậc có nhiệm-vụ, có trách-nhiệm

và tâm-tiêng về ngành cổ-nhạc đã bắt lực không gây nổi một



sự hào-hứng khả-dĩ có thể nói là lên tiếng để bảo-tồn nền nhạc truyền-thông, tránh cái xâm-lãng văn-hóa nghệ-thuật của ngoại-quốc. Những bài báo trong các nhật báo tranh-luận nhau lễ-tê rất là nghèo-nản, những cuộc nói chuyện về âm-nhạc cổ-truyền được tổ-chức rất ít, không gây nên tiếng vang nào làm xúc động và gây được phản khởi trong lòng giới trí-thức để họ góp tay vào.

Giữa khi đời sống hỗn độn, xấu xí xáo-động và máy móc ồn ào dậy lên ngày nay. Chúng ta cần một chút yên-tĩnh hay một làn nhạc thanh-thoát, điệu hiên, cần những âm-điệu gọi lên tiếng lòng, tiếng nói của lương-tri để cho đời sống bình-thẳng và yên-ôn đôi chút. Nhưng không vì thế mà nói bảo tồn nền nhạc cổ-truyền là phải khư khư ôm giữ lấy cái « Chân lý của nhạc Việt » hay cái linh hồn của nhạc Ta tự mấy ngàn năm để lại mà không thay đổi, không hòa hợp với lòng người ngày nay.

Những giáo điều cổ-truyền,

những nguyên tắc về âm-nhạc thuở xưa đã không còn ai giữ nữa. Trên giòng thời gian luân-lưu mọi qui-luật tất-nhiên phải tiền-triển và thay đổi không ngừng nhưng biến-diễn một cách tự-nhiên chứ không nên gò bó theo một qui-luật nhất thời để gây khó khăn cho kẻ trước và người sau, muốn tìm học về nghệ-thuật. Trên bước tiền của nhạc cổ-truyền sở dĩ bị ngăn cách bởi những người mệnh danh là nhạc sư, danh sĩ có kinh nghiệm về đàn ca trong ba bốn chục năm. Các người ấy đã không nhìn thấy những bước đi hùng dũng trẻ trung của lớp người trẻ tuổi, các người đã không thông cảm được tâm-hồn, nếp sống của những người có thể tiếp-tục đi theo con đường nghệ-thuật của các người. Cho nên các người muốn trao nghệ thuật ấy mà không ai để ý, không ai tiếp-nhận. Vì các người không chịu theo người khác để hoán cải và dạy dỗ người khác. Các người cứ cho mình là ông thầy nghệ thuật. là sư-tổ âm-nhạc cổ-truyền,

những chân-lý trong âm-nhạc cũng như những chân-lý trong triết-học, trong văn-chương. Phần đông các người tự cho là bảo-tồn chân-lý nghệ-thuật nhiều nhất lại là người ngăn cản bước tiến, người làm hại chân-lý, hủ nghệ-thuật, phá rồi cuộc tiên-triển nhiều nhất. Cho nên như Nietzsche đã nói một cách chua chát mỉa-mai rằng : « Vous, messieurs les chevaliers à la triste figure qui vous tenez dans les recoins, embusqués dans les toiles d'araignées de l'esprit... ».

Âm-nhạc cổ-truyền đã tự nó lắng sâu vào tiềm-thức của người Việt từ bao giờ, chúng ta không cần phải nói bảo-tồn nó, giữ gìn nó hoặc nâng-niêu « bề » nó trên đôi cánh tay gầy nứa. Cách bảo-tồn duy-nhất là phát-triển, học hỏi nó luôn luôn. Phổ-biến nó trên mọi khía cạnh của đời sống văn-hóa ngày hôm nay. Sở dĩ chúng tôi viết lên bài này là để mong khu vực động một chút, để gọi lên một vài hình-ảnh của nhạc cổ-truyền, để đánh lên một tiếng đàn của tâm-tưởng mà thôi. Công việc nâng cao nền âm-nhạc cổ-truyền và phát-triển nó đã có trường Quốc-Gia Âm-nhạc,

với các giáo-sư tha-thiết với công việc « giáo-dục nhạc sinh » và bên ngoài thì rất nhiều nhạc-sĩ tài ba ở trong hoặc ngoài nước như Trần-văn - Khê, Phạm - Duy, Hải-Linh, Nguyễn - hữu - Ba, Văn-vân... cùng các ông Nguyễn-văn-Thịnh, Hàn-Năng và ông giám-độc trường Quốc-Gia Âm-Nhạc là Nguyễn-Phụng cùng rất nhiều nhạc-sĩ đầy thiện-chí và cố gắng để phát-triển những nét tinh-túy của âm-nhạc cổ-truyền Việt-Nam.

★ TRẦN-TUẤN-KIỆT



— Vì tao mà hấn thành triệu phủ đấy !

— Thế trước kia hấn đòi rách lăm sao ?

— Không ! trước kia hấn là... là... tỷ-phủ !



Saigòn, 23-5-62,

● Chị Diệu-Huyền thân mến,

... Và, cũng vì những lý do trên, chúng em yêu-cầu chị mở thêm mục « Xã-giao » để chúng em được học-hỏi thêm về các phép xã-giao mới bây giờ, trong các cuộc giao-thiệp hằng ngày giữa bạn gái với bạn gái, với đàn ông, với người trẻ hơn mình, người lớn hơn mình, với xã-hội chung quanh, với người ngoại-quốc, v.v ...

... Chúng em thường bị bỡ-ngờ mỗi khi vì chức-nghiep bắt-buộc phải tiếp-xúc với các lớp người, trong lúc nói chuyện, lúc chào hỏi, giới-thiệu, tiệc-tùng, v.v ...

... Rất mong Chị mở thêm mục « Xã-giao » trên tạp-chí **PHỒ-THÔNG**, vì chúng em không còn biết nhờ ai chỉ-bảo cho những điều cần-thiết về phép lịch-sự văn-minh tân-thời

HỒNG-NGA, THANH-QUỚI
và một nhóm Nữ Giáo-viên
Sư-phạm, Saigon-Cholon

Tân-Châu, 2-7-1962

● Kính gửi ông Chủ-Bút Phồ-Thông tạp-chí,

... Em nhận thấy thời buổi văn-minh này, **Xã-giao** rất cần cho bọn :hanh-niên chúng em, cả nam lẫn nữ, nhưng không hiểu tại sao ông không cho tiếp tục mục ấy trên tờ tạp-chí thân-yêu của độc-giả ?

Em mong rằng

TRẦN-QUỲNH-CHI

(một Nữ Công-chức,
độc-giả trung-thành của P.T.)

Cần-Thơ, ngày 15-6-1962

● Thưa ông,

... Nhưng tôi thiết-tưởng nếu ông mở thêm mục **Xã-giao** nữa, thì chắc là lợi-ích cho đại-đa-số độc-giả. Theo chỗ nhận-xét của tôi ngay như ở tỉnh Cần-thơ, một số người lớn cũng chưa rành các lối xã-giao tân-tiến, chớ đừng nói chi các bạn trẻ không ai dạy cho môn ấy cả, và tại vì thế nên tôi thường thấy một số người có học-thức nhưng vẫn còn có những cử-chỉ hết sức lố-lãng, giữa nơi công-cộng, hoặc trong các Hội-trường, có khi trước mặt các phái-đoàn ngoại-quốc ...

Một số đông độc-giả ở Cần-thơ, cũng như tôi, đều mong muốn ông mở thêm mục ấy ... Chúng tôi rất cảm ơn ông.....

BÍCH-LÂM

(P.T.C.M.Q.G.)

Huế, 25-4-1962

● Chị Diệu-Huyền Kính-yêu,

... Chị « ơi ! », chúng em đề-nghị chị mở một mục nói về các cách **xã-giao**, thí-dụ như con gái đã trưởng-thành như chúng em ra giao-thiệp ngoài đời, đối với đàn-ông, đàn-bà, bạn trẻ, người trên, bạn-hữu, v.v. ... trong các đám-tiệc, các cuộc gặp-gỡ công-cộng, tư-gia, cách giới-thiệu, ăn-nói, đối-đáp v.v. ... như

thế nào ? Những phép **xã-giao** mới của thời-đại Văn-minh, chúng em không biết hỏi ai. Lắm lúc chúng em rất thắc-mắc, và xin thú-thật với chị, chỉ có chị là người mà chúng em tin-tưởng, nhờ chỉ-bảo được mà thôi. Chị viết bài xã-giao trên Phồ-Thông cho chúng em xem, chị nhé ! Rất hy-vọng nơi chị, và chị nhớ viết thật nhiều, thật rõ-ràng, đầy-đủ về mỗi trường-hợp ấy. Xin Cảm ơn « chị Diệu-Huyền » nhiều nhiều nhiều (như Duyên-Hồng viết trong Giấc-mơ Hoa ...)

PHƯƠNG-THẢO, DA-LÝ-HƯƠNG

(Trường Đồng-Khánh, Huế)

Huế, 6-7 dl. 1962

● Thưa ông,

Nếu ông không cho là quá-đáng lời yêu-cầu của một độc-giả trung-thành của Phồ-Thông từ số 1, thì xin ông mở lại mục « **Xã-giao** » mỗi kỳ, như trước kia Phồ-Thông cũng đã có.

Theo ý-nghĩ thiên-cận của tôi, ngoài những bài rất bổ-ích của tạp-chí **Phồ-Thông**, tài-liệu học-hỏi rất dồi-dào, còn **Xã-giao** là một môn rất cần trong đời sống văn-minh hiện-tại mà Phồ-Thông cũng nên đề-cập tới. Nó cũng thuộc về phạm-vi Văn-Hóa đầy chữ, thưa ông.

Sở-đi tôi có lời yêu-cầu này, vì, thú-thật cùng ông, hằng ngày tôi (cũng như đa số bạn tôi ở đây) đều nhận thấy một số đông người mình còn kém về xã-giao. Lắm lúc thấy gương, nhút-là có sự hiện-diện của người Ngoại-quốc, nhiều « Ông » có một vài cử-chỉ không lịch-sự chút nào cả. Ở ngoài đường-phố, trong xi-nê, trong các buổi nhóm họp, trong tiệm ăn, tiệm nước, trên máy bay, trên xe lửa, trong các đám tiệc, v.v. ... còn nhiều hành-động, cử-chỉ, lời nói, điệu-bộ ... chường tai gai mắt.

.....

Trong lúc này, tạp-chí **Phồ-Thông** đã được phổ-biến rất mạnh trong quảng-đại quần-chúng và được rất nhiều người yêu mến, vì những món ăn rất bổ-ích cho tinh-thần bạn đọc, vậy mong ông đừng quên món ăn ... **Xã-giao** cũng cần-thiết

không kém, cho thể-hệ mới. Nhất là cho đám thanh-niên. Ông nghĩ sao?

LÊ-ĐÌNH-DU
(Trần-hưng-Đạo, Huế)



THƯA, chúng tôi nghĩ rằng quý Bạn nói rất chí-lý. Và khởi từ số này, chúng tôi xin chịu theo ý muốn của Quý Bạn, mở thêm mục **Xã-giao** theo **Đời Sống Mới**, do **TÂN-PHONG** phụ-trách.

Nhưng, như Quý Bạn đọc đã rõ, số trang của **Phở-Thông** tạp-chí có hạn, mà đa-số bạn đọc đề-nghị nhiều mục ích-lợi, đề cho đầy-dủ các đề-tài, nên chúng tôi sẽ đăng luân-chuyên mục này như vài ba mục khác trong **Phở-Thông**. Chúng tôi sẽ đăng liên-tiếp ba bốn kỳ rồi tạm gác lại vài ba kỳ, đề rồi tiếp-tục lại trong những kỳ tới.

Trong mục **Xã-giao**, chúng tôi sẽ đều-hòa các phép xã-giao Âu-Mỹ mới nhất, với xã-giao truyền-thống Việt-Nam. Chúng tôi sẽ gạt bỏ những lối xã-giao lỗi thời (cả Tây-phương lẫn Đông-phương), hoặc rườm-rà phiền-phức, quá kiêu-cách mà ngày nay những người lịch-sự nhất ở Việt-Nam cũng như ở Âu-Mỹ đều không còn dùng nữa. Chúng tôi sẽ trình-bày cùng Quý Bạn đọc **Phở-Thông** những lễ-lối **Xã-giao** theo **Đời Sống Mới**, được thông-dụng ở các nước Văn-minh từ sau **Đệ-Nhị Thế Chiến**, mà người Việt-Nam của **Thế-hệ** hiện-đại cần phải biết, cần phải theo, đề xứng-đáng là một dân-tộc Văn-minh không đến nỗi « chậm tiến » quá!

PHỞ-THÔNG Tạp-Chí

Chào các Bạn,

Xã Giao Theo ĐỜI SỐNG MỚI

ĐỀ mở đầu loạt bài này, tôi rất hân-hạnh trình-bày cùng quý bạn cách thức **CHÀO** cho đúng phép xã-giao.



I — ĐÀN-ÔNG CHÀO ĐÀN-BÀ VÀ ĐÀN-BÀ ĐÁP LẠI.

* a) Phép xã-giao thông-thường của Việt-Nam, (mà hiện nay những người đàn-ông ngoại-quốc cũng thường dùng để chào người đàn-bà Việt), là nắm hai bàn tay trước ngực, khế cúi đầu, nói rất dịu-dàng: « Chào Bà »... Hoặc « Chào Chị ạ », nếu người đàn-bà ấy quen thân với mình, đồng lứa hoặc lớn tuổi hơn

mình. Nếu là thiếu-phụ ở địa-vị thấp kém hơn mình, hay là thiếu-nữ nhỏ tuổi hơn mình, không cần nắm tay trước ngực, nhưng phải khế cúi đầu lễ phép: « Chào bà », « Chào cô ».

Đàn-bà và thiếu-nữ, đáp lại, khởi chấp tay trước ngực, chỉ khế cúi đầu, với một nụ cười nhã-nhận, là đủ. Không cần nói: « Chào ông ». Trừ khi đáp lại người đàn-ông rất quen thân, như bạn bè thân-thuộc, có thể nói « chào ạnh »!

« chào ông », « chào chú », v.v...

● **Xin nhớ, 1.**— đàn ông tuyệt-nhiên không được chào bằng cách chìa tay ra trước (để bắt tay đàn-bà). Đàn-ông Âu-Mỹ đôi với phụ-nữ Âu-Mỹ cũng thế. Trừ khi nào người đàn ông là một ông cụ già.

Một người đàn ông có chức tước lớn, ở một địa vị cao, đứng trước một người đàn bà địa vị thấp kém hơn, hay một thiếu-nữ, cũng không bao giờ được phép chào bằng cách đưa tay ra. Vì như thế là làm phiền người phụ nữ phải đưa tay ra để bắt tay mình. Như thế là kém lịch-sự đối với phụ-nữ. Thí dụ : ông Bộ-trưởng Giáo-dục chào một cô giáo viên Tiểu-học, hoặc một nữ-sinh, cũng phải khẽ cúi đầu : « chào Bà ». « chào cô » chứ không được phép chìa tay ra bắt buộc cô giáo, hoặc cô nữ-sinh, phải đưa tay ra để bắt tay mình.

Dù là một vị Quốc-trưởng, (Tổng-Thống, hay Hoàng-đế) một vị Đại-tướng, một vị Thông-chê, biết phép xã-giao đối với phụ-nữ, lúc chào

vợ một người binh-nhì, một cô thôn nữ, một chị lao-công, cũng phải khẽ cúi đầu lễ-phép : « Chào Bà ». « chào cô », chứ không được chìa tay ra, làm phiền người phụ-nữ phải đưa tay ra để bắt tay mình.

(Sẽ có đoạn nói về sự bắt tay, trong chương sau : đàn-bà chào đàn-ông).

● **Xin nhớ, 2.**— Không nên nói : « Xin chào bà », « Xin chào cô » v.v... Vì chữ « Xin chào... » quá kiêu-cách, giả dối, không tự-nhiên. Chào, là một cách bày tỏ lễ phép phải chân-thật, không được « môi-mép », ỡm ờ.

Trừ những trường-hợp cớ-ý giữ về nghiêm-nghị, trong các nghi-lễ, các buổi hội-hợp tiếp-xúc công-cộng, không có tinh-cách xã-giao thân-thiện. Thí dụ : « Tôi xin trân trọng chào quý vị đại-diện phụ-nữ toàn-quốc... »

● **Xin nhớ, 3.**— Đối với phụ-nữ ngoại-quốc, chỉ khẽ cúi đầu chào, chứ tuyệt-nhiên không nên nói : « Bonjour Madame... Bonjour Mademoiselle, hay là « Good day, Madam... »

Good morning, Miss Jane... » hay là « Guten Tag, Frau Braun... Gute Nacht, Fraulein Inge, v.v... »

Vừa chào vừa nói như thế, chỉ tỏ ra mình là người rất tâm-thường, không quen với phép xã-giao. Người đàn-ông Âu-Mỹ không bao giờ chào đàn bà kiêu đó.

★ Nếu gặp người đàn bà quen, đang đi với một người khác (bắt cứ người này là đàn bà hay đàn ông), ta phải chào cả hai người. Chỉ chào người đàn bà quen mà không chào người kia thì thật là vô lễ.

● Nếu mình đang đi với một người đàn-bà, (mẹ hoặc chị, em, hoặc vợ hay bạn gái, hoặc người bà con, chẳng hạn) mà người đàn-bà, bỗng-nhiên trông thấy một người quen và chào người ấy, (bắt cứ người này là đàn

ông hay đàn bà), thì mình cũng phải khẽ cúi đầu chào người ấy, một cách nhã-nhận.

★ Người đàn-ông đang đi với vợ, nếu vợ mình gặp một người đàn-ông mà chính mình không quen biết bao giờ, nhưng vợ mình quen biết họ và chào họ, thì mình cũng phải lễ-phép chào người ta.

Không chào, hoặc có bộ mặt khinh-khỉnh, tỏ vẻ nghi-ngờ, hoặc ghen, chỉ tỏ ra mình là người hoàn-toàn kém lễ-độ, —thiếu lịch-sự đối với vợ mình, và thiếu xã-giao đối với người đàn-ông kia. (Nếu ông có ghen, hoặc nghi-ngờ bà nhà-ta có điều chi ám-muội, thì xin đề về nhà hãy hỏi cho ra lẽ cũng không muộn !)

★ TÂN-PHONG

Kỳ sau: 2.—Đàn-bà chào đàn ông và đàn-ông đáp lại.



★ XIN ĐỂ LẠI GIÙM CHO

Một du khách ở một phòng trọ thấy trên tường có treo nhiều bức tranh rất đẹp.

Lúc sắp ra đi, khách muốn « nơn » một bức làm kỷ-niệm chơi. Lúc nhắc bức tranh lên, khách thấy ở tường, sau bức tranh, có hàng chữ :

« Xin làm ơn để lại dùm cho. Đa tạ ».

VỊ THÀNH - NIÊN

(A New Approach to
Juvenile Delinquency)

DU - ĐĂNG

★ CARL HUSON

LỜI GIỚI THIỆU : Vị thành niên du-đăng là một vấn-đề quốc tế. Các nhà tâm-lý-học Anh cố gắng tìm cách ngăn ngừa tai họa này và đã tìm ra một phương pháp để khám phá khuynh hướng du-đăng. Phương pháp đó là những cuộc trắc nghiệm đặc biệt. Sau đây ký giả Carl Huson sẽ nói chuyện về những cuộc khảo sát đó và bàn về phản-ứng của các bậc phụ-huynh đối với kết quả của những cuộc trắc nghiệm ấy.

N NGÀY nay dân Anh đã quen với những cuộc trắc-nghiệm để biết trình độ thông minh của các trẻ em. Nhưng cũng đã phải trải qua những cuộc tranh luận sôi nổi kéo dài hàng mấy năm trời, những cuộc trắc-nghiệm đó mới được nền giáo-dục Anh chấp thuận. Ngay hiện nay cũng còn một số người bất mãn đối với vấn-đề đó và một số phụ-huynh không chịu nhìn nhận là những cuộc trắc-nghiệm về trình

độ thông minh phản chiếu đúng những tài năng thực sự của con em họ.

Chắc là phản ứng của các trẻ em đối với những cuộc trắc nghiệm để biết khuynh-hướng du-đăng của chúng lúc đầu sẽ còn làm cho cha mẹ chúng thắc mắc hơn nữa. Nhưng thế nào cũng phải tìm ra một giải pháp hiện nay làm các nhà cầm quyền ở khắp trên thế-giới rất lo ngại.

Các giáo-viên là những người rất tinh-khôn. Họ nhận thấy một trẻ em có khuynh - hướng du-đăng rất lâu trước khi đứa trẻ đó có chuyện rắc rối với sở cảnh-sát. Những dấu hiệu đầu tiên thường không đủ rõ rệt để buộc phải áp-dụng những giải-pháp khẩn-khe nhưng đối với những người có kinh-nghiệm thì đủ cho biết rõ là đứa trẻ có khuynh-hướng du-đăng. Đứa-trẻ càng lớn lên thì những dấu hiệu du-đăng càng rõ rệt hơn. Vào khoảng 13 tuổi một đứa trẻ có thể bắt đầu gặp chuyện phiền-phức với sở cảnh-sát, đến 15 tuổi đứa trẻ đó có thể bị giam vào trại giáo-hóa, và đến 25 tuổi nó

có thể trở nên một kẻ quen vi-phạm pháp-luật.

Khi một giáo-viên tiểu-học thấy một trẻ em có những triệu chứng du-đăng đầu tiên thì chỉ đành khoanh tay ngồi nhìn và nghĩ rằng nếu khuynh-hướng du-đăng của đứa trẻ được ngăn ngừa từ mấy năm trước thì đứa trẻ ấy đã không hư hỏng.

Nhưng nếu muốn cứu vãn đứa trẻ ấy thì phải căn-cứ trên một cái gì chắc chắn hơn là linh tính của một giáo-viên để xét đoán khuynh-hướng du-đăng của một trẻ em. Chính vì vậy nên mới cần đến những phương pháp vững chắc và khoa-học hơn của các nhà tâm-lý-học. Công cuộc nghiên-cứu của các nhà tâm-lý-học tại Đại-học Đường Bristol cộng-tác với một số gia-đình có trẻ em đưa tới một phương-pháp căn cứ vào sự quan-sát hành-vi của các trẻ em ở trường và trong những cuộc hội họp với các bạn bè của chúng. Một đứa trẻ hay trốn học, hay nói dối hoặc tàn ác đối với súc vật cùng những trẻ em khác, và hay tàn phá những đồ vật của thiên-hạ là những đứa

trẻ có những triệu-chứng du-đăng. Các nhà tâm-lý-học cũng quan tâm đến những hành-vi tế-nhị hơn của các trẻ em chẳng hạn như tính quá trầm lặng của những đứa trẻ hay ngồi trốn ở cuối lớp học và hay dấu diếm những tư-tưởng của chúng, tính ngộ-ngịch của những trẻ em hay chống lại mọi quyền hành, và tính vênh vang cốt làm cho thiên-hạ đề ý. Bảng thống-kê do các nhà tâm-lý-học soạn lại gồm có tất cả 160 mục chứng-minh « tính-tình hung-hăng », và chừng 50 mục chứng-minh « tính-tình đa-thăng-băng ». Dùng phương-pháp trắc-nghiệm này, họ chắc-chắn có thể định được, « một cách rất chính xác » Tỷ-Lệ Khuy-nh-Hướng Phạm Pháp của mỗi đứa trẻ.

Các nhà tâm-lý-học Mỹ, trong lúc nghiên-cứu vấn-đề trên, thường lợi-dụng gia-đình của đứa trẻ hoặc hoàn-cảnh xã-hội của nó để đưa nó xa lẫn khỏi con-đường có thể dẫn nó đến tội-lỗi.

Nhưng dấu cho rằng trẻ vị thành-niên phạm pháp vì bản-tính của chúng như thể hoặc vì hoàn-cảnh xã-hội gây nên đi

nữa thì tất cả chúng ta đều công nhận rằng ngăn ngừa trẻ vị thành-niên không đề cho chúng phạm pháp vẫn hơn là đợi chúng phạm rồi mới sửa dạy chúng lại. Cần phải khám phá « ác tính » của trẻ con nếu chúng ta muốn ngăn chặn không cho chúng trở thành kẻ thù của xã-hội. Nếu chúng ta công nhận rằng « tính hung hăng chống lại xã-hội » là một loại bệnh thì chúng ta phải đề cho các nhà tâm-lý-học « chẩn bệnh » và tìm ra phương thuốc để chữa trị. Nếu chấp nhận quan-niệm trên thì người ta có thể chấp nhận luôn nguyên-tắc « trắc-nghiệm khuynh-hướng phạm pháp của trẻ con » chẳng khác gì việc trắc-nghiệm trí thông-minh của chúng.

Và chúng ta cũng nên nhớ rằng nếu thực-hành công-tác trên với mục-đích giảm bớt sự đau-khổ của loài người — không phải chỉ giảm bớt sự đau khổ của đứa trẻ mà thôi mà còn gia-đình của nó và cả toàn thể xã-hội nữa — vì vấn-đề trẻ vị thành-niên phạm pháp có thể làm cho loài người đau khổ và hao tiền tổn của không ít.

CARL HUSON

Nhớ Phan-Rang

Đầy chiều bãi biển Nha-trang,

Nhưng hồn mơ-màng

Hướng về PHAN-RANG.

Nhớ lũy tre làng

Cạnh bờ sông Thuận,

Ngăn giữ hàng cau

Với những vườn trà, vườn chuối...

Đồng lúa... một màu xanh xanh

Nhớ cô thôn nữ hiền-lành,

Và nhớ cả thị-thành

Độc nhất một con đường phố,

Cửa nhà cồ-lồ,

Dập-dù xe cộ...

PHAN-RANG!

Dân chất-phác, vất-vả, nghèo nàn!

Sống giản-dị, đơn sơ.

PHAN-RANG!

Không ai mơ!

Không một vần thơ!

Duyên tơ ? — Bị hững-hờ!

Ai Nha-trang:

Thên-thang,

Giàu sang,

Riêng tôi: « yêu PHAN-RANG »

Miên-mang mơ-màng!... Mơ-màng!

Nhớ PHAN-RANG!

những người đàn - bà



lừng danh trong Lịch-sử

● Trong mục này, chúng tôi đã nói đến :

- | | | |
|--|--------------|---------|
| 1.— Cléopâtre, Hoàng-hậu Ai-cập. | P. T. số . | 33 — 34 |
| 2.— Từ-Hi Thái-Hậu, Trung-Quốc . | . | 35 |
| 3.— Popp e, Hoàng-hậu La-Mã . | . | 36 — 37 |
| 4.— Agrippine, mẹ của Néron . | . | 38 — 39 |
| 5.— Eva Péron, vợ cựu Tổng-thống Argentine . | . | 40 — 41 |
| 6.— Đát-Kỷ, vợ vua Trụ . | . | 42 |
| 7.— Dương Quý-Phi . | 43 | 44 — 45 |
| 8.— Mata Hari, Nữ gián-điệp Quốc-tế . | 46 — 47 | 48 |
| 9.— Diêu-Thuyền . | 49 | 50 |
| 10.— Catherine II, Nữ-Hoàng nước Nga . | 51 | 52 |
| 11.— Victoria, Nữ Hoàng nước Anh . | 53 | 54 |
| 12.— Désirée Clary, Nữ-Hoàng Suède . | 55 | 56 |
| 13.— Joséphine, vợ Napoléon . | 57 — 58 | 59 |
| 14.— Waleska, tình-nhân của Napoléon . | 60 | 61 |
| 15.— Marie Louise, vợ thứ hai của Napoléon | 62 — 63 — 64 | 65 |
| 16.— Marie Curie, Nữ Bác-học Pháp | 69 — 70 — 71 | 72 |

Nay xin viết tiếp :

17.— Vũ-Hậu, Tắc-thiên Hoàng-đế (Trung Quốc).



17.— Vũ Hậu

VŨ-HẬU.— theo một pho
tượng Tàu thế-kỷ VII

Đường, có thể so-sánh bà với Agrippine, vợ của Vua Claude, mẹ của Néron Hoàng-đế La-Mã, 600 năm trước. Tuy khác thời-đại, khác phong-thổ, nhưng cùng một giống đàn bà sắc nước hương trời, thông-minh tuyệt bậc, xảo-quyệt gớm-ghe, tàn bạo vô cùng, dâm-ô thái-quá. không ai kém ai !

ĐỌC Lịch-sử của Vũ-Hậu, Hoàng-đế Trung-Quốc đời

★ NGƯỜI ĐẸP TRONG NHÀ TU

CÔ gái 14 tuổi, ở Hứa Châu, tên là **Không**, nhờ sắc đẹp kiều diễm mà được tuyển vào Cung vua Đường Thái-Tôn (1), không phải là một thôn-nữ

« quê mùa » nhút - nhát. Được vua Thái-Tôn yêu-chuộng, cô bé đã tìm cách chiếm trái tim của Hoàng-đế, để được thỏa-mãn một tham-vọng lớn lao : làm

(1) Vua Đường Thái-Tôn lên ngôi ngày 4-9 năm 626 và băng-hà ngày 10-7 năm 649, là một vị Đại-Đế, trị-vì trong một thời oanh liệt nhất của Lịch-sử Trung-Quốc.

« mẫu - nghi thiên - hạ ». Nàng cung-phi tuy nhỏ tuổi nhất trong đám mấy trăm cung-phi, nhưng tự biết rằng nàng đẹp hơn tất cả, khôn-ngoan hơn tất cả, và được nhà vua yêu hơn cả. Nàng vẫn ngấm ngấm Ngại Vàng, nhẫn nại chờ đợi tự nghĩ rằng không sớm thì muộn nàng cũng sẽ lên ngôi Hoàng-Hậu.

Trong lúc được Hoàng-đế cưng-yêu, và được hầu-hạ bên Long-sàng, nàng đã đề-ý đến người con trai của Vua, Thái-tử Lý-Trị, vị Hoàng-đế tương-lai sẽ nối ngôi Cha. Hoàng-tử Lý-Trị mỗi lần đến thăm Vua Cha, cũng đã bị đôi mắt đa-tình của nàng thu hút, và nụ cười kín đáo đầy hứa-hẹn của nàng đã làm cho vị Hoàng-tử thanh-niên, nhỏ hơn nàng 5 tuổi, say mê, âm-thầm mơ-ước...

Bỗng năm 649, Vua Đường Thái-Tôn băng-hà, thọ 53 tuổi. Vũ-phi kêu khóc rất thảm-thương, mặc áo tang, bịt khăn tang, sửa soạn vào nhà tu cùng với tất cả các cung-nữ khác, theo tục-lệ trong Cung thời bấy giờ.

Thái-tử Lý-Trị lên nối Ngôi Hoàng-đế lấy niên hiệu là

Đường Cao Tôn

Trước khi vào nhà Tu, Vũ-phi đến cáo biệt tân Hoàng-đế. Đường Cao-Tôn nhìn người đẹp mặc tang-phục càng đẹp thêm, màu áo trắng càng làm nổi bật đôi má hồng và làn tóc huyền buông rủ xuống hai vai, điệu hiên, ảo-não. Nàng khóc nức-nở. Cao-Tôn thương xót vô-cùng, cảm-động không cầm được lệ ngọc.

Vua bảo :

— Vũ-phi vào Chùa, trăm sẽ thường đến thăm.

Vũ-phi cúi đầu lạy tạ Cao-Tôn, và lui gót. Đôi mắt nàng tràn trề châu-lệ.

Lúc bấy giờ Vũ-phi đã 27 tuổi. Cao-Tôn 22 tuổi, nét mặt thông-minh nhưng còn ngây-thơ, đáng-điều còn e-ấp, tính tình còn yếu-đuối.

Cao-Tôn giữ đúng lời hứa, và thường ngự đến nhà-tu để thăm người đẹp đang đau-khổ. Mỗi lần Hoàng-Đế vào phòng tu của Vũ-phi, các cửa phòng đều đóng kín, để Hoàng-đế an-ủi giai-nhân.

An-ủi được một tháng thì Vũ-phi bẽn-lẽn, nói :

— Muôn tâu Hoàng-đế, tiện-nữ đã...có thai.

Nàng lại khóc thút-thít :

— Muôn tâu Hoàng-đế, làm sao bây giờ ? Không lẽ ở trong nhà tu mà lại có thai ư ? Tiện-nữ đã có thai thì ở nhà tu sao được nữa ?

Đường Cao-Tôn mỉm cười :

— Trẫm sẽ cho đem kiệu đến rước Phi về ở trong Cung với Trẫm.

Trong Cung đã có Vương Hoàng-Hậu, vợ chính-thức của Vua. Cao-Tôn liền dỡ-dành Hoàng-Hậu :

— Hoàng-hậu ở với Trẫm mười năm chưa có con. Trẫm muốn đón Vũ-phi về Cung để chờ ngày sinh Hoàng-Nam. Hoàng-hậu cứ yên-tâm. Theo thường lệ, Vũ-phi sinh con rồi thì thế nào Hoàng-hậu cũng sẽ có thai.

Vương Hoàng-Hậu cũng còn trẻ, tính-tình lại dịu-lành, từ-tốn, không nổi ghen, và cũng không dám cãi lệnh Vua. Cao-Tôn vui-mừng sai thị-tỳ khiêng kiệu rống đến nhà tu ở Chùa sư-nữ, đón

rước Vũ-phi hồi Cung. Vũ-phi hết lòng hết sức chiêu-chuộng Vương Hoàng-Hậu và thường nói với Hoàng-Hậu những lời tha thiết tri-ân Hoàng-Hậu đã có lòng độ-lượng tha tội cho thứ phi. Nàng rất khiêm-nhường, lễ-phép, không dám có một cử-chỉ gì làm phiền lòng Hoàng-Hậu.

Đối với Cao-Tôn, nàng vẫn có những nụ cười tình-tứ duyên dáng, luôn luôn quỳ lạy, tôn-kính và yêu đương, để dần dần chiếm trọn cả trái tim nhà Vua trẻ tuổi.

Đồng thời, nàng bỏ bạc vàng ra để mua chuộc các kẻ thị-tỳ, các người hầu-hạ, binh lính và các quan cận-thần của Vua.

Rồi đến hôm nàng ở cử, sinh một Công-Chúa. Vũ-phi thất vọng : nàng vẫn cầu-nguyện sinh Hoàng-nam để con nàng được nối ngôi Thiên-tử, và để nàng dễ thực-hiện cái mộng lên ngôi Hoàng-Hậu. Nhưng nàng chỉ thất-vọng âm-thầm, bề ngoài vẫn làm bộ vui mừng, sung sướng, báo hỷ-tín cho Hoàng-đế và Hoàng-Hậu. Nàng đang sắp đặt mưu mô...

★ MƯU MÔ ĐỘC - ÁC

VƯƠNG Hoàng-Hậu cho người báo tin sẽ đến thăm con. Hoàng hậu đến, Vũ-phi mừng rỡ chỉ con trong nôi, đề Hoàng Hậu ẵm con lên hôn hít, nâng-niu. Vũ-phi làm dấu hiệu đuổi hết các nữ tỳ ra ngoài, và nàng viện cớ là đi rửa-ráy, đề Hoàng-hậu ở một mình trong phòng với hài-nhi. Một lúc lâu nàng trở vào, Hoàng-hậu trao con cho nàng, đề nàng đặt lại vào nôi. Hoàng-hậu trò chuyện một lúc rồi ra về.

Vương Hoàng-Hậu vừa ra ngoài, thì Vũ-phi liền bóp cổ đứa con cho nó chết. Xong, nàng lấy mền đắp lại, đề cái xác hài nhi nằm nguyên trong nôi.

Vua Cao-tôn đến. Bước vào phòng, vị Hoàng-đế trẻ tuổi lần đầu tiên được diễm phúc làm cha, tươi cười hỏi Vũ-phi :

— Công-chúa của Trẫm đâu nào ?

Vũ-phi cũng vẫn làm bộ vui mừng, đưa Vua đến gần nôi con. Nàng dỡ chiếc mền ra, toan ôm con lên cho Vua xem. Nhưng hài-nhi chỉ là cái xác, lạnh

ngắt, mặt mũi bầm tím, nơi cổ lại có dấu tay ai đã bóp nó chết. Vũ-phi hét lên một tiếng :

— Trời ơi ! Ai độc-ác bóp cổ con tôi chết thế này ?

Nàng giả vờ té xỉu xuống bên nôi, tay ôm xác con, kêu khóc âm-ĩ.

Vua Cao-Tôn gọi các thị-tỳ ra hỏi. Tất cả đều nói : lúc này có Hoàng-Hậu đến ôm Công-chúa. Rồi từ lúc Hoàng-Hậu ra về, các thị tỳ không đến xem Công-chúa, tưởng rằng Công-chúa vẫn nằm ngủ trong nôi. Còn Vũ-phi thì đi tắm rửa, chỉ có Hoàng-Hậu ở trong phòng một mình.

Thôi, thế là đúng rồi, đúng Hoàng-hậu là thủ-phạm rồi, vì chính Hoàng-hậu không có con, thấy Vũ-phi sinh được Công-Chúa, Hoàng-hậu ghen-ghét, bóp cổ cho Công-Chúa chết ! Chứ còn ai dám phạm tội-ác như thế được !

Vũ-phi la khóc rùm lên, và than-van thảm-thiết :

— Công-Chúa là con của

VŨ HẬU

Trời Phạt ban cho Hoàng-Đế, là huyết-mạch của Hoàng-Đế, mà Hoàng-hậu nỡ đang tay ám-hại con tôi ư ? ...

Hoàng-Đế nổi giận, tin chắc Vương Hoàng-hậu là thủ-phạm, và sai thị-tỳ đi mời Hoàng-hậu đến lập-tức. Vụ này làm xôn-xao trong Cung-điện nhà Vua, gây ra phản-uất cả Triều-đình, ai cũng kết tội Vương Hoàng-Hậu là bất nhân thất-đức, ghen-tuông đến nỗi phạm một tội-ác dã-man như thế. Vương Hoàng-Hậu nhất định kêu oan, nhưng ai mà tin được nữa ? Chứng cứ rành rành ra đó, ai mà dám bóp cổ Công-Chúa mới oe-oe ra chào đời được vài hôm, ai, nếu không phải là Hoàng-Hậu vì ghen nên mất cả lương-tâm ?

Vua Cao-Tôn truyền lệnh đem

Vương Hoàng-Hậu ra pháp-trường, xử chém.

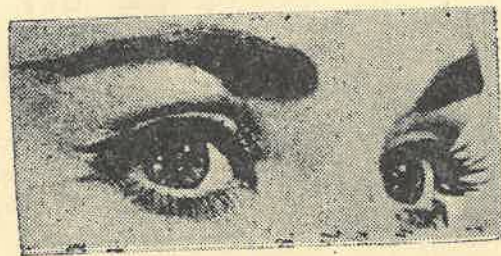
Nhưng bấy giờ Vũ-phi lại khóc lóc, xin Hoàng-Đế mở lượng hải-hà mà tha tội cho Hoàng-Hậu : Chẳng qua vì ghen với Vũ-phi mà thôi, chứ Hoàng-Hậu đâu có độc-ác gì đối với hài-nhi vô tội.

Vũ-phi cầu-khẩn xin tha, vì nàng tâu rằng nàng thương Hoàng-Hậu lắm. Nàng tôn kính và quý mến Hoàng-Hậu lắm...

Vua Cao-Tôn nể lời Vũ-phi, tha tội cho Hoàng-Hậu, nhưng Vua vẫn hăm-hăm tức-giận người đàn-bà độc-ác.

Vua cúi xuống đỡ Vũ-phi dậy và an-ủi nàng...

(Kỳ sau tiếp)



NHẬT KÝ CỦA CÔ

PHƯƠNG - LOAN

NỮ SINH - VIÊN - PARIS

... và như là một vấn đề của không gian...
... là nếu ông có vấn đề gì...
... nhân mạnh ở chỗ "coractive subject" của quyền nhất...
... có nhiều khi tôi phải...
... đó là đúng...
... phải không, thưa ông?

(Tiếp theo P.T. số 84)

THỀ mà đã quá nửa đêm rồi... chỉ còn mấy cây đèn sáp kia thôi... Mơ-màng quá... mà sao lại để cái loại nhạc ồn-ào kia nhỉ?

A, tango... thề mới hợp với cảnh này chứ... Ai cũng có vẻ muốn rút lui rồi nhưng còn luyện-tiệc.

Một bản cuối cùng trước khi chia tay !... Nhìn ra ngoài cửa kính, thấy tuyết lất-phất... bay mình cứ tưởng chừng như đang sống trong một giấc mơ... Mình không đủ tài để tả cho hết cái vẻ đẹp... nhẹ nhàng mà kín đáo kia... chao ơi ! đời người có mấy khi được những phút thần-tiên như thế !... Vâng ! chưa lúc nào mình cảm-thấy gần hạnh-phúc như thế... một hạnh-phúc rất đơn-giản, rất sơ sài... không chút gì đòi hỏi cả... Ai kia đã nói một câu tương-tự như thế nhỉ ?... Mình quên băng đi mất... nhưng đại-khái, ông ấy cho rằng hạnh-phúc không cần phải tìm-kiếm... nó ở kề bên mình... mình chỉ cần mở mắt ra mà nhìn thôi... nhưng đâu

NHẬT KÝ CỦA CÔ PHƯƠNG-LOAN

thề mình cũng cần có một cặp kính hồng mới nhìn đời qua màu hồng được chứ !... A, đúng là mình đang lý-luận theo kiểu đàn-bà... Rồi một vòng lần-quần !

Đã bảo bản cuối-cùng mà, mình nhất-định không nhảy nữa... Sao mình lúc nào cũng thế, đang ngồi ăn vui-vẻ, mình lại nghĩ đến lúc tiệc tàn. Mình sợ thế nào cái cảnh phải nhìn thiên-hạ lần-lượt kéo nhau đi... mình lại thích thiên-hạ luyện-tiệc khi thấy mình rời bàn tiệc trước nhất...

Lạnh quá đi mất, choàng cái manteau vào, chưa kịp mang « gant » thì đã run rồi... Còn phải đợi xe nữa... Lâu-đài thì vẫn còn là lâu-đài nhưng xe song mã được thề bằng mây chiếc ô-tô rồi... Từ bây giờ nay... bao nhiêu là thay-đổi ! nhưng cái đời sống phong-lưu lúc nào cũng còn vương ít-nhiều màu sắc thời vua Louis XIV... Vâng, lúc nào cũng còn những người hào-hoa, thực ra mình thấy người Pháp chịu đàn-bà hơi thái-quá... mình thấy nó giả-tạo thề nào ấy !... ai cũng săn-sóc đến điều... thì hành-động ấy rất tầm thường mất cả vẻ thành-thật...

Lên xe ngồi mà mình còn run đây... lạnh chi mà lạnh dữ vậy không biết nữa... Thùỵ khe-khe hát : « chưa khi nào buồn thề... Trời mùa Đông Paris... ». Vâng, buồn nhưng đẹp đây chứ. Thôi thì đẹp mơ buồn được chưa các bạn ?...

PARIS, ngày...

Lâu quá mình không viết được vào đây hàng nào cả... Tại không có chuyện nói hay tại làm biếng ?... hay là... ? Bao-nhiêu là cái tại, cái bị... lẽ thứ nhất là trời lạnh quá, về phòng chỉ muốn chui vào giường thôi... lẽ thứ nhì chắc tại (cũng tại nữa!) bài-vở hơi... nhiều, lẽ thứ ba là vì rất ít điều cần phải ghi vào... chung-qui, quây quần mãi cũng phải đề-cập đến vấn đề lạnh mà thôi... Hôm qua trời hơi âm... mừng quá, đề lấy áo dài ra mà « le » với thiên-hạ chứ ! nhưng tới chừng

khوات manteau vào, đi đứng sao nó cứ lúng-túng đến bực mình... Cái manteau nó làm mất cả vẻ tha-thuốt của tà áo dài mất rồi. Cũng vì thế mà mãi đến hôm nay mình cũng vẫn chưa chịu chụp ảnh nữa... hình-thù dị-hợm như một con quái-vật ấy!

Sáng nay ngồi xe lửa, nhìn ra ngoài cửa kính, mình đã thấy cây-côi-hơi đổi khác rồi đây... có nơi đã lốm-đốm vài lá xanh rồi. Ô kia! cây gì mà bông trắng cả thế kia.. Bà láng-giềng mình bảo Cerisier... Cerisier rose et pommier blanc! Bà ấy nhầm hay muốn phá mình đó?... Kia mới là cerisier... bông hồng, một màu hồng phơn-phớt... Đáng yêu thế nào ấy!

PARIS, ngày...

Hôm nay đi viếng vườn hoa « Georges Truffaut ». Đẹp quá. Hoa gì đủ màu đủ sắc! Mình nhà quê quá, không biết tên... nhưng bông này thì phải biết rồi đây! Tulipes. Bông mọc ven con rạch nhân tạo... trông nó mơ-mộng làm sao ấy!... Còn mấy cây saules pleureurs đứng rủ bóng trên mặt hồ, mình cứ tưởng chừng như đang nhìn mây cảnh liễu...

PARIS, ngày...

Đi hội chợ, mình chẳng thấy gì lạ hơn bên nhà cả, trời nóng thế kia mà có một ngọn gió là lạnh run chứ chẳng vừa... À, vào xem hai người bé nhất thế-giới, họ cười, họ nói huyền-thuận nhưng sao mình vẫn thấy có gì xót-xa... Tại sao họ phải chịu cái bất-công ấy chứ?

Đang còn suy-nghĩ, các em mình kéo tay bảo đi mua « barbe à fapa », thứ đường người ta thổi phồng to lên như một bộ râu vậy... trẻ con nó hồn-nhiên thế nào ấy! Rồi chúng nó đòi đi xem « địa-ngục »... Chúng nó bảo có người theo vò đầu và kêu như ma vậy! Buồn cười đây chứ!... Rồi xe dừng, rồi máy bay... Một quá, theo tụi nó thì thử không ra hơi đây!..

PARIS, ngày...

Vườn hoa bên cạnh đã đầy bông rồi kia.. Bông hồng...

to gấp ba bốn lần bông hồng bên xứ, tai dày hơn nhưng mà ít thơm hơn... Có mấy cành aubépine nhay vào cửa sổ, mình « ăn-cấp », chừng vào bình, trông ra vẻ « nhà giàu » quá! Đàng kia có cây gì hoa trắng cả cành, ở xa trông như là mây cảnh hoa giấy.. bông đầy cả chẳng thấy cành, chẳng thấy lá gì hết.

PARIS, ngày...

Hôm qua ngồi buýt, nghe hai ông bà người Việt nói chuyện với nhau, mình nhớ nhà kinh-khủng!... Mình chẳng đề ý đến đâu để câu chuyện nhưng chiều nay về phòng, mình lại như nghe rõ cái giọng nói đặc-biệt của một người đàn-bà Việt-Nam, vừa chắt-phác, thật-thà mà vừa gay-gắt trước cảnh đô-thị quá văn-minh.

Một người có đủ phương-tiện qua đèo đây hẳn phải huộc về lớp trường-giá chứ chẳng chơi... nhưng sao mình tại nhớ đến những bà nhà quê, chớ đồ trên mây xe lambretta vừa nhai trầu vừa bỏ-bỏ kể chuyện bao-dồng thiên-hạ... nhưng chính cái màu sắc « quê mùa » ấy đã đem đến cho mình rất nhiều thú-vị trong những ngày hè đây chứ! Mình đã yêu người dân-quê nhờ cái tính chân-chật của họ, họ có khi nào câu-kỳ, màu mè như người thành thị đâu... những hôm mình đến thăm họ-hàng, dù không báo trước, họ cũng vẫn niềm-nở tiếp-đón, bắt ngay gà, vịt, làm món ăn đãi-khách, món ăn tuy không lầy gì lắm lạ miệng lắm, mình cũng thấy ngon, thấy quý hơn những bữa tiệc nơi những lầu danh-tiếng ở Chợ-Lớn nhiều... là bởi họ đề cả tâm-lòng của họ vào đây.

Mình còn nhớ những hôm về Hậu-giang, ngày bữa chiều mình vừa đặt chân vào tỉnh đã có một mâm bánh khọt rồi... Qua đây làm gì có ai dám tận tụy ngồi hàng giờ trước một lò bánh hực lửa, đẩy những khói?... Hôm nào về vườn thì chính chủ-nhân leo lên cây hái dứa, rồi bọn mình cứ xúm xít ngay dưới gốc cây mà bỏ ra ăn ngay... hay chính chủ-nhân mời bọn mình vào vườn kiếm trái cây... Chao ôi! bấy giờ nhắc lại mình thêm mạn quá, những trái mạn trắng, mạn xanh, mạn đỏ, mình ham quá, cứ hái bữa chẳng kể gì cựa, chát hết... Những trái mận-cầu-dai mà chim xoi hết phân nửa, nó ngọt làm sao ấy! (còn nữa)



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-1960

IN NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 84)

GIẤY xe « cam-nhông » đi Qui-nhơn ghi 7 giờ sáng khởi hành. Thím Ba, mẹ của Tuấn, đã lo dậy từ hồi gà gáy đầu, để làm thịt hai con gà, nấu cháo. Tuấn-em cũng giặt mình tỉnh dậy, coi lại mấy bộ quần-áo, toàn là mới may, và các dụng cụ học-sinh, sắp-xếp có thứ-tự trong chiếc « va-li » mây. Lần lượt phán Tuấn và Chú Ba cũng thức dậy, thắp đèn trong nhà sáng trưng, và dặn-dò Tuấn-em cặn-kẽ từng mỗi chi tiết về mọi sự. Tuấn-em chăm-chỉ ngồi nghe, ghi nhớ những lời chỉ-bảo, và hồi-hợp lo-sợ, vì là lần đầu tiên Tuấn sẽ lìa cha mẹ, lìa anh, từ-biệt quê nhà, để một mình đi học tỉnh xa, bơ-vơ, còn nhỏ-dại.

Thím Ba dọn mâm cháo gà lên đề cúng Ông Bà. Phán Tuấn thắp đèn, đốt nhang trên bàn thờ. Chú Ba, khăn đen áo dài, khăn - vái cho Tuấn-em đi đường được bình-yên vô sự, và được thi đậu vào lớp Đệ-nhất-niên trường Qui-nhơn. Chú cũng xong. Tuấn-em cũng mặc áo dài đen, cung-kính lạy bốn lạy đề xin Ông Bà chứng-giám, phù-hộ cho đứa cháu út trong gia-đình được khỏe-mạnh và đi học được đỗ đạt thành tài. Trước khi dọn cháo ra ăn, Chú Ba còn lấy hai giò gà xem quẻ. Cả nhà ngồi quanh-quần chờ nghe Chú bói xem quẻ có tốt không. Chú ngồi ghế tràng-kỷ, long trọng đưa hai giò gà dưới ánh-sáng đèn dầu-hỏa, xem xét tỷ-mỉ mỗi móng chân đã luộc chín quặp lại

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

như thế nào, lớp da teo lại như thế nào, và những đường gân nhỏ trên bàn chân mỏng được sắp-xếp như thế nào. Chú Ba trở qua trở lại xem xét hai giò gà, vừa mỉm cười bảo :

— Quẻ tốt quá ! Ông bà phù hộ cho con ra đi được gặp toàn điều đại-cát (1). Con thi vào trường thế nào cũng đậu.

Xong ông trao cho Tuấn-em cả hai cái giò đề ăn lấy hên. Tuấn-em cười, chỉ lấy một cái. Nhưng thím Ba rầy con :

— Con phải ăn hết một cặp giò. Ăn một cái không nên.

— Sao thế, Mẹ ?

Chú Ba bảo :

— Ăn một cái, sẽ bị « quáng-gà », con à.

— « Quáng-gà » là sao, Cha ?

Chú - Ba tùm - tùm cười, bảo :

— Theo tục-lệ của ông bà truyền lại từ xưa, hễ ăn giò gà phải ăn hết đủ cặp. Ăn một cái thì buổi chiều tối, sẽ bị lừa mắt, không thấy rõ đường đi, cũng như gà vậy.

Tuấn-em sợ-hãi, liền gặm hết hai cái giò gà.

Xong bữa cháo tiễn-biệt, xem đồng hồ đã 6 giờ hơn, Phán Tuấn giục em ra đi. Nhưng Tuấn-em còn bịn-rịn, đứng khóc thút-thít một lúc lâu, tay nắm chặt lấy tà áo của mẹ.

Thím Ba cũng khóc. Thím vừa khóc vừa nói, tiếng nói ảm-ức lẫn với tiếng khóc :

— Thôi, con đi... mạnh giỏi... Nhờ trời phù-hộ cho con... Vô tới trong ấy, con viết thư về, kéo mẹ mong - trông,... nghe con ?...

Phán Tuấn giục mãi, Tuấn-em mới chịu đi. Nó chấp hai tay trước ngực, cúi đầu chào mẹ, chào cha :

— Thưa Cha, con đi... Thưa mẹ, con đi... Thưa anh Hai em đi...

Nó vẫn còn khóc thút-thít... Phán Tuấn bảo :

— Anh Hai đi với em... Thôi, em nín đi. Ra đường khóc, người ta cười đấy.

Phán Tuấn xách va-li cho em, tiễn em ra đến bến xe.

Chiếc xe « cam-nhông » đi Qui-nhơn lén bằng chiếc « xe

1) Rất tốt, rất hay.

Thơ Staca», nhưng hành-khách đã ngồi chặt-ních cả. Muốn cho em có chỗ ngồi được thông-thả một chút, Phán Tuấn đã mua vé hạng-nhất, nghĩa là được chỗ ngồi ưu-tiên trên ghế trước, cạnh «chauffeur» (2). Không dè, trên ghế trước, trừ anh «sốp-phơ» đã có hai người khách ngồi đầy rồi. Họ nhét Tuấn-em ngồi kẹt vào giữa. Phán Tuấn than phiền:

— Chà ! Chặt quá, em tôi ngồi ép thế này, làm sao quây-cựa được?

Sốp-phơ cười đáp :

— Hề xe chạy, lắc qua lắc lại một lát là rộng chỗ liền. Thầy Phán đừng lo.

Trên cửa xe, có ghi mấy giòng chữ trắng : 21 places, (21 chỗ ngồi), nhưng Phán Tuấn đếm trong xe đã 27 người, dồn ép vào nhau như trong hộp cá-mòi. Trên mui xe cột đồ hành-lý cao chắt-ngắt, lại còn có 3 người ngồi ngất-ngều, kẻ đội nón, người che dù. 8 giờ rồi, trời đã nắng, mà xe vẫn chưa chạy. Phán Tuấn hỏi :

— Sao trong giấy ghi 7 giờ khởi hành ?

Sốp-phơ bảo :

— Thưa Thầy, còn chờ hai người khách nữa, rồi chạy liền.

Mãi đến 8 giờ 30, mới thấy hai người «các-chú» (3) đi xe kéo tới, chở hai chiếc «va-li» to-tướng và hai giỏ hàng-hóa. 3 người ngồi trên mui phải leo xuống đất để người ta chất thêm bốn món hành-lý kia, rồi mới leo trở lên. Nhưng cả 3 người đều nói cười vui-vẻ. Coi bộ họ thích được ngồi trên mui hơn là ngồi trong xe. Một ông, có lẽ là ông Tú hay ông Cử gì đấy, đầu «cúp carré» đội mũ trắng, tay còn cầm dù, miệng nhai trầu, đứng trên bàn đạp phía sau, ngâm bốn câu thơ mà ông vừa cao-húng đặt ra, cho tất cả «bà-con cô-bác» nghe chơi. Tuấn-em còn nhớ rõ bài thơ như sau đây :

Gặp hội long-vân chuyển viễn-hành,

Ngồi cao ngất-ngưỡng tận trời xanh.

Văn-minh rầm-rộ thu đường đất,
Tiến-bộ còi vang khắp Thị-thành.

(2) Lúc bấy giờ, chưa có danh từ «Tài-xế». Chỉ có tiếng «Sốp-phơ» là thông dụng khắp nơi.

(3) Hoa-Kiều. Cũng gọi là «Khách-trú».

Ông cười ha-hả, phệt một bãi nước trầu đỏ ngòm xuống đất, rồi còn giảng cho người ta nghe, sợ người ta không hiểu hết ý-nghĩa hay-ho của bài thơ tứ-tuyệt mà ông vừa «xuất-khẩu» đã thành :

— Gặp hội Long-Vân, vì chiếc xe «cam-nhông» này tên là «Long-Vân», bà-con thấy cái dụng-ý của tui không? Vả chẳng Long-Vân là Rồng-Mây, xe-hơi của Nhà-nước Đại-Pháp sản-chế ra có khác nào rồng bay trong mây, cho nên tui muốn ngồi trên mui xe, cao ngất-ngều, như ngồi trong mây xanh vậy đó ! Ha ! ha !... Câu thứ ba Văn-Minh rầm-rộ là chiếc xe văn-minh kêu rầm-rầm rộ-rộ, thu đường đất xa hóa gần, và tiến-bộ còi vang là xe hơi tiến-bộ bóp còi kêu vang khắp các thành thị thôn-quê. Có phải bài thơ hay tuyệt không bà con ? Ha ! Ha !

Có mấy người thành-thật khen hay, rồi ông Tú mới vúi hai tay vào thành xe leo lên mui. Miệng ông vẫn cười đắc-chí. Ông ng nghiêng mình xuống đất nhờ một phệt nước trầu nữa rồi giương cây dù lên che nắng, cười với tất cả những người đứng dưới ngưỡng lên ngó ông.

9 giờ hơn 10 phút, chiếc

«xe văn-minh» nổ rầm-rầm, xít khởi ra đèn nghịt phía sau. Giờ phút long-trọng. «Tiếng còi tiến-bộ» reo vang lên «Oa... oa... oa», như gào thét cho những kẻ tò-mò đứng chật trên đường phải vội-vàng chạy tránh ra hai bên lề. Xe chuyển bánh rồi vụt chạy ầm-ầm...

Ông Tú «gặp hội Long-Vân», ngồi chốc-ngốc tít trên mui cao, bị lắc qua lắc lại vẫn còn nghiêng mình xuống đường cái, cười nói thật to để từ-giã đám đông :

— Bà con ở lại mạnh giỏi, nghe !

Xe đã vụt chạy xa, người ta còn trông thấy tay ông ngoắc-ngoắc...

Xe đã biến trong một vùng khói bụi mịt-mù, cuộn lên như một trận cuồng-phong.

Vào gần đến Bồng-Sơn thì xe hỏng máy. Phải ngưng đề sốp-phơ sửa chữa ba tiếng đồng hồ mới chạy được. Sông Bồng-Sơn rộng lớn, chưa có cầu, phải qua «phà». Tất cả hành-khách đều xuống, đi một chuyến phà sang trước, và chờ đợi bên kia sông. Chiếc xe «cam-nhông» được chở trong một chiếc phà riêng, đi sau. Nhưng qua bên kia, xe bò chậm-chậm lên bờ, chạy được gần 100 thước rồi lại chết máy.

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

Sốp-phơ chui xuống dưới gầm xe, nằm ngửa mặt lên, tay cầm các thứ dụng-cụ để sửa máy. Trong lúc trên 30 hành-khách nhẩn-nại ngồi chờ hai bên bờ đường, ông Tú (hay ông Cử gì đấy) vừa học lôm đợm của sốp-phơ vài ba danh-từ và vài tiếng Pháp mới lạ, liền cao-hứng làm một bài thơ nữa để ngâm lên cho bà con nghe chơi. Tuấn-em nhớ hết bài thơ như sau đây :

Máy-móc văn-minh thật khó bì,
Hư đâu sửa đó, chẳng hề chi.
Tắt bình chứa điện, xe ngưng chạy,

Nghệt ống bom xăng khói hết xì.

Kỹ-nghệ khéo bày môn tuyệt xảo

Ô-tô nào phải vật vô-tri,

Ni-hoen (1) quây-tít kêu như sấm,

Bốn bánh bon-bon vọt tốc-kỳ !

Ông Tú nhà Nho hãnh-diện vuốt râu, nhai trầu, đội mũ trắng ngồi trên lề đường, ngâm-ngã và giảng 8 câu thơ tuyệt bút của ông. Hành khách và thiên hạ chung quanh xúm lại nghe, đều gật đầu, tấm-tắc khen-ngợi... Tuấn-em cũng nghe mê..

(1) Manivelle

(còn nữa)

PHÊ BÌNH

SÁCH MỚI

hoa trắng thối cài
trên áo tím

★ THIẾU SƠN

Thơ : KIÊN - GIANG

Nhà Xuất-bản : PHÙ - SA
(Saigon)



TÔI không làm thơ, ít đọc thơ và cũng ít hiểu thơ. Nhà thi-sĩ thường tự cho mình có đôi cánh để bay bổng tuyệt vời nên thường xa đời và xa thực-tế của đời. Tôi không giàu tưởng-tượng nên không lãnh-hội được những hình-ảnh xa-xôi và những âm-thanh xa-lạ.

Nhưng đôi với tập thơ mới xuất-bản của thi-sĩ Kiên-Giang tôi thấy dễ đọc, dễ hiểu vì màu sắc không quá rực-rỡ, hình-ảnh rất quen thuộc và thanh-âm lại gần với tiếng thôn-thức của lòng người.

Nhan sách là « Hoa trắng thối cài trên áo tím » nên hai

màu trắng, tím nổi bật trên
những vân thơ :

Mười năm trước, em còn đi
học

Áo tím điểm-tô đời nữ-sinh.

Hoa trắng cài duyên trên áo
tím,

Em là cô gái tuổi băng-trinh.

Màu tím tác-giả tím thầy ở
trái mống trời, chề ra mực tím
để viết và để tặng bạn. Cô bạn
nhuộm áo màu tím rồi thi vào
trường Áo Tím. Chính bà mẹ
cũng nhuộm đời trong màu
tím.

Mẹ nghèo chăm bón vồng
khoai tím,

Hái lá mồng tơi bán chợ làng.

Đôi gạo mua đèn cùng giấy
mực,

Nuôi con ăn học mấy năm
trường.

Nhưng con vừa thi đỗ thì
mẹ đã từ-trần. Màu trắng in
lên trên màu tím. Đời mẹ
càng khổ thì tóc mẹ càng mau
bạc. Mẹ nằm xuống thì màu
trắng bao trùm cả không-gian.

Mây Tận từ đó thành mây
trắng,

Con ngờ mây tang: tóc mẹ
hiền,

Ngước mắt nhìn mây, con
vẫn ngỡ

Mẹ mình họp chợ chốn cung
tiên.

Ta còn thấy màu tím ở
nhiều trường và có màu trắng
in lên để đánh dấu sự tang-
tóc trong kiếp sông đọa-đầy.



Nhưng thi-sĩ cần cho ta
hình-ảnh nhiều hơn là màu-
sắc. Hình-ảnh của Kiên-Giang
là những hình ảnh rất quen
thuộc với mọi người: hình
ảnh của quê-hương xứ-sở,
hình-ảnh của sông nước Hậu-
giang, hình ảnh của bà mẹ
hiền-từ, của một cô thôn-nữ,
của người nông-dân tha-thiết
với xóm làng, của chàng thi-sĩ
đau-khổ trong sáng-tạo..

Đọc 4 câu trong bài *Đẹp
Hậu-giang*:

Hòn-Tre, Phú-quốc dù xa bãi

Vẫn nổi tình thương với đất
liền.

Nước biển phù-sa hòa máu
đất

Đắp bồi cho máu trở về tim.

Ta thấy hình ảnh một dòng
máu lơ đờ qua mặt nước nổi

đất liền với những đảo ngoài
khơi.

Đọc 4 câu khác trong *Tình
quê tình nước*:

Ai quên cho được mái tranh
nâu,

Luống đất, bờ ao với nhịp
cầu.

Mồ mã ông bà nằm giữa đất

Lòng người, lòng đất cảm-
thông nhau.

Ta thấy giữa mái tranh,
luống đất, bờ ao, nhịp cầu còn
có những sợi dây vô-hình nối
liền người sống với người chết
như những dây điện thoại
mắc từ lòng đất tới lòng
người. Bởi thế nên:

Quê-hương là máu, là xương
thịt,

Nước mắt mồ hôi của giống
nòi.

Và nếu có ai xâm phạm tới
quê-hương thì:

Tình quê sẽ hóa ra tình nước,

Tình nước đúc thành súng
với gươm.

Trong *Mẹ con tiên-nữ* ta hãy
nghe thi-sĩ tả bầu vú mẹ với
nụ cười của con thơ:

Vú sữa ngọt ngào như trái
chín,

Môi con uống hết giọt thơm
lành.

Nụ cười: hoa nở trên đầu vú,
Dòng sữa chuyển sang vạn ý
tình.

Trong *Tình chữ «O»* đây là
hình-ảnh của hai bàn tay bé
nhỏ áp ụ lên nhau:

Lòng bàn tay anh ấp-ủ,

Lưng bàn tay em trắng thon.

Tay anh dịu tay em viết,

Thế là chữ O đã tròn.

Chữ O trên giấy thì tròn
nhưng nhiều chữ O trong đời
sẽ lần lần tan vỡ và cả bàn
tay viết chữ O cũng sẽ bị tử-
thương. Những hình-ảnh dụ-
hiển bị thay thế bằng những
hình-ảnh bi-đát.

Trong *Mỹ-nhan màu áo
trắng* đây là hình-ảnh của
người mẹ tương-lai:

Khi con máy động trong lòng
mẹ

Người mẹ quặn đau vẫn
mỉm cười.

Đang ngủ nằm mơ hoa chớm
nở

Kết tình mẫu-tử giữa bào-
thai
Hy-vọng lớn dần trong áo
trắng
Kết-tình thành máu thịt hài-
nhì.

Qua Chiếc áo dưỡng-thai
tác-giả đã hình-dung được cái
vẻ đẹp muôn thuở của người
đàn-bà từ đời con gái bước
qua đời làm mẹ và bắt đầu
biết sống vị-tha, sống cho
chống, sống cho con, sống
để bảo-vệ giống nòi, sống để
nhơn-loại sanh sôi nẩy-nở,
đem tất cả sức sống của mình
để bồi đắp cho sự sống của đời.

★

Trong đời có một hạng
người đặc-biệt là văn-sĩ với
thi-nhơn, những người đã
làm khổ cha, khổ mẹ, khổ
mình. Khổ mình thì mình
đành ráng chịu. Nhưng nguy-
hại là làm khổ lây đến cha, mẹ,
vợ, con. Người ta sống nhờ
cơm gạo và tiền. Màu sắc,
hình-ảnh chỉ là xa-xỉ-phẩm cho
nên văn-chương và nghệ thuật
chẳng nuôi sống được con
người.

Mẹ thi-hào Baudelaire trước
đây đã cung tay rửa Trời sao
đã bắt con mình làm thi-sĩ.
Nhưng mẹ của thi-sĩ Kiên-
Giang đã âm-thầm giúp con
sống để làm thơ và đã được
tác giả kính cần để tặng ở
trương đầu.

Âm-thầm giúp con sống để
làm thơ tức là đã thất-lưng,
buộc bụng, chịu khổ, chịu
cực, chịu hy-sinh đủ thứ để
cho con được thông-thả đem
tiếng lòng mà hòa với màu
sắc, hình ảnh và âm-thanh
của đời. Đặc biệt nhất là thi-
sĩ đã tìm thấy âm-thanh trong
nhạc-điệu xe bò :

Qua vòm bóng tối chập-chùng
Cỗ xe chở nặng rêm lòng
đường khuya.

Tình thơ ý nhạc lê-thê,
Móng bò phân nhịp, vành xe
hòa đặn:
Tình tang ! Lắc-cốc ! Tình
tang !
Đời nghèo lẫn mãi theo đường
vết xe.

Đi về một nẻo đi về,
Mòn bao vành sắt, nôi nghèo
không tan.
(NHẠC XE BÒ)

Người mẹ đánh xe bò mòn
bao vòng sắt thì người con
cũng làm mòn bao ngòi viết
với cả tim, óc và nguồn sống
của mình :

Anh viết thơ này trong ngõ
hẻm,

Bút cùn vẫn dẹt găm thêu mơ
Cho đời thêm đẹp trên tàn
phá,

Cho mộng kết thành trong
xác xơ.

Sống trong ngõ hẻm với
ngọn bút cùn nhà thơ đã sống
nhiều đời sống và tìm thấy lẽ
sống và ý sống trong nhiều
hạng người, của người sống
cũng như của người chết, của
dòng sông, của ruộng lúa, của
đất nước và quê-hương.

Thi-sĩ Kiên-Giang chắc đã,

ấp-ủ nhiều trong tình quê đất
nước nên thơ của ông chất
phác như lòng người nông-
dân. Ông đã sống nghèo, sống
khổ nên ông hay nói đến
những người nghèo khổ.

Nhưng ông giàu tưởng-
tượng, giàu tình-cảm nên đã
cảm-động được lòng người.
Ông không cầu-kỳ, không giả-
tạo, nhưng ông độc đáo, thoát
sáo và dễ thương. Ông đã
khêu gọi được những tình
cảm lành mạnh, thanh cao, vị
tha và ái-quốc.

Ông không phụ lòng từ
mẫu và xứng đáng được sự
khuyến - khích của các bạn
trọng làng.

THIỆU-SƠN



★ DANH NGÔN

— Trường đồ tri mã lực, cư cửu kiến nhơn tâm.

(Chạy đường dài mới biết sức ngựa. Ở lâu ngày mới thấy
rõ lòng người).

TUÂN-TỬ

TÂM NIỆM

★ NGUYỄN VĂN CỎN

(Paris, 1962)

Nghìn xưa đã vướng kiếp trần,
Cửa Thiền theo dõi gỡ dần nghiệp duyên,
Cành dương giọt nước diêu huyền,
Lửa lòng tắt hộ hương nguyên dở-dang.
Một vũng tang thương,
Tâm hồn vẫn vương
Sợi giây ân ái
Buộc mãi đoạn trường.

Vào đời từ khi lọt lòng mẹ,
Người ơi ! giữa biển lệ chơi vơi
Cầu xin trả lại kiếp người,
Trả luôn đến cả hình hài lăm than.
Giữa cõi Chết tiếng đàn vắng vắng,
Trong Mê-ly trở nặng u buồn,
Qua sông, cháo lú, đời hồn,
Trên cân quả kiếp hãy còn đầu-thai.

Rời đi mãi người ơi !
Đi cho hết đất trời,
Đi cho qua muôn kiếp,
Cho sạch nợ luân hồi.
Hồn xin gửi trước Phật đài,
Niệm tâm trút hết nghiệp đời điêu-linh,
Rời ra không sắc, không hình,
Hồn lang-lang nhẹ nương mình cảnh KHÔNG.



một giấc mơ hoa

DUYÊN-HỒNG

★ Thứ hai – 8 giờ đêm, 26-1

Cả buổi chiều nay Hồng nằm luôn trong phòng, khóc đã đời. Muốn ốm cũng nên. Nhưng chẳng thích ai hỏi thăm hay săn-sóc, dù là Mẹ hay chị Vân. Hồng còn muốn khóc to lên, và kêu-lẽ nhiều, nhiều nữa. Hồng đau khổ lắm. Nhưng Hồng lại không muốn ai biết

tâm sự của Hồng. Chẳng ai hiểu Hồng trong lúc này cả. Hải cũng không thể hiểu được.

Vâng, Hồng cảm thấy cô đơn lắm... Hồng chán lắm... Chán lắm. 6 giờ Me gọi ra ăn cơm, Hồng phải đi ra Nhìn thấy Hồng, Me bảo :

— Sao Hồng bơ-phờ thế con ? Con làm sao thế ?

Trông Me có vẻ lo ngại. Hồng hơi hối-hận, vội đáp :

— Con chả sao cả, Me ạ, con hơi mệt tí thôi.

Hồng cố gươngng ăn cơm, để Thầy Me và mấy chị khỏi nghi, ngờ điều gì. Hồng còn vờ cười đùa, làm vẻ tự-nhiên, nhưng vẫn gươngng nghiu thế nào. Cơm xong, Hồng vào phòng học — Sử ký, Địa-dư rồi Công-dân giáo-dục, Hồng chẳng học được bài nào cả. Hồng chẳng hiểu gì cả.

Cứ nhớ đến hình-ảnh Hải với cô gái áo đỏ, Hồng buồn da-diết, và tức-giận lắm. Bây giờ, tình cảm Hồng không sôi-nổi, không bùng-bột như lúc sáng nữa nhưng lòng vẫn chán-nản vô-cùng. Lúc này, chính là lúc Hồng thấy hoảng sợ, muốn trốn tránh tình-cảm, trốn tránh tư-tưởng...

Hồng không muốn nghĩ đến « chuyện ấy » nữa, mà nào có quên được ! Thế mới đau khổ ! Đau-khổ lắm, giờ ời ! Thế này còn học hành gì được nữa ! Hồng làm một bài toán vậy, để quên, nhất định quên, nhất định phải quên.

«...Thay trí số vào x để tìm y, rồi giải phương-trình...»

Ồ hay, Hồng làm sai cả rồi..

Hồng vút cây viết lên bàn, rồi ôm lấy đầu :

— Sao lại thế ?

« Sao lại thế ? » không phải là Hồng tự hỏi về bài toán giải sai mà Hồng muốn nói rằng : *Sao Hải lại thế ?*

— Ừ, tại sao Hải lại thế nhỉ ? Hải lại có thể như thế được ư ? Chưa chi Hải đã phản-bội Hồng rồi ư ? Hải không yêu Hồng nữa ư ? Thế sao Hải cứ bảo Hải luôn luôn thành-thật với Hồng ?

Hồng đau - khổ, ôi Hồng đau khổ ! Hồng chẳng muốn viết gì vào đây nữa cả.

Cuộc đời toàn đen-tối ! ôi đen tối !

* Thứ ba — 6g30 sáng, 27-1

Mở mắt là Hồng vớ lấy tập nhật-ký.

Đêm hôm năm mộng, Hồng thấy nhiều chuyện lạ. Hồng thấy Hải cặp tay cô gái áo đỏ — cô gái mà Hồng gặp nói chuyện với Hải ở nhà chị Tuyền — nói nói, cười cười... Hồng lại thấy Hải quì dưới chân Hồng, van xin Hồng nghe cho Hải nói ; Hải bảo : « Hồng, anh van Hồng, đừng giận anh tội nghiệp. Anh phải nói chuyện xã giao với họ đấy chứ không có gì đâu. Anh vẫn yêu Hồng và chỉ nghĩ đến Hồng. Hồng không tin anh sao ? »

Và Hồng nhớ, Hồng đã trả lời : « Không, Hồng không yêu anh nữa đâu, anh về đi ». Chỉ nói được bấy nhiêu thôi, rồi Hồng khóc nức nở. Hồng giật mình tỉnh dậy, lại nằm khóc thật... Hồng tự thề với Hồng rằng từ nay Hồng không giao-thiệp với Hải nữa. Hồng đoạn-tuyệt. Con người giả-dối kia đâu đáng cho Hồng yêu ?

Hồng chả khóc nữa. Hồng phải quên Hải. Hồng sẽ quên Hải

Ôi ! anh Hải ! anh Hải ! Sao anh tệ thế ? Sao anh bội bạc thế ? Thôi, anh ạ, chúng ta nên xa nhau thì hơn.

* Thứ năm — 8g20 đêm, 29-1

Chiều nay nghỉ học, Hồng định theo Me và chị Vân đi phố cho vui, (tội gì mà buồn cơ chứ ?) nhưng mà bài vở « bê-bối » quá, Hồng lại thôi, không đi đâu cả, ở nhà làm bài vậy.

Đang làm bài, bỗng có tiếng chuông reo. Hồng nói : chắc là Sứu lại đến mượn tập toán nữa đây.

Nhưng không phải là Sứu, mà là Thanh ! Thoáng một phút, Hồng thấy tức-tức và Hồng định chả thềm nói chuyện với Thanh nữa, nhưng rồi Hồng nghĩ : Thanh nào có tội gì, tội là tội của Hải kia chứ. Vậy là Hồng cố lấy vẻ tự nhiên ra mở cổng cho Thanh vào.

— Lâu quá, không thấy Hồng sang chơi, Thanh phải sang Hồng đây. Rồi Thanh tiếp : nghe Sứ nó bảo dạo này Hồng gao ghê lắm đấy nhé.

Hồng vẫn lặng thinh, tự dưng Hồng thấy gương-nguợng.

Thanh lay tay Hồng, bảo : « Kìa, sao Hồng không nói gì cả thế ? » Thanh kể tai Hồng nói khẽ : « có thư anh Hải đây, vui vẻ lên chứ, không Thanh không đưa đâu nhé ».

Hồng nghe hồi-hộp lạ, không muốn nhận thư ; nhưng lại muốn xem thư... xem anh ấy viết những gì.

Hồng giả vờ không để-ý, nói lảng sang chuyện khác. Nhưng Thanh bảo :

— Thanh phải về ngay đề còn « làm phúc trình » nữa chứ. Hồng tròn mắt :

— Phúc trình gì ?

— Phúc trình cho « thượng cấp Hải » ấy mà ! Này, sao hôm nay mặt Hồng « tăng thể tích » lên thế ? Hồng ồm à ?

— Không, Hồng có ồm đau gì đâu.

Rồi nghĩ đến thư Hải, Hồng nói :

— Hồng hơi mệt, muốn nằm lắm.

— Thôi thế Thanh về vậy nhé, và ở nhà chắc cũng có người trông. Không đưa Thanh ra ngõ nhưng Hồng siết chặt tay Thanh. Với cử chỉ ấy, Hồng muốn Thanh hiểu là Hồng vẫn mến Thanh. Còn bức thư của Hải, thì Hồng giả vờ không muốn nhận lãnh, nhưng Thanh cứ dúi vào túi áo Hồng. Hồng cố-ý làm thế để Thanh về « phúc trình » lại cho Hải biết. Thanh vừa về, Hồng xé vội phong-bì ra xem ngay :

Hồng mến yêu.

Lâu rồi, sao Hồng không sang chơi. Anh nhớ Hồng nhiều, nhớ nhiều lắm. Mấy lần anh định đến Hồng nhưng nhớ lại hôm ăn cưới ở nhà chị Tuyền, anh lại thấy ngại ngại. Anh đã làm gì để Hồng giận anh nhiều thế ? Mà Hồng giận anh thực ư ?

Thôi, anh xin lỗi Hồng, dù anh không biết rằng đã làm gì để Hồng giận.

Chúa nhật này, nếu Hồng bằng lòng, anh và Thanh sẽ đến xin phép Thầy Me để chúng mình đi ciné.

Anh mong thư Hồng lắm, trả lời anh ngay Hồng nhé.

Mong Hồng không còn giận anh nữa.

Yêu Hồng nhiều.

Hải.



Không biết đã làm gì để Hồng giận anh à ? Tức thật, tội lỗi thế mà còn vờ ngây-thơ mãi. Đã thế, Hồng còn giận nữa. Lần này cương-quyết từ-chối đi ciné với Hải, để cho Hải biết rằng Hồng giận là có lý-do quan trọng. Hồng không phải trẻ-con nữa đâu.

★ **Thứ sáu, 10 Giờ đêm, 30-1**

Anh Hải.

Hồng bận học bài nhiều quá, rất tiếc không có thì giờ sang thăm anh.

Hồng cũng không đi ciné được, và anh cần gì đến Hồng ? Có thiếu gì các cô khác ngây-thơ, kiều mộng... chẳng hạn như cái cô mặc áo đỏ ở nhà chị Minh-Tuyền hôm nọ ấy.

Hồng không giận anh, giận làm chi, mà có gì đâu phải giận ? Hồng rất tiếc chỉ vì tuần này bận lo học, mong anh tha-thứ.

Xin chào anh và Hồng chúc anh luôn luôn vui-vẻ.

Hồng.

Thư đã gửi chiều nay, nhờ Thanh trao lại. Xem thư chắc Hải tức lắm. Thế cho đáng đời, ai bảo « chọc » Hồng làm gì.

Thật ra thì hôm nay Hồng đã bớt giận Hải rồi, bớt một tý thôi chứ cũng còn.

Hôm nọ Hồng nhất định giận Hải luôn, không thêm giao-thiệp

với Hải nữa, nhưng không thể được. Không hiểu tại sao lạ thế ! Hồng vẫn tự thấy còn yêu Hải, vẫn yêu Hải, yêu Hải ghê-gớm, không thể không yêu con người đáng ghét ấy.

Nhưng, Hồng cứ «làm reo» để xem Hải yêu Hồng đến mức nào, xem Hải có thật yêu Hồng không, Hải có thật thành-thật yêu Hồng không ?

★ **Chúa nhật, 8-2 — 5 giờ chiều.**

Từ hôm viết thư cho Hải đến nay, đã gần 10 ngày rồi. Hải chưa trả lời ra sao. Lúc sáng ngồi học bài nơi phòng khách, Hồng thấy Hải đi ngang qua trước nhà, Hồng muốn gọi lắm, nhưng chẳng nhẽ... Hồng vẫn còn giận Hải cơ mà.

Hải đi qua lại trước nhà 4 lượt. Hồng thấy thương Hải quá, nhưng thôi mặc. Mình phải cương quyết thế mới được.

★ **Thứ tư, 11-2 — 8 giờ đêm.**

Chiều đi học về, vừa xuống xe thì gặp ngay bọn Loan, Khánh, Hà. Thấy Hồng, chúng nó đã bô-bô lên : «Tụi tao vừa «cua» đây!» Loan nheo mắt : chúng tao cũng định học chiều nay đấy chứ, nhưng «La mariée est trop belle» ở Lê-Lợi hấp dẫn hơn nhiều. Đào B.B. đóng thì phải biết. Hồng chán quá, sao mà gặp tụi này ở đâu cũng nói toàn chuyện ăn chơi, «cúp cua» thế ; Hồng định «ô-rơ-voa» tụi nó thì Khánh bảo : «Bà Hồng khéo chọn fiancé, xứng đào xứng kếp dũ ! Xừ Hải của bà cứ y như... là ông cụ non. Đi dạ hội mà ngồi thừ người ra, chẳng biết nhảy nhót gì hết. Con gái đến nói chuyện lại cứ lảng tránh ra!»

Hồng ngạc-nhiên hỏi :

— Dạ hội bao giờ ? Ở đâu thế ?

Khánh nói : hôm kia, ở nhà con Trinh, Hồng không biết à ? Anh của Trinh học chung với Hải một lớp đấy mà.

Bây giờ nhớ lại lời Khánh, Hồng thấy vui vui. Mình nghi oan cho Hải, chứ Hải vẫn ngoan, Hải vẫn trung-thành với Hồng đấy chứ.

★ **Thứ tư, 11 giờ đêm.**

Trước khi đi ngủ, Hồng nhớ đến Hải, nhớ ghê. Hồng nhủ thầm :

Hôm nay Hồng hết giận Hải rồi. Nhưng Hồng lại sợ Hải giận Hồng. Thế có buồn cười không ? Tâm-lý ái-tình khó hiểu thật !

★ **Thứ sáu, 7 giờ đêm.**

Xem thời-khoá biểu, xem các môn học ngày mai : Vạn-vật, hình học, công dân, sực nhớ tập vạn vật, Thanh mượn chưa đưa lại cho Hồng.

Hồng định nhờ chị Vân đi với Hồng đến nhà Thanh để lấy lại quyển tập tại vì tối rồi, Hồng không dám ra ngoài đường một mình. Đến nơi, để chị Vân vào lấy tập ra cho Hồng, chứ Hồng không vào, sợ gặp Hải. Nhưng chị Vân bảo lúc chiều Thanh có ghé trả cuốn tập rồi.

Thế là Hồng khỏi phải đi. Lật tập ra Hồng thấy có miếng giấy của Thanh viết cho Hồng :

Hồng mến !

Chiều mai thứ Bảy, Thanh đến rủ Hồng đi phở nhé. Lâu rồi, chúng mình không đi chơi với nhau.

Nếu tiện, tụi mình ghé viện Quốc gia âm-nhạc nghe thuyết trình luôn. Không biết diễn giả là ai và thuyết trình về đề tài gì nhưng Thanh nghe cậu Thanh nói chiều mai có buổi thuyết trình ở trên ấy.

Đi nhé Hồng, 2 giờ chiều mình đến rủ Hồng đấy.

Mến

THANH

Mình đoán chắc là Hải mưu mô với Thanh, rủ mình đi nghe diễn-thuyết để gặp Hải.

★ **Thứ bảy, 10 giờ đêm**

Hồng đã xin phép Mẹ đi với Thanh. Thanh đến một mình,

MỘT GIẤC MƠ HOA

không có Hải. Hồng buồn âm-thầm, nhưng không hỏi Thanh. Đi chơi quanh một lúc, Thanh bảo đến viện Quốc-gia âm-nhạc. Thế là hai đứa đi, Hồng không thiết gì đến buổi thuyết trình lắm nhưng cũng đi để vui lòng Thanh và hy vọng gặp Hải mặc dầu không có Hải đi. Đến nơi, Thanh lại không vào. Hồng phải giục : Vào chứ! Vào nghe họ nói gì chứ.

Nghỉ một tý đã, Thanh đáp. Đi bộ còn mệt lắm.

Bỗng có tiếng gọi :

— Hồng !

Quay lại vừa kịp nhận ra Hải, Hồng bèn-lên chào lại (không tự-nhiên nữa, vẫn còn làm bộ giận) :

Định gặp Hải, sẽ bảo :

« Hồng còn giận Hải nhiều lắm. Hồng không thích chơi với anh nữa đâu, đừng nói chuyện với Hồng nữa. » Ngần ấy câu nói cứ được lập đi, lập lại trong đầu Hồng, thế mà gặp Hải, Hồng chẳng nói được gì cả.

Thanh lại đề Hồng đứng với Hải, Thanh chạy vào giảng đường nghe diễn-thuyết, Hải mỉm cười, khẽ bảo Hồng :

— Hồng ! Hồng hết giận anh rồi chứ ? Tiếng Hải êm đềm và dằm thắm. Anh xin lỗi em nhé. Em hiểu nhầm anh, anh chẳng bao giờ quên em, anh luôn luôn thành thật yêu em.

Ngần ấy câu đủ cho Hồng hết giận. Hải đã an ủi Hồng. Có lẽ Hồng hiểu nhầm Hải thật đấy, và bây giờ Hồng tin rằng Hải thành thật yêu Hồng. Hồng mỉm cười sung sướng :

— Em đâu có giận anh... Nhưng anh đừng làm em buồn nữa nhé.

— Lúc nào anh cũng trung thành với tình-yêu của chúng mình.

— Còn cô áo-đỏ nào hôm nọ ở nhà chị Minh-Tuyền đấy, anh ?

— À, cô ấy là em họ của chị Tuyền, cô ấy có bà-con với gia-đình anh đấy chứ. Em đừng nghi oan cho anh nhé.

— Không, em đâu có nghi anh. Em tin anh lắm chứ.

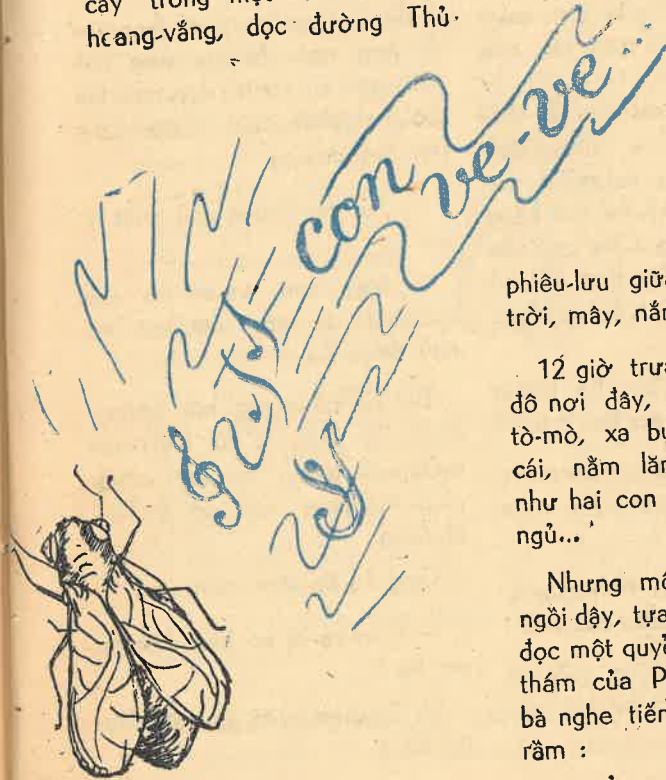
Thành thật, Hồng tin Hải lắm. Hồng chỉ nghi oan cho Hải. Từ nay Hồng tha-thiết yêu Hải, chẳng bao giờ nghi Hải một sự giả-dối nào nữa cả.

(còn nữa)

MINH

ƠI!

ÔNG Tú nằm ngủ lim-dim trên tấm vải bố trải dưới bóng cây trong một vườn cao-su thanh-vắng, dọc đường Thủ.



đức. Hôm nay là Chủ-nhật, mà lại là một buổi trưa mùa Hè oi-ả. Ông Tú đã chở bà Tú trong chiếc xe hơi « hai ngựa » trở n Saigon ch a y xuống đây để tìm một chút gió mát và một chút yên-tĩnh. Hai người đã đi chơi lang thang trong rừng cả buổi sáng như một cặp tình nhân ưa phiêu-lưu giữa tĩnh-mịch của trời, mây, nắng, gió...

12 giờ trưa, hai người đóng-đô nơi đây, xa những cặp mắt tò-mò, xa bụi-bặm của đường-cái, nằm lẩn dưới bóng mát như hai con thú rừng, ăn rồi ngủ...

Nhưng một lát sau, bà Tú ngồi dậy, tựa lưng vào góc cây, đọc một quyển tiểu-thuyết trinh-thám của Peter Cheney Bỗng bà nghe tiếng ông Tú nói lầm-rầm :

— Ủa, cái cô này kỳ-cục

chưa ! Sao cô lại bỏ lên tay tôi ? Cô đi lộn đường rồi cô ơi !

Bà Tú bỏ sách xuống, hỏi ông :

— Cô nào thế, Minh ?

— Con sâu Róm đây này !

Bà Tú hoảng-hốt nhìn xuống thấy một con sâu Róm to-tướng, và đen ngòm, lông-lá xòm-xoàm đang lui-nhui bò trên tay ông Tú. Bà hét lên một tiếng, rồi vội vàng tìm một cái que để hất con vật ghê-tởm ra. Nhưng ông Tú bình-tĩnh lấy hai ngón tay khẽ bocc con sâu Róm lớn bằng ngón tay của ông. Cầm con sâu Róm, ông đứng dậy đem đặt nó lên một góc cây khác, và bảo nó :

— Bây giờ cô cứ bò thẳng lên ngọn cây này mà làm ồ nhé !

Ông trở lại chỗ cũ, lấy nước rửa tay, rồi lại nằm xuống, mỉm cười nói với bà Tú :

— Cái con nhỏ tinh-ngịch, nó phá giấc ngủ trưa của anh !

— Sao mình không giết nó chết đi, còn để nó bò lên cây kia làm gì thế ?

— Tại sao giết nó ? Nó đi tìm nơi làm ồ, đề rồi mùa Xuân sắp đến nó sẽ biến thành ra con bướm đẹp, màu cánh tươi như gấm hoa, đôi mắt xanh như ngọc-bích, lưu-luyến như một bài thơ trên những nụ hoa Xuân..!

Ông Tú vừa nói chậm-rãi, vừa lim-dim ngủ lại...

Bà Tú tủm-tỉm cười, lặng yên để ông ngủ. Nhưng ông mở mắt, ngó cô vợ trẻ đẹp, mà làn tóc mai phất phơ duyên-dáng trên thái-dương :

— Sao em không ngủ một tý, em ?

— Mấy con ve-ve nó kêu diếc cả tai em, làm sao em ngủ được ?...

Bà Tú có giọng nói nhòe-nhèo đặc biệt, và đôi mắt màu cyclamen giống hệt một công-chúa Margaret nào đó ở Tây-phương.

Ông Tú âu-yếm nhìn vợ :

— Con ve-ve nó kêu diếc tại em hả ?

Bà Tú mỉm cười, khẽ gật đầu. Bà hỏi :

— Con ve-ve, nó ở đâu nó tới đó, hả Minh ? Sao mùa Xuân, mùa Thu, em không nghe nó kêu ?

— Mùa Xuân, mùa Thu, nó chưa ra đời. Như con bướm là thi-sĩ của mùa Xuân, con Ve là nhạc-sĩ của mùa Hè.

— Mấy mùa kia, nó ở đâu ?

— Nó ở trong lòng đất.

— Nó ở trong lòng đất, làm sao nó bay ra được ngoài trời ? Làm sao nó biết là mùa Hè mà bay ra ?

— Cái thân-thể con Ve sâu đáng thương lắm ! Nó ra đời với số-kiếp bi-sầu, cho nên giọng hát của nó mới sâu-bi nào-nuột như thế ấy !

Em thử tưởng-tượng : con sâu Róm chỉ trong khoảng 4 hay 6 tháng đã biến thành con Bướm đẹp, con Tinh-trùng biến ra con Người ta trong 9 tháng 10 ngày, còn cái trứng con Ve-ve phải ở dưới đất suốt 17 năm trường mới thành ra con Ve-ve !

— 17 năm ? Nó ở dưới đất đến **mười bảy năm**, dư hên ! Ở dưới đất 17 năm rồi nó ra

đời sống được bao lâu, và nó kêu suốt mùa Hè làm chi vậy ?

— Chỉ có Ve-đực kêu, chứ Ve-cái không kêu. Mà nó kêu không phải do nơi miệng. Chỉ Ve-đực mới có hai miếng da, đẹp, giống như hai cái phèng-la, ở dưới bụng. Tiếng Ve-đực kêu do nơi đấy mà ra. Ve-cái không có cơ-quan âm-nhạc ấy nên Ve-cái luôn luôn im-lặng... Cô nàng âm-thầm đau-khổ vì không được thốt ra đôi lời tâm-sự... Cho nên khi nghe Ve-đực kêu than, kêu vang, kêu ran... khắp bầu trời, Ve cái âu-yếm đến gần để tìm chút an-ủi... bên chàng nhạc-sĩ. Cuộc ái-ân



thăm-lặng chỉ thoáng qua trong buổi đầu Hè, đầu có được hưởng trọn-vẹn một tuần Trăng-mặt. Chàng Ve không ve-văn được nữa, nên ca hát mãi chuổi hạn dài trong 4,5 tuần-lẽ, lâu lắm là 40 ngày... Rồi ruột héo gan mòn, Ve chỉ còn để lại tro một cái xác ! Ve cái đơn-cô, sống cuộc đời âm-thầm, góa-bụa, thôi cũng ráng làm xong nhiệm-vụ thiêng-liêng : gầy giống



Ve vĩnh-viễn trên trần-ai, để lại kỷ-niệm chút tình - duyên chung - thủy với lang-quân !
Nàng tìm đến những cành cây non, nhất là những loại cây có lỗm, như bắp, sậy, mía, để đẻ trứng sau thời-gian thai-nghén. Thượng-đế đã gắn sẵn dưới bụng Ve-cái một cái ghim thật bén nhọn, để cho Ve rạch vào vỏ cây một đường thẳng, và bắt đầu từ trên khoét một lỗ sâu trong lỗm cây. Ấy là lỗ thứ nhất. Nàng đẻ vào đấy 12 cái trứng nhỏ. Xong nàng khoét kế-tiếp, cũng theo con đường rạch thẳng ấy, lỗ thứ nhì, lại gửi vào đấy 12 cái trứng nữa, rồi khoét lỗ thứ ba... Tất cả 20 lỗ, có khi 25 lỗ, và tổng-cộng từ 200 đến 300 trứng. Một mình thui-thủi, i-ạch, làm xong công-tác thiên-nhiên vừa hết mùa Hè, nàng Ve ốm-yếu, buồn-rầu, trơ-trọi, lẩn ra chết khi lá úa mùa Thu rơi lác-đác trong sương chiều. Nhưng bấy giờ nàng có thể « yên giấc nghìn thu » vì đã

truyền lại dòng giống Ve cho hậu-thế...

Thế là đầu tháng Tám, ta không nghe tiếng Ve kêu nữa. Ve đẻ Ve-cái đều chết, hết, còn 300 cái trứng kia, mãi 17 năm sau mới biến thành thể-hệ Ve-con.

— Trong 17 năm đằng-dăng, trứng kia biến hóa như thế nào, hả Minh ? Nó đâu còn dính mãi được trong lỗm cây Bắp ?

— Trứng chỉ ở trong lỗm cây một thời-gian 60 ngày, thành ra con nhộng, đúng thời-gian cây bắp trở bông, có trái, sắp bị bàn tay người bẻ, hoặc trong lỗm cây mía, cây sậy, v.v... cũng trong thời-gian ấy. Con nhộng vẫn nhỏ-xiu, nhưng đủ sức len qua khe đường thẳng (do Ve-cái đã rạch sẵn) để trườn ra ngoài. Đây là cả một vấn-đề hết-sức khó-khăn, vì có những 300 con nhộng, chen lấn nhau mà chui ra, tuy cái hành-lan của mẹ đã đào sẵn khá dài để đủ chỗ cho 300 đứa hài-nhi côi-cút tìm đường chui ra ánh-sáng. Chui ra đấy, rồi phải nằm yên đấy để ánh nắng hơi cho khô-ráo, rồi con nhộng lột lớp vỏ ngoài, biến thành con ve con. Con ve con này giống như con bọ chết, to bằng con bọ

chết, và chưa mọc cánh. Một lần gió thổi nhẹ, Ve con rơi xuống đất. Nơi đây, bao nhiêu nguy-hiềm đón chờ Ve con. Nào là làm mồi cho các con vật khác, chúng trông thấy sẽ táp liền, nào là rơi nhằm vũng nước, bị chết ngộp vì không biết bơi, nào là bị mưa trôi, nắng cháy, và bị trăm nghìn thử-thách cay-đắng trên trần-gian...

Thường thường trong cái ổ 300 Ve con kia, khi tiếp xúc với mặt đất chỉ còn lại chừng 30 con. Rút kinh nghiệm đau-đớn ấy, những con còn sống sót vội vàng lấy hai chân trước đào một cái hang để chui thật nhanh xuống đất. Nó đào sâu xuống cách mặt đất độ 2 phân, và khôn-ngoaan lấp kín mít miệng hang để ở yên trong cái hầm trú ẩn ấy. Nếu không bị những biến-cổ bất ngờ, như đất bị người cày cuốc lên, thì Ve-con sống trong hầm này, như một ngục tối, trong 17 năm. Mười bảy năm tịch-mịch, âm-u, không thấy ánh sáng mặt trời, chỉ sống nhờ hơi đất, nhờ nhựa rễ cây, rễ cỏ. 17 năm đằng-dăng, cái hang mỗi năm phải mỗi đào sâu xuống, nhưng biến-hóa rất

chậm, rất lâu, từ lột này quá lột khác, mỗi lần biến-hóa như thế chỉ thêm được một hình thức mới, mà vẫn chưa hoàn-thành con Ve.

— Minh ơi ! Như thế, những con Ve mà chúng ta nghe kêu trong mùa Hè năm 1962 này, chính là do những cái trứng của Ve-cái đã đẻ ra từ đầu mùa Thu năm 1945, nghĩa là từ hồi trái Bom Nguyên-tử nổ ở Hiroshima ?

Ông Tú cười :

— Đúng thế. Cái kiếp Ve-sâu, từ ngày mới là con nhộng như bị Thượng-đế giam hãm 17 năm cấm-cố dưới địa ngục, cho đến khi mãn hạn lại phải tự mình tìm đường giải thoát. Lúc bấy giờ cái hang sâu gần 0,5m và rộng lớn. Ve con phải đào một con đường đứng thẳng từ hang lên đến mặt đất, và khá rộng, để chui ra chào ánh-sáng. Nếu gặp đất



cứng, thì nó đã có một thứ nước dài chứa sẵn trong bụng, (Tạo hóa đã phòng-bị sẵn-sàng cho nó!) Nó nhả nước ấy ra để tắm vào đất cho thật mềm. Đào trong 4 tháng, nhưng Ve con rất nhẫn nại, và rất cần-thận, chu-đáo. Đời nó đã được sắp đặt đầu vào đấy, nó không thể làm sai luật thiên-nhiên. Sau 17 năm giam hãm, bắt đầu đào hầm giải-thoát, nó vẫn chưa có cánh và hai con mắt vẫn chưa mở được. Nó làm việc như một kẻ mù-lòa, lại phải ở trong hang tối.

Nó dùng nước dự-trữ để làm cho đất thành bùn, nó đào lên được 0,10m thì nó xây một lỗ rộng để nghỉ « xà-hơi », và con mắt mở ra một tí. Cứ như thế, tuần-tự nhi tiến, trong 4 tháng nó nghỉ 4 lần, đến khi trải hết đoạn-trường khuất-khúc, vừa lên gần đến mặt đất thì đôi mắt nó vừa hé mở và cánh nó vừa mọc ra.

— Thế rồi Ve-đực vụt bay lên cây, kêu ve-ve... ve... để ve vãn Ve-Cái., hử Mình ?

— Chưa ! Trời còn dày nó, đã thật mẫn hạn đâu !

— Ủa !

— Cách mặt đất độ 2 phân,

nó phải ngưng lại, vì chưa đến mùa Hè. Thượng-đế không cho nó được hưởng mùa Xuân như Bướm. Nó phải xây nơi đây một căn nhà tạm trú, thường thường là một cái tháp để che miệng hang.

Bà Tú cười :

— Cái tháp ngà ? Hay cái tháp Eiffel ?

— Cái tháp xây khá mỹ-thuật, bằng nước dài dự-trữ của nó, trộn với đất thành một thứ hồ, khá chắc. Cũng như một « ấp chiến-lược », để phòng thủ chống lại bao nhiêu kẻ thù trong bờ trong bụi, trong lùm cây bụi cỏ, chực hại nó. Và lại, bây giờ nó đã thành hình con Ve, không còn thiếu sót chi nữa, nhưng thân hình còn mềm, dính đầy đất, cánh còn mỏng quá, chun còn yếu quá. Nó còn phải ăn-nấp trong Tháp bùn, đợi cho đến mùa Hè. Đầu Hè, nó mới nhất-định « liễu mình nhấm mắt đưa chân... » và phóng cuộc đời phiêu-lưu mạo-hiêm nặng kiếp tài-hoa... Tuy nhiên, nó còn coi giờ .. Vì nó rút kinh-nghị-lệ trong 17 năm biến-hóa, mọi sự

vật trên đời đều đo tiền-dinh cả...

Một hôm, nắng vàng rực-rỡ, đúng giờ ngọ, mặt trời ngự-trị ngay giữa không-gian, giờ giải phóng đã đến... Nó đứng trên đỉnh Tháp, đưa đôi mắt ngọc-bích lóng-lánh tuyệt đẹp nhìn ánh Thái-Dương. Đôi cánh trong như gương, thân hình nở hoa như gấm, nó bay vù lên một cành cây gần đấy... Đời đẹp làm sao! Ve-đực hân-diện, hân hoan, gõ nhịp phèng-la reo lên tiếng gọi của Tình Yêu...

— Mà sao Ve cứ kêu hoài tối ngày, bộ chưa thỏa-mãn hay sao ?

— Em nghĩ xem, sống âm-thầm 17 năm trong lòng đất nay được lên men với đời, hãy để Ve reo vang lên cho phỉ chí đời Ve chứ ! Ve biết kiếp Ve chỉ được hưởng một mùa Hè, đại gì Ve không ca hát cho vang rền vũ-trụ ! Ve biết thân Ve, từ đời thượng-cổ đã có các Thi-nhân Hy-Lạp khen tặng Ve « giọng hát véo von »... Chắc Ve đã nghe Thi-hào Homère trong ca-khúc thứ ba của kiệt-phẩm Iliade đã so-sánh ve như «những nhà hùng biện lão thành ca ngợi với Priam Đại-Vương

bên thành Troie !... » Chắc Ve còn nhớ Thi-sĩ Anacréon, Thế-kỷ thứ VI trước J.C. đã làm một bài thơ khen tặng Ve... Chắc Ve cũng không lạ gì nhà Đại Triết-học Platon, đã kể chuyện trong tác-phẩm Phédon, rằng Ve là hiện thân của những Thi-sĩ mê giọng hát ru-dương huyền-diệu của các Nữ-Thần Văn-Nghệ mà quên ăn, quên uống, đến nỗi chết rục xác, rồi hóa ra Ve !... Chắc Ve cũng đã nghe Thi-ông Nguyễn-Du ca hát trong quyền Kiều :

*Ve ngâm vượn hót nào tày,
Lọt tai Hồ cũng nhẩn mây rơi
châu !...*

Và hẳn Ve cũng còn nhớ rằng năm 1876, bên trời Tây-phương, một nhóm Thi-sĩ miền Nam, với Maurice Faure, trú-ngụ ở Paris, đã lập ra một Tao-dàn lấy tên là « Tao đàn Ve-Ve... » (La C gale...)

Bà Tú cười rồ lên, và Ông Tú làm dấu đề ngón tay lên miệng, khề bảo :

— Im ! Em hãy lắng tai nghe cả một rừng Ve đang hòa tấu nhạc yêu-dương !...

Diệu-Huyền



PHÔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

HỒNG VÒNG QUANH

★ XUÂN ANH

ANH. — 60 CÒN NHẢY DÙ

Xin quý vị chú ý với hiểu lầm hai chữ « nhảy dù » theo ý nghĩa tiếng lóng không mấy tốt đẹp của chúng ta, nhưng nên hiểu theo nghĩa nhảy dù thật, từ trên trời nhảy xuống.

Và cái ông lão 60 tuổi còn hăng nẩy lại là một nhà quý phái Anh-cát-lợi, Sir Godfrey Nicholson đã làm cho mọi người phục sát đất lúc ông cùng 12 người lính nhảy dù của quân-đội Hoàng-gia lơ lửng từ trên trời xanh rơi xuống đất trong một cuộc biểu-diễn nhảy dù.

Thật đúng với câu tục ngữ của ta : « Càng già càng dẻo càng dai » vậy.

PHÁP. — PHẢN ĐỐI

Mấy cô chiêu đãi viên Hàng-không của phi-trường Orly vừa rồi rất bất mãn và đã phản đối về việc ban Giám đốc bắt buộc các cô để một miếng gỗ trước bàn chỉ dẫn, trên có đề tên của họ.

Ban Giám-đốc cố gắng giải thích :

Làm vậy các hành khách sẽ lấy làm sung sướng được cho « mỗi nụ cười một cái tên », có phải đẹp đẻ không? Bên Mỹ cũng làm vậy thì sao? Một cô chiêu đãi viên.

PHÔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

đẹp nhất, đại-diện cho chị em, bầu môi, nói lấy :

— Chúng tôi không muốn cho ai cũng biết tên chúng tôi. Hằng ngày có hàng vạn hành khách đến đây, lắm ông lại có máu 35, cà-kê dê ngỗng... và cái tên của chúng tôi chêm bêm trước bàn thế kia sẽ làm cho họ kiếm địa chỉ bọn tôi rất dễ. Bực lắm.

Tuy là lý luận đáng... thương thật đấy, nhưng ban Giám-đốc cũng vẫn không chịu nhượng bộ các cô.

PHI-LUẬT-TÂN : — NHỮNG CON SỐ KINH KHỦNG VỀ BUÔN LẬU

Nhà cầm quyền Phi đã điều tra ra những con số kinh-khủng về buôn lậu hàng năm như sau :

— 2 triệu 800 ngàn đô-la á-phiện (210 triệu bạc V.N.)

— 35 triệu đô-la những đồng tiền vàng Phi (2 Tỷ 625 triệu bạc V.N.).

Trong vòng 2, 3 năm trở lại đây, những con số buôn lậu về dầu dừa, gỗ quý và đồng pesos (bạc Phi) giả như sau :

— từ 500 đến 600 triệu đô-la dầu dừa xuất-cảng bất-hợp-pháp (37 tỷ 500 triệu bạc V.N.)

— 3 triệu Pesos (trị giá 850.000 đô-la hay là 47 triệu 750 ngàn bạc V.N.), giả mạo lưu-hành trong nước.

Nghề buôn lậu hoành-hành và lũng-đoạn nền kinh-tế Phi đến nỗi Chính-phủ cảnh-cáo cho công-chức các cấp rằng họ sẽ bị truy-tố trước Pháp-luật nếu bắt gặp họ chỉ hút một điếu thuốc lá lậu thuế.

Eo ôi !

MỸ. — GIỐNG ĐẠI - BẰNG SẮP HIỂM

Tòa Bạch-ốc Hoa-kỳ đang lo âu vì giống chim đại-bằng mà người Mỹ dùng làm biểu-tượng cho Hiệp-chủng-quốc Hoa-kỳ càng ngày càng hiếm.

Các nhà cầm-học cho rằng vì những loại thuốc sát-trùng rải quá nhiều trên các rừng nên đã làm cho giống chim ấy kém sinh-sản.

● MẶT TRẮNG... TRUNG-TÂM NGHỈ MÁT.

Các bác-sĩ thuộc ban Khoa-học Dân-sinh của một hãng chế-tạo Hỏa-tiến kết-luận trong một bản phúc-trình khoa-học rằng sau này Mặt Trăng sẽ là nơi nghỉ mát rất tốt cho loài người của địa-cầu.

Chẳng hạn, vô-trọng-lượng (non-pesanteur) có thể giúp cho trái tim được « nghỉ mát » một cách khỏe khoắn. Thật thế, ở trên đất, trái tim vừa làm việc mà vừa phải chống lại trọng lượng cho nên 8 lít máu trong người chúng ta nặng gần bằng 8 ki-lô. Trái tim phải dùng nhiều sức để bơm đặng vận chuyển 8 ki-lô máu ấy khắp thân thể. Nhưng chưa biết rằng khi ở một nơi không bị áp lực của trọng lượng, trái tim thoát được « cô-vê » của cái máy bơm có rãnh rang quá mà nhẩy loạn xà ngầu không.

Ngoài ra, chắc rằng nhiều chứng bệnh sẽ giảm bớt sức công phá trong những đường ở Cung Trăng sau này...

Sau này ấy... có lẽ cũng sau năm 2000.

● M M .. và B B ..

Trong ngành điện ảnh bên này bên kia Thái-bình-dương có 2 nữ minh tinh là M M (Marilyn Monroe) của Mỹ và B B (Brigitte Bardot) của Pháp đều cùng dùng một loại khí giới sắc bén và vô cùng hiệu lực để chinh phục khán giả. Lợi khí ấy là thân hình kiều-diễm, hấp dẫn, gợi tình và... « gợi giống » (nghĩa trắng của hai chữ Sex-appeal) của họ.

Trước đây mười năm, Marilyn Monroe từ chỗ tối tăm bước lên đài danh vọng cũng nhờ cái ảnh khoả thân in trên một tấm lịch và phát hành hàng triệu. Nay Brigitte Bardot lừng danh trên hoàn vũ cũng nhờ mấy « pha » khoả thân (nửa úp nửa mở) trong mấy cuốn phim đầu tiên quay ở Pháp.

Tiếng tăm của B B đã lọt qua bên kia Đại-tây-dương và áp đảo tiếng tăm của M M.

Cô đào nguyên-tử Mỹ đã tức giận lại càng tức giận hơn lúc phải nghe mãi người ta tâng tưng

rằng cô đào nguyên tử Pháp có một thân hình « gợi tình » và « đáng ưa » nhất hoàn cầu.

Đề chứng tỏ rằng « ta đây chẳng bao giờ thua ai » và đề giựt lại ngôi bá chủ.. « gợi tình », vừa rồi M M đã đóng vai một thiếu phụ tắm trần truồng trong cuốn phim « Something got to give » do George Cukor đạo diễn.

Không biết trong cuộc tranh chấp « khoả thân » này còn gì hào hứng nữa chẳng ? Đề chờ xem.

NHẬT.— HẾT CHỒNG CHÚA... VỢ TÔI

Không có nước nào bên Á-đông này mà cổ tục « Chồng chúa vợ tôi » lại còn giữ một cách chín chắn như ở Nhật.

Vừa rồi đề cải tiến phong tục cổ truyền ấy cho hợp với đà tiến-hóa của dân tộc và nhứt là để giúp cho sự « giải-phóng con người » của phụ-nữ Nhật, một làng ở miền sơn cước nước Nhật đã lập một trường đề « tẩy não » đàn ông cho sạch óc phong kiến cổ hủ ấy đi.

Kỷ luật của chương trình áp dụng tại Trường chỉ là « lời nói lịch sự », cách « cư xử nhã nhặn » và tuyệt đối cấm hẳn lối ăn nói « oai vang » và « sai khiến » vì cách cư xử ấy đã làm cho phụ nữ Nhật mất cả tính « bình đẳng hóa » trong cảnh sống thân mật của gia-đình.

Nghe ra thì thật là hay nhưng không biết trường ấy có đồng học trò không ?

ĐẠI-HÀN.— MÁU NÓNG... MÁU LẠNH ?

Các báo, bắt đầu từ một tờ báo Đại-Hàn rồi được nhiều tờ báo trên hoàn cầu nhắc lại — kể cả báo chí Việt-Nam chúng ta — cái tin ngồ ngộ rằng một người đàn ông Mỹ lấy một người đàn-bà Đại-Hàn, vì quá yêu bà mà mỗi ngày hôn bà đến 35 lần, làm cho bà chán quá và xin ly-đị.

Câu chuyện nghị kỳ ra tưởng không có chi lạ vì 2 lẽ :

1) người đàn bà kia không « cung » ông chồng lắm như ông đã « cung » bà.

hay là vì :

2) ông chồng máu nóng và người đàn bà máu lạnh. Ông này có lẽ ở vùng Nam-Mỹ, ở Texas chẳng hạn, luôn luôn hăng hái và hoạt-động còn bà này là người Đại-Hàn và đã « đại hàn » là có nghĩa « lạnh lắm » rồi. Nóng và lạnh tức phải tương-khắc. Vì vậy nên bà không chịu sự « nóng bức » của ông đem lại cho bà, đầu trong tình thương yêu chồng vợ.

Tiếc rằng không biết thêm tin Tòa xử cái vụ án ly-dị kia ra sao. Chắc các ông Tòa cũng điên đầu vì có lẽ chưa có luật nào cho là « phạm pháp » đối với một sự yêu thương quá nồng nhiệt giữa vợ chồng.

ẤN-ĐỘ.— HẾT CHỖ NÓI

Đây chỉ mới là một đề-nghị thôi nhưng làm cho tất cả đàn ông Ấn-Độ dụt nẩy mình. Đề-nghị ấy là tất cả đàn ông Ấn có 3 con rồi nên đem hiến bộ sanh-dục đi để khỏi làm tăng nhân khẩu trong nước.

Làm như thế thì trong 15 năm, vấn-đề nhân mãn và đói kém sẽ giải-quyết được.

Đề-nghị ấy là của ông Skedla, một nhà kinh-tế-học trứ danh của Ấn-Độ lúc đề-cập đến vấn-đề nhân-khẩu và sự đói kém trầm-trọng ở Ấn.

Thật là một cái tin khủng-khiếp và chắc chắn không thể nào áp-dụng kế-hoạch phản « Nhân-quyền » ấy được vì chúng ta có thể tiên-đoán rằng nếu kế-hoạch ấy áp-dụng thì tất nhiên sẽ có một cuộc di-cư vĩ-đại của đám đàn ông Ấn đi tìm « Tự-do » chứ không thể nào tránh được.

Nên nhớ rằng trên thế-giới hiện nay có 2 nước đang lâm vào nạn nhân-mãn trầm-trọng là Nhật-bản và Ấn-độ.

Ở Nhật, vì sợ nhân khẩu càng ngày càng tăng nên cái nạn đàn bà phá thai đã lan tràn và Chánh-phủ đang kiểm-phương-pháp bài trừ.

Đáng thương thay cho người đàn bà Nhật. Ở Ấn-Độ có lẽ cái ông Skedla kia cho rằng cái nạn ở Nhật phần lớn là do tội của đàn ông nên đề-nghị hiến quách « cái nợ đời » của đàn ông là xong chuyện.

Thật là hết chỗ nói và nghĩ cũng... oan cho họ thật!

PARIS.— NỮ NHẠC-SĨ VIỆT-NAM

Cô Vương Lý Phương, con gái ông bà Vương Hữu Lễ được sĩ, và cháu bà Lý Thu Hồ (tác giả quyền « Printemps Inachevé » vừa được giải « Second prix » trong kỳ thi tốt nghiệp Conservatoire de Paris về môn Piano. Nhiều báo Pháp ngợi khen tài điều luyện của cô Phương, tuy còn ít tuổi mà đã có một kỹ-

thuật nổi danh trong đám nghệ sĩ về Piano tại Paris. Báo « Aux Ecoutés » số 1979 ra ngày 22 Juin 1962 cũng đã phải khen cô Vương Lý Phương :

« Parmi les neuf second prix la Vietnamienne Vương - Lý, splendidement douée... »

Phổ-thông tạp-chí xin thành thật khen tặng cô Vương Lý Phương, một tài-hoa son-trẻ còn nhiều triển vọng.

★ HỘI PHẬT HỌC VIỆT-NAM



Ông Mai-Thọ-Truyền, Phó Chủ-tịch Phật Giáo Thế giới, Chủ-tịch Phật Giáo Nam Việt, vừa được mời đi nghiên-cứu tình-hình Phật-giáo khắp các nước trên thế-giới từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1962. Chúng tôi thành tâm chúc Đạo-hữu Chánh-trí Mai-thọ-Truyền đi đường bình an và thành công trong nhiệm-vụ.

TÁM-TRÍ



GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KEO SINH TỔ

CHỐNG MỆT-MỎI THÈ XÁC và TRÍ-OC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-ĐƯỢC

nhật lá vàng rơi

TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG

(Sài-gòn, 6-1952)

Trông mãi mùa Thu chưa thấy đến,
Để ta tìm nhật lá vàng rơi ..
Áp yêu với cả tình thương mến :
Sắp xếp thành tên của một người.

Người ấy bây giờ ở tận đâu ?
Nghĩ gì khi quạnh vắng đêm sâu ?
Mơ gì khi nhạc lòng lên tiếng ?
Nhớ tiếc gì khi nắng đổi màu ?



nợ mùa xưa

★ MỸ-LINH (Đà-nẵng)

Trả cho tôi những cánh thư màu biếc,
Rút đêm dài sống vội kiếp tầm tơ.
Ngày ngắn quá chưa vừa tôi tha thiết,
Viết cho đời tôi viết cả trong mơ !

Trả cho tôi những mùa xuân tạo lập,
Mảnh trời trong in lòng mắt yêu thương,
Niềm tin-tưởng buổi đầu tiên mới gặp,
Cuối mùa duyên hoa mở hội thiên-đường.

Trả cho tôi, trả cho tôi tất cả !
Đuốc hồn tôi lại tất, giá băng rồi !
Tôi vẫn bước, chẳng ai cùng một ngã,
Đi một mình đếm mất ánh sao rơi !

● TRUYỆN NGẮN ●

LÊ ĐẠO

t ì n h
n g u ờ i

★ BÙI-YÊN-PHÚ

T IẾNG trẻ khóc, tiếng hát ru đều đều, tiếng vỗ về của một người mẹ bên hàng xóm vọng đến tai Hiền, như một khúc nhạc mến thương làm Hiền cảm thấy đời mình càng thêm trống trải, cô đơn

Hiền lấy chồng đã 10 năm. Khiêm, chồng Hiền, yêu nàng tha thiết và đến nay thời gian chẳng làm tình yêu ấy nhạt phai. Thế mà Hiền vẫn cảm thấy đau khổ ; hạnh phúc của gia đình Hiền vẫn thiếu thốn vì Hiền chưa có cái hân hạnh làm mẹ. Nhà Hiền đến nay vẫn vắng tiếng trẻ thơ.

Nàng đã cầu nguyện nhiều lần sau mỗi buổi đọc kinh tối,

xin Chúa ban phước lành cho nàng được hưởng những phút hồi hộp của người mẹ khi thấy con ra đời. Nàng vẫn ước ao được hưởng những phút vui mừng hồi hộp của người mẹ khi thấy đứa con chập chững những bước đầu tiên.

Nhưng, định mệnh éo le đã bắt nàng không thể nào có được phút ấy. Bác sĩ đã cho hay là nàng hồng dạ con và khoa học hiện tại không có cách nào chữa nôi. Tất cả những hy vọng đều đã tiêu tan từ khi Hiền ra



khỏi phòng khám bệnh của Bác-sỹ.

Trong lòng Hiền đang nổi lên những cơn bão tố, Hiền khóc đã nhiều vì thương mình, thương chồng vì nàng mà chịu cảnh không người nối dõi. Nếu biết được trước như vậy nàng đã đi tu để khỏi lụy thêm một người đang yêu nàng tha thiết như Khiêm.

Lời nói chí-tình của bác-sĩ khuyên nàng khi sắp ra khỏi phòng khám bệnh của ông ta như luôn luôn nhắc nhở nàng một quyết-định cho hạnh-phúc của chồng : « Nếu bà thương ông, tôi khuyên bà hãy vui lòng để ông lấy vợ nhỏ kéo tội nghiệp ». Nhiều lần Hiền đã toan thú thật cùng Khiêm nhưng Hiền thừa hiểu sự thú thật của nàng chẳng những không đem lại một sự giải quyết nào mà chỉ làm Khiêm thêm nghĩ ngợi.

Khiêm là một con chiên rất ngoan đạo. Khiêm sẽ cần rằng chịu đựng sự sắp đặt của Đấng Thiêng-liêng. Nhớ đến lời Bác-sĩ, Hiền đã có ý định khuyên Khiêm lấy vợ lẽ, nhưng ý nghĩ đó bị lẽ đạo xua đuổi ngay, vì một người có đạo không thể nào

lấy vợ lẽ được, dù trong trường hợp khó xử như vợ chồng Hiền chẳng nữa. Chẳng những thế, luật đạo không tha thứ cho một con chiên nào có tư-tưởng như vậy, dù Hiền có đầy thiện chí duy trì giòng dõi cho Khiêm. Tuy ý nghĩ khuyên chồng lấy vợ hai là một ý nghĩ quái gở, điên rồ với những người có đạo, nhưng vẫn có đôi lúc đến với Hiền, chứng tỏ nàng đã yêu chồng bằng một tình-yêu tha-thiết đến ngần nào !

— Hay Hiền thú thật với Khiêm rồi để Khiêm xin ly-dị ?

Cũng không được nữa, vì Hiền tin chắc Khiêm không khi nào chịu làm như vậy. Ăn ở với nhau đã mười năm trời, Hiền hiểu chồng hơn ai hết. Bất cứ một việc gì dù hay, dù dở, Khiêm cũng tự an ủi là do Chúa định và nhất nhất Khiêm tuân theo luật đạo.

Lại còn luật gia đình. Thật là nan giải cho Hiền. Hơn nữa, dù sao Khiêm cũng không bỏ Hiền được, bất cứ vì một lý-do gì, vì Khiêm là một người rất chung thủy. Càng nghĩ đến tấm lòng tốt ấy của Khiêm, Hiền càng

cảm thấy có bồn phận phải đem lại nguồn hạnh phúc cho Khiêm bằng cách này hoặc bằng cách khác. Càng yêu Khiêm bao nhiêu Hiền càng thấy cần phải cắt đứt cuộc tình duyên giữa nàng và Khiêm để chàng khỏi lâm vào cảnh « bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại ».

Hiền đang ở trong một tình thế vô cùng khó xử giữa hai bồn phận quan trọng không kém gì nhau :

— Bồn phận của một người vợ biết hy-sinh mình vì chồng, vì giòng dõi của chồng,

— Bồn phận của một con chiên trung thành với Đạo.

Cả hai cùng khó khăn, vì làm sao có thể thực hiện được.

Hiền đã khóc, nhưng nước mắt chỉ có tác dụng làm vơi nỗi sầu bi, chứ không có tác dụng giải quyết được trọn vẹn lẽ đạo, tình người.

Nhà vẫn vắng vẻ. Tiếng hát ru em vẫn vọng lại như thúc dục Hiền một quyết định.

Trên bàn thờ, ảnh Đức Mẹ bế Chúa hài đồng, trang nghiêm mà dịu hiền. Chừng thấy tư-tưởng mình đã đi nhiều ra ngoài phạm vi luật đạo, Hiền thấp nể

rồi quỳ trước bàn thờ, làm dấu và cầu nguyện :

— Lạy Mẹ, Mẹ tha thứ cho con đã có những ý-định vừa rồi. Lạy Mẹ, thương con, ban cho con một giải pháp để chấm dứt cho con nỗi khổ-tâm này.

Hiền ngẩng đầu lên bàn thờ. Hình Chúa Hài-đồng tươi vui trong bàn tay Đức Mẹ lại nhắc nhở nàng đến hạnh-phúc và tương-lai của chồng. Tượng Đấng Cứu-thế bắt máu trên cây thánh giá làm nầy trong tư-tưởng Hiền một ý-nghĩ hy-sinh. Nước mắt Hiền trào ra, tuôn xuống gò má. Giọng cầu-nguyện của Hiền tha-thiết hơn, ảo-não hơn :

— Lạy Mẹ đầy bác-ái, nhân-từ, lạy Đấng Cứu-thế chí tôn chí kính hãy tha thứ cho con, nếu đôi khi con có tư-tưởng trái lẽ đạo để làm trọn tình người, trọn bồn phận làm vợ hết lòng vì chồng. Không còn gì khổ cho con hơn là không đem lại được hạnh phúc cho người mà con yêu tha thiết nhất. Con không thể nào đang tâm nhìn thấy cảnh gia đình trống trải mãi thế này mà chồng con vẫn phải chịu

đựng vì con.

Qua nước mắt, Hiền cảm thấy hình như mắt Đức Mẹ cũng chớp luôn và cảm động vì những lời khẩn khứa tự đáy lòng nàng. Hiền đã quyết định một giải pháp.

Từ hai tháng nay, gia đình Khiêm lục đục, cãi cọ luôn. Hàng xóm ngạc nhiên vô cùng khi thấy cảnh gia đình đầm ấm thuận hòa từ mười năm nay, tự nhiên nổi những trận phong ba. Ai cũng phải nhận rằng, trong tất cả những chuyện xảy ra đều lỗi tại Hiền cả. Hiền dịu dàng thuở xưa đã biến mất và chỉ còn lại một người đàn bà có hầu hết mọi tật xấu. Chính Khiêm cũng ngạc nhiên hết sức về sự thay đổi tính nết của vợ.

Trước thái độ khiêu-khích của vợ, Khiêm khuyên giải :

— Hiền ạ, chúng mình ăn ở với nhau đã mười năm, anh không muốn thấy Hiền có những cử chỉ không đẹp này.

Đáng lẽ Hiền phải cảm động trước lời nói thiết-tha của chồng, trái lại, nàng to tiếng :

— Sao ? Anh bảo tôi khiêu-khích anh ? Tôi chỉ có thể đẩy thôi. Nếu anh không chịu đựng nổi thì anh cứ việc thanh toán, chứ tôi không phải là mọi của anh mà nhất nhất lệ thuộc vào ý anh.

Trong những cuộc cãi cọ, Hiền luôn luôn to tiếng, đòi xa nhau, thách thức Khiêm đủ điều. Quá uất ức trước thái độ quá quắt của vợ, nhưng Khiêm, chỉ còn biết dằn hờn lên cho Chúa và cầu nguyện cho Hiền trở về với bản năng cũ.

Ngày qua, tháng lại, Hiền càng hư dốn hơn. Mới đây, chiều chủ nhật nào Hiền cũng có mặt ở trường đua đề cay cú, dò đen với vó ngựa. Sự kiên nhẫn của Khiêm đã hết sức căng thẳng, đến nỗi chàng phải gắt gỏng với Hiền. Những điều ong tiếng ve càng ngày càng nhiều. Khiêm giận vợ cùng cực.

Vào một buổi sáng, khi Khiêm đi làm về thì Hiền đã cuốn gói ra đi mang theo tất cả quần áo của nàng. Khiêm muốn thét lên để trách người đàn bà bất nghĩa kia. Khiêm muốn gào lên để than

số phận dốn đau của mình, nhưng rồi chàng lại hối hận vì không ráng chịu đựng đến nỗi phải tan nát gia đình.

Tìm kiếm khắp nơi, đăng-báo dò dẫm mãi cũng vẫn bật tin vợ. Khiêm buồn khổ vô cùng. Chàng mượn sách để làm khuây bớt những đêm dài. Chàng lấy lễ đạo làm lẽ sống, mỗi ngày hai buổi sớm tối, không ngày nào quên dâng hồn lên dâng Cứu Thế để cầu xin chờ che, an ủi.

Khiêm vẫn hy vọng mong manh rằng một ngày kia Hiền sẽ hối hận trở về. Chàng sẽ sẵn sàng tha thứ hết. Nhưng đã non một năm rồi, Hiền vẫn bật tăm.

Cả luật đạo, luật đời đều không cho phép Khiêm lấy vợ khác. Dù chưa bao giờ Khiêm nghĩ tới việc đó. Khiêm không thể nào dễ phần hờn của chàng phải hối hận vì lễ cưới không được làm tại nhà thờ. Khiêm chỉ còn lấy lẽ do Chúa định số phận mình, để tự an ủi.

Vào một ngày bất ngờ nhất, Khiêm nhận được một lá thư tuyệt mệnh của Hiền :

Đalat, ngày...

Anh Khiêm yêu quý,

Em rất tiếc khi phải lìa đời với tội lỗi của một con chiên bị vạ tuyệt thông trước khi nhắm mắt. Chúa có thể tha thứ cho tất cả mọi tội lỗi, nhưng không bao giờ tha thứ cho một kẻ trốn sự sắp đặt của Chúa mà tự hủy diệt thân mình bất cứ vì lý-do gì. Nhưng em không thể làm khác hơn được. Em phải chọn cái chết để đem lại cho anh một lẽ sống. Em đã phải làm trái lẽ đạo để trọn tình người.

Dù phần hồn em có bị sa xuống địa-ngục chẳng nữa, em cũng hài lòng trước khi giã-từ cuộc đời đầy tươi đẹp này ; vì em đã làm trọn bổn-phận với anh.

Chắc đến nay anh vẫn đinh-ninh rằng em là người vợ bội-bạc, hư-hỏng. Em thành-thực xin lỗi anh vì đã làm anh phải buồn suốt thời-gian qua. Chính vì lòng tốt của anh, vì tâm-hồn cao-thượng của anh là một nguyên-nhân để em phải tự-tử. Em không muốn để anh vì em mà chịu cảnh khong con.

Em hồng dạ con, đã được

Bác-sĩ cho hay, nên em không muốn đề anh vì em mà không được hưởng cái thú làm cha.

Em đã dối anh, đã dối lòng em, mong rằng những vết hư tật xấu của em sẽ làm anh coi em như một con chó ghê đáng ghê-tởm mà chán ghét em rồi đi tìm duyên mới. Em đã sắp đặt, tạo nên đề anh hiểu lầm, nhưng cũng không đem lại kết quả, anh chỉ thương yêu em hơn. Đến nay đã nửa năm rồi, em vẫn hay rằng anh không chịu — vì trường-hợp quá đặc-biệt của chúng ta — mà xin ly-dị, đề anh lấy vợ khác; nên em phải chọn cái chết. Em hiểu, Em phải chết thì anh mới lấy vợ được, vì em biết anh không khi nào đề phần hồn phải hối-hận nếu lấy vợ không có phép đạo.

Anh thương em, nghĩ đến em, không gì hơn là anh hãy lấy vợ, anh có con, đó là điều ước-nguyện của em.

Nếu con chim trước khi chết tiếng kêu của nó ai oán nhất thì tiếng van xin của em lúc này cũng tha-thiết nhất, thâm-thâm nhất đề anh đừng

phụ lòng em.

Tất cả số tiền và nữ-trang mà anh tưởng em thua bạc hết, em đã gửi vào ngân-hàng bằng tên anh, và đây là những giấy tờ cần-thiết đề anh lãnh tiền đó.

Vĩnh biệt anh,
HIỀN

Nét bút của Hiền trên trang giấy mờ đi qua nước mắt Khiêm. Chàng gục đầu xuống bàn, khóc nức-nở.

Chàng không ngờ Hiền lại có tâm-hồn cao-thượng đến hy-sinh cả thể xác lẫn phần hồn vì hạnh-phúc và tương-lai của chàng. Chàng không ngờ con người mà chàng cho là hư-hỏng đốn-mạt ấy lại là người đáng kính đáng mến biết chừng nào. Dù lễ đạo có coi những người tự-tử như tuyết-thông đi chăng nữa thì tình chàng với Hiền còn mãi mãi đến khi chàng nhắm mắt và con cái chàng sau này còn phải ghi tên Hiền như một nét son vào cuốn gia phả nhà chàng.

Lần đầu tiên trong đời, Khiêm đã khóc quá nhiều.

Tại nghĩa-địa Dalat, nước

mắt Khiêm đã đổ xuống năm mồ mới đề an-ủi một kiếp người sớm lìa trần đề trọn đạo làm người, vì người đàn-bà không cần-cước lao đầu vào bánh xe lửa tự-tử đến nát cả thân thể, mặt mũi cách đây mấy hôm là người tiết-phụ đã hy-sinh cho chồng.

★

Bốn năm sau Khiêm mới cưới vợ khác.

Trong khi Cha sở làm phép rửa tội, trên khuôn mặt Khiêm in một nét buồn vô hạn. Giữa không khí thánh đường trang nghiêm, lòng Khiêm không thể nào quên được những lời trở của Hiền.

Cũng trong lúc đó, tại một nhà tu ở miền thông gió lạnh, một cô mụ gương mặt thâm sầu với trông mắt quầng thâm, mỗi

ngày hai buổi sớm, chiều quỳ trước bàn thờ Chúa cầu nguyện xin Chúa ban hạnh phúc cho mọi gia đình.

Người ấy chính là Hiền, vì nàng đã mượn xác kẻ bạc mệnh vô danh lao đầu vào xe lửa tự tử để viết thư tuyệt mạng và cũng để làm trọn lễ đạo, tình người.

Bên ngoài tiếng thông vẫn reo trong gió cao nguyên heo lạnh. Trên bàn Chúa, ảnh Đức Mẹ vẫn dịu hiền, Chúa Cứu thế vẫn tượng trưng cho một tinh thần hy-sinh.

Lòng Hiền, việc làm của Hiền, ai biết được.

Họa chăng chỉ có Chúa mà thôi.

BÙI-YÊN-PHÚ



POLYVIT C

TÉVÉTÉ

DÀN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, ÈO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRƯỞNG ĐƯỢC



Cũ Bao mới

★ **Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím**

Thi phẩm của **Kiên-Giang** (Hà-huy-Hà). Kiên-Giang, một thi-sĩ miền Nam đã được đại-chúng mến chuộng từ lâu, sẽ được hoan-ngênh với tập thơ mới này gồm vài chục bài, bình dân, nhẹ-nhàng, êm đẹp : *Bến-tre, Dưới bóng dừa, Đẹp Hậu-giang, Nhạc xe bò, Tình quê tình nước, Hoa trắng thôi cài trên áo tím, v.v...*

Cả tập thơ toát ra hương vị ngào-ngọt của miền Nam nước Việt, dưới cảnh thái-bình êm-ả.

Nhà xuất bản Phù-sa, 1962. In đẹp. Giá 34\$

● **Giai phẩm Văn-ngệ** do **Nguyễn-tiến-Thịnh** và một nhóm bạn trẻ Văn-ngệ chủ trương.

Có những thơ của Thái-Ninh, Hương-Sơn, Kiều-diệu-Hương, Minh Châu, Cử Tạ, Hàn-nữ Trúc-Lan, Lê-văn-Giang, Thanh-Hiền, Ngọc Kim, Kiên-Giang. Những tiểu-sử các nhà Văn Thiếu-Sơn, Nguyễn-Vỹ, Đinh Hùng, Trọng Lang, Tản-Đà. Trọng Trình có phải là một nhà tiên tri ? của Thái-Bạch. Và nhiều bài khác, có giá-trị. 64 trang, giá 8\$. Nhà xuất bản Tiến-Hóa 460 đại-lộ Nguyễn-tri-Phường, Cholon.

★ **Nguyễn-Dữ Vaste Recueil de Légendes Merveilleuses**

(*Truyền-Kỳ Mạn-Lục*) do Bác-sĩ **Nguyễn-trần-Huân** dịch ra Pháp-văn — Nhà xuất bản Gallimard, Paris. (NRF) (Loại sách *Connaissance de l'Orient*. Collection UNESCO). In rất đẹp. Dày trên 270 trang, giá 16 NF + I.

Chúng tôi sẽ có bài phê bình sau.

● **Việt-ngữ tân-thư**, lớp Năm A. Năm B, do các Giáo-sư **Bùi-văn-Bảo, Bùi quang Minh, Chu-đức-Nhuận**.

★ **Tin-tức Bán nguyệt san** — Phòng Thương-mại Đà-nẵng. Nhiều bài có giá trị.

★ **TIN SÁCH**. Nguyệt san giới thiệu và phê bình sinh-hoạt thư tịch. Có những bài của cô Thu-Liêu, các ông Nguyễn ngu-Í, Nguyễn tạo-Lâm, Nhất Anh, v.v... Giới thiệu sách trong tháng. Năm thứ Ba, Bộ 3, đã ra đến số 4-1962. Sáng lập viên, Chủ-nhiệm : Nguyễn-ngọc-Phách và Nguyễn ngọc-Linh — Tòa soạn 38, Phạm ngũ Lão. Giá mỗi số 5\$ — Các bạn yêu Văn-ngệ nên xem quyền này, nhiều bài có giá-trị.

★ **Le Bouddhisme au Việt-nam — Buddhism in Viet-nam — Phật-giáo Việt-nam**

Tác giả : Chánh-Trí **Mai-Thọ-Truyền**, Phó Hội-chủ Tổng Hội Phật-giáo Việt-nam, Phó Chủ-tịch Hội Phật-giáo Thế-giới — Chùa Xá-lợi. 89 Bà Huyện Thanh Quan Saigon. Tập sách viết bằng Pháp-ngữ, Anh-ngữ, Việt-ngữ. Có rất nhiều tranh-ảnh Phật-giáo, in màu tuyệt đẹp. Bìa do Tống-Anh-Nghị trình bày rất tao-nhã. Một sản-phẩm Văn-ngệ rất có giá trị với những tài liệu quý báu về Phật-giáo Việt-nam, mà mỗi Phật-tử nên có trong tủ sách của mình.

★ **Song Hòa Phi - Thỏ**, « những văn thơ xướng-họa trào lộng, có phụ thêm lời bình-giảng » của hai Lão Thi-ông **Đạm-Nguyên** và **Huỳnh Khinh**. Có hình của hai Tác-giả in nơi trang đầu. Đủ các loại thơ thất-ngôn, lục-bát, ca-trù, song thất lục bát v.v... Nhiều bài xướng và họa đều hay cả, và rất hào-hứng, như những bài *Vịnh người thợ cạo, Mừng ông Nghi, bốn ông tập bắn nôm, Chú cai Vườn và ông di-cư, v.v...*

★ **Cung Tim**, Thơ của CH .VA, tức **Việt Chung-Tử**. Sách dày 40 trang khổ lớn, gồm 24 bài thơ tâm-tình. Giá bán 25\$. Tác-giả xuất bản.

★ **Nông Tín Hành Khúc**, Nhạc và lời của Hoàng-Chánh và Đoàn-công-Chánh, do Phủ Tổng-Ủy Hợp tác-xã và Nông-Tín, xuất bản : ông Hồ-Yêm, Đồng lý văn phòng, gửi biếu.

Chợ Đông Y

• ĐÔNG - Y

• TÂY - Y

★ Diên-Huyền

Bộ Y-Tế rắc-rối,
Lột chức mấy ông Lang,
Đề dư-luận phản đối
Báo-chí kêu rùm vang !

Họ phản đối, nghe được.
Đòi danh-từ mần chi ?
Muốn giết Đông-y được
Vì quyền-lợi Tây-y ?

Tại sao gây xích-mịch
Lang-tây vót Lang-ta ?
Thuốc hoàn và thuốc chích
Cùng một loại y khoa !

Ngay hai chữ « **Bác-sĩ** »
Đã đúng nghĩa hay chưa ?
Bác-sĩ ? « **Bác** » gì nhỉ !
« **Bác** » mỗi nghề « **đốc-tơ** » !

Đông-y là « **hạ cấp** » ?
« **Chỉ bán thuốc cao-đơn** » ?
Nhưng các ông cố-chấp,
Đã chắc gì hay hơn ?

Xin góp lời thô-sơ :
Nên bỏ chữ « **Bác-sĩ** »
Cấm luôn chữ « **Độc-tô** »
Mà gọi : **TÂY-Y-SĨ**

Và đúng theo nguyên-tắc,
Xài cam-thảo, quế-chi,
Hốt thuốc Nam, thuốc Bắc,
Cứ gọi là : **ĐÔNG-Y**.

Thế là khỏi xáo-trộn,
Hết có ai phân bì.
Không có ai sợ lộn
POMMADE với **TRẦN-BÌ** !

Diên-Huyền

Đi chơi trăng

(Đề tặng những hạm lớn, hạm bé chỉ biết có tiền bỏ túi, chớ;
kệ non sông nghiêng-ngửa).

MUỖU

Trò đời lắm chuyện lằng-nhằng,
Nhờn-nhờ như dĩ chơi trăng nực cười.
Ai lên nhấc hỏi ông trời,
Bầy chi ra dĩ, dĩ đời chơi trăng.

NÓI

Một tưởng dĩ hóng !
Đĩ sao mà dĩ rụng, dĩ rơi,
Dưới vầng trăng dĩ nhờn-nhờ chơi,
Đĩ cả lượm hết xuôi rồi lại ngược.
Trò đời thấy kệ người thua được,
Chuyện thế tha hồ chúng giết nhau,
Đĩ cốt tiền dĩ nhét túi sâu,
Chuyện kén cổ trước sau nào dĩ biết.
Vầng trăng bạc nay tròn, mai khuyết,
Mảnh gương thề chi siết dĩ soi.
Đời người dĩ thế thì thôi,
Mà đời con dĩ là đời bỏ đi.
Non sông dĩ có thiết gì.

★ **TÚ-BE**



Truyện dài tình-cảm thời-đại ✱ NGUYỄN VỸ

NGỌC-Minh lái xe thẳng vào Trường Mù Chợ-lớn. Nhà-Trường vắng-vẻ vì nghỉ Tết, trước sân trường còn đầy những xác pháo. Ngọc-Minh đi qua đi lại trên sân, đợi có ai để hỏi thăm.

Một cậu học-trò mù vừa từ trong đi ra. Ông bước lên hè, tiến đến cậu :

— Xin lỗi em, có thầy giáo Hoàng ở đây không ?

Cậu học - trò mù lễ-phép đáp :

— Dạ thưa, có. Anh Hoàng đang nhóm với Ủy-ban Tổ-chức trong Văn-phòng ông Hiệu-trưởng.

— Nhóm gần xong chưa ?

— Dạ, em không biết... Thấy hỏi anh Hoàng có chuyện chi, để em vào nói lại với anh ấy ?

— Cảm ơn em. Chừng nào nhóm xong, tôi sẽ gặp cũng được.

Ngọc-Minh lầy gỏi thuốc, châm một điều hút, định đứng đây chờ Hoàng. Nhưng cậu học-trò đi thẳng vào Văn-phòng Ủy-ban. Vài phút sau, cậu với Hoàng cùng ra. Ngọc Minh tiến đến gần, tươi cười đưa tay ra vỗ vai người nghệ sĩ mù.

— À, anh Hoàng !... Tôi là

MỞ HỜI NƯỚC MẮT.

Ngọc-Minh đây. Anh còn nhớ tôi chứ ?... Hôm đám cưới của anh với cô giáo Toàn...

— Dạ, thưa ông giáo-sư, em làm sao quên được ông. Năm mới em xin chúc ông được nhiều hạnh phúc...

— Cảm ơn anh, và tôi cũng thành thật khen anh đêm qua đã hát bài « Nhớ Bóng người xưa » rất hay, rất cảm-động..

— Dạ thưa đêm qua, ông có đi...?

— Có. Nhân tiện, có một người quen muốn gặp anh. Anh có rảnh không ?

— Dạ, rảnh... Thưa ông giáo-sư, ai muốn gặp em ?

— Một người quen. Nhưng nói chuyện ở đây không tiện. Sân xe, tôi mời anh ra đi với tôi. Rồi lúc về tôi sẽ đưa anh về. Anh đi được không ?

— Dạ, thưa, đi được... Nhưng, thưa ông, đi đâu ạ ?

— Đến nhà một ông bạn thân của tôi. Người quen của anh đang chờ anh ở đây... À, cô Toàn đâu ? Có cô ấy ở đây không ?

— Dạ thưa, vì dạ-hội hôm

qua Toàn thức khuya quá, và lo bận nhiều công-việc nên hơi mệt. Sáng nay Toàn ở nhà nghỉ, em phải đến dự phiên nhóm của Ủy-Ban để xem kết quả...

— Nhóm xong chưa ?

— Dạ, xong.

— Bây giờ anh đi với tôi được chứ ? Rồi tôi sẽ đưa anh về.

— Dạ...

Hoàng vẫn còn do - dự, muốn hỏi cho rõ-ràng :

— Dạ, xin ông giáo - sư tha lỗi cho em, nhưng em có thể biết được người muốn gặp em là ai không ?

Ngọc-Minh cười, lại thân-ái đặt bàn tay lên vai chàng nghệ-sĩ mù :

— Một trong những người cảm-phục bài ca và giọng hát lâm-ly diễm-tuyệt của anh... Nhưng đến đây rồi anh sẽ biết... Năm mới tôi muốn dành cho anh một ngạc-nhiên tốt đẹp... Dù sao cũng là một tin vui của ngày xuân. Anh cứ đi chơi với tôi, đừng ngại.

— Dạ...

Ngọc-Minh nắm tay Hoàng, hai người cùng bước thông-thả xuống tam-cập, ra sân... Ông Ngọc-Minh mở cửa xe và đỡ Hoàng vào ngồi ghế trước, cạnh ông.

Trên đường về Saigon, Hoàng cứ băn-khoăn, muốn biết rõ người nào muốn gặp mình. Hoàng lại muốn hỏi ông Ngọc-Minh để gỡ thắc-mắc, nhưng chỉ sợ hỏi nhiều lần thành ra vô-lẽ. Hoàng tin theo lời ông giáo-sư, hoàn-toàn tin nơi ông, không e-ngại điều gì. Và lại, ông Ngọc-Minh cứ nói chuyện liên tiếp, hỏi Hoàng về kết quả của đêm Dạ-hội thâu-hoạch được bao nhiêu, và các chuyện khác về đời sống của Hoàng ở Trường Mù.

Đền bệnh viện Bác-sĩ Toại, đường Hồng-thập-Tứ, ông Ngọc-Minh đỡ Hoàng xuống xe và đưa Hoàng vào phòng Anh. Trên giường bệnh Anh đang nằm đắp mền, có vẻ còn mệt nhọc lắm. Anh vội-vàng ngồi dậy. Ngọc-Minh vừa đỡ Hoàng ngồi xuống chiếc ghế fauteuil sát bên giường Anh,

vừa bảo Hoàng :

— Người muốn gặp anh hiện đang ngồi trên giường bệnh, là một bạn cũ của anh, cô Lê-thị-Anh.

Ngó Anh, ông nói tiếp :

— Vào khoảng 2 giờ hay 3 giờ tôi sẽ trở lại.

Ngọc-Minh khẽ chào Anh, thân mật bắt tay Hoàng, rồi đi ra, khép kín cửa phòng lại.

Anh ngẹn-ngào một phút, đôi mắt rơm-rớm lệ đầm đẫm nhìn Hoàng mà không nói được một lời. Hoàng cũng ngồi yên, chưa hiểu ra sao cả. Bỗng Anh khóc òa ra, chụp nắm lấy hai tay Hoàng và hét to lên :

— Anh Hoàng !... Anh Hoàng !...

Hoàng vẫn yên-lặng. Anh ôm mặt vào hai tay, khóc nức-nở :

— Anh Hoàng !

— Anh đây hả ?

Giọng Hoàng run-run như không ra tiếng. Anh lại cúi xuống âu-yếm nắm tay Hoàng :

— Vâng, em đây... Anh đây...

— Chỗ này là chỗ nào ?

— Một bệnh-viện.

— Sao Anh ở đây ?

— Em bị đau tim. Em mới vào đây đêm qua, sau khi trông thấy anh trên sân-khấu rạp Văn-Hoa. Năm năm nay, em chờ đợi anh, em tìm kiếm anh,... Bây giờ em được gặp anh thật là một may mắn bất ngờ, nhưng tại sao cặp mắt anh như thế ?... Trời ơi ! Tại sao thế, anh ?

— Tôi xin lỗi Anh, đã từ biệt Anh năm xưa mà không cho Anh biết tin. Tôi cũng đâu có ngờ tôi phải trở thành con người mù-lòa.

— Nhưng tại sao ? Tại sao thế, anh ? Anh bị tật từ bao giờ ?

Anh xót xa đau đớn nhìn đôi mắt của Hoàng, đôi mắt kín-mít ngăn cách bịt-bùng hai thế-giới. Anh lau nước mắt của Anh, nhưng hai giòng lệ cứ âm thầm trào ra. Hoàng im lặng một lúc rồi nói :

— Anh còn nhớ không, cách đây 5 năm, một hôm Anh bị thương-hàn nặng, và tôi đến thăm thấy Anh nằm mê-man bất tỉnh trên giường ?...

— Em không bao giờ quên được hôm ấy..., vì khi em tỉnh

dậy, mẹ em có nói lại cho em nghe rằng anh có đến thăm em.

— Người Anh nóng hực, nhưng Anh nằm yên tĩnh, mặc áo bà-ba trắng, bỏ làn tóc huyền buông trôi xuống đất, Anh đẹp như trong truyện thần tiên... Thề rồi hôm sau tôi định trở lại thăm Anh nữa, xem Anh đã khỏe mạnh chưa, thì bỗng dưng, có tiếng người kêu cứu, lửa cháy một căn nhà trong xóm đình Tân-kiêng của tôi ở. Ngọn lửa bốc lên cao, truyền sang các nhà kề-cận, và phút chốc hỏa-hoạn tràn lan khắp xóm. Trên một trăm nóc nhà, hầu hết là nhà gỗ và nhà lá của dân lao-động lần lượt làm môi cho Thần Lửa đang hoành-hành kinh khủng. Nhà tôi cũng bị cháy tiêu, không kịp cứu chữa. Cách hai gian kề cận, có một nhà ngói có gác xép của một gia-đình tư-chức đông con. Ông chồng đi vắng, một mình bà vợ ở nhà cứ lo dọn các đồ đạc ra ngoài, không để ý đến đứa con 6 tháng nằm ngủ trên gác. Khi nghe tiếng em bé khóc thét lên thì lửa đã bao

trùm cả căn nhà, một mái ngói đã sụp xuống, lửa đã cháy vào trong. Mẹ nó hoảng-hốt la khóc ầm-ĩ nhưng bà không dám chạy vào nhà vì lửa đang phục cháy cả bốn vách tường. Thiên hạ lúc bấy giờ ai lo phận này. Nghe tiếng đứa bé trên gác khóc điếng lên rất là thê thảm, tôi liều xông vào đám lửa, leo thật nhanh cầu thang lên gác, vớt đứa bé lên ngực tôi. Một tay tôi ghi giữ đứa bé, một tay tôi vớ lấy một chiếc bao bồ, nhúng lẹ vào lu nước bên góc tường. Tôi bọc kín đứa bé với bao ướt ấy rồi nhảy xuống cầu thang. Lửa đã cháy sém vào các bức thang, tôi vừa nhảy được xuống mặt đất thì cầu thang vừa sụp, sàn gác cũng sụp, kêu răng rắc. Lửa cháy ngùn ngụt, khói bay mịt mù, chung quanh không còn lối nào ra được nữa. Tôi quỳnh lên, trông tôi với đứa bé thê nào cũng chết thiêu trong hầm lửa. Nhưng nhờ có bao bồ ướt nhẹp cả nước bọc kín đứa bé, tôi liều ôm nó chạy ra gần cửa, ném mạnh nó ra ngoài, nơi đây may sao có mẹ nó và ba

bốn người nhà đang chực sẵn, đưa tay ra chụp được nó và chạy thoát được. Còn tôi sắp sửa liệu mình phóng qua cuộn lửa đang ào-ạt thì một miếng ván cháy trên trần nhà rơi trúng ngay xuống mặt tôi, đập vào mắt tôi.. Một sông một chết, tôi nhắm mắt lao mình qua bức màn khói lửa đang vây bủa bịt bùng. Tôi vừa thoát ra được ngoài thì bốn vách tường đổ ầm xuống sau lưng tôi.. Đôi mắt tôi bị khói và lửa, không sao mở ra được. Nước mắt cứ chảy túa ra, tôi bị xam cả mặt mày, ngã gục bên lề đường, như một khúc cây bị cháy sém. Người ta chở tôi đi nhà thương.

Một tháng sau từ giả bệnh-viện, tôi là một thằng mù. Tôi không muốn tin cho gia đình bạn hữu hay, vì tôi tự biết thân tôi tàn-phê chẳng còn ích-lợi gì. Đời tôi chẳng còn ý-ghĩa gì. Một Bác-sĩ Pháp, người đã săn-sóc cho tôi trong bệnh-viện, đem lòng thương xót, hết trong túi áo cho tôi năm tờ giấy bạc một trăm đồng. Ông tiễn tôi

ra đi với mấy câu sau đây mà tôi không bao giờ quên :
 « Anh đừng thất vọng. Trong Lịch-sử hế-giới, biết bao nhiêu người mù đã làm nên những việc tốt đẹp lớn-lao. Tôi thấy anh không kém thông-minh, và có thừa can - đảm. Nếu anh kiên-nhẫn, anh sẽ thành công như họ ». Nói thật với Anh, nhờ câu khuyên lớn ấy của một người ngoại-quốc có tâm lòng cao-cả, tôi mới sống đến ngày nay.

— Sau khi từ-giã bệnh-viện, anh đi đâu ?

— Tôi không ở Sài gòn nữa, vì tôi không muốn gia-đình và bạn-hữu thương-hại tôi. Tôi lẩn-mò đến một tiệm đồn, mua một cây đồn, rồi đi Mỹ-tho. Tôi ở trọ nơi một ngôi Chùa, nhờ lòng từ-bi của một vị Tăng-già. Thấy dạy kinh Phật cho tôi, và cho tôi quy-y làm đệ-tử của Thầy. Nhưng tôi không muốn ăn hại nhà Chùa, nên ban ngày tôi tự tìm kẻ sanh nhai bằng nghề Ca - nhạc nơi đầu đường xó chợ... Vì tôi không sao đọc được các bản nhạc đã có sẵn và được công-chúng yêu

chuộng, nên tôi tự đặt ra những bài của tôi, những nốt nhạc xuất từ trong tâm—đề, hòa nhịp với tơ lòng.. Tôi về Chùa, tôi học Kinh... Tôi dui mù, nhưng tôi nhờ có Ánh-sáng của Phật diu-dắt tôi trong đêm thắm của trần gian...

— Trong trường hợp nào anh trở về Saigon, dạy ở Trường Mù ?

Hoàng im lặng một lúc lâu. Nét mặt chàng vẫn điềm-tĩnh và hiền-từ, như đã thâm nhuần ánh Đạo-vàng. Hoàng chậm rãi nói tiếp :

— Một hôm, tôi băng qua một ngã ba gần chợ, bị xe Nhà-binh đụng. Tôi té bên lề đường. Tôi bị gãy một ống xương nơi chân. Người ta lại đem tôi vào Nhà-thương để cứu chữa... Tôi nằm mê man trên giường bệnh. Thê rồi bỗng dưng có một thiếu-nữ đến thăm tôi và săn-sóc cho tôi...

— Thiếu-nữ nào thê, anh ?

— Tôi không quen biết cô ấy.

— Sao tự-nhiên lại đến

thăm anh ? Con gái gì vô duyên thế ? Người ta không quen biết mà dám đến thăm ?

Hoàng vẫn điềm-nhiên, nói tiếp :

— Cô ấy có lòng nhân-đạo, giúp kẻ tật nguyền, thương người đơn-độc. Chiều nào cô cũng đến thăm, đem lời an ủi. Cô chăm nom cho tôi, hết lòng tận tụy. Bác-sĩ giám-đốc bệnh viện cũng phải cảm động bởi hành-vi nhân-đạo của cô.

— Tên là gì, anh ?

— Tên ai ?

— Tên .. cái cô ấy.

— Tên cô là... Phạm thị-Toàn.

— Mấy tuổi ?

— 21 tuổi.

— Anh bảo anh không quen biết người ta, sao anh biết rõ thế ?

— Mãi mấy tháng sau tôi mới biết.

— Cô ấy làm nghề-nghiep gì ?

— Giáo-viên.

— Giáo-viên ?

— Toàn đã đỗ Trung-học Đệ-nhất-cấp, và sư - phạm. Dạy trường Nữ-học Mỹ-Tho.

— Đẹp không ?

— Tôi không thể nào biết được cô ấy đẹp như thế nào.

— Bây giờ cô ấy ở đâu ?

— Toàn vẫn dạy ở Mỹ-Tho. Chính Toàn giới-thiệu tôi dạy ở Trường-Mù Chợ-lớn sau khi tôi lành bệnh.

— Rồi sao nữa, anh Hoàng ?

— Rồi...

Hoàng ngưng nói, im một lúc thật lâu. Ánh mỉm cười, gượng-gao :

— Rồi sao, anh Hoàng ? Sao Hoàng không nói nữa ? Hoàng cứ nói tất cả sự thật cho em nghe.

— Toàn có nói với tôi Toàn muốn hy-sinh cuộc đời cho một lý-tưởng nhân-đạo, Lý-tưởng mà chính Toàn đã hấp-thụ được nơi ông giáo-sư Ngọc-Minh. Thăm nhuần tư-tưởng bác-ái của ông Giáo-sư, là ân-nhân của Toàn, Toàn nhất định gạt bỏ cuộc sống vị-kỷ, lo lợi-ích riêng mình. Tôi rất phục Toàn có can-đảm khinh thường các thành-kiến sai-lầm của xã-hội,

để tự tạo cho mình một lẽ sống thanh cao, đeo đuổi một mục-dích tốt đẹp, cho đời có một ý-nghĩa chánh đáng. Sự ngẫu-nhiên đã xui khiến tôi gặp Toàn, và quen nhau mấy tháng ở bệnh viện do tôi bị một tai nạn bất ngờ, chúng tôi cảm thông nhau trong một hoàn cảnh đầy tình thương bác-ái. Chúng tôi đã thành thật tỏ bày tâm-sự và cùng nguyện đem hết tâm trí và thiện-chí của chúng tôi để thực hiện lý-tưởng nhân-đạo, lý-tưởng bình đẳng xã-hội, san bằng giai-cấp, nâng-đỡ kẻ nghèo, người khổ, theo gương ông giáo-sư Ngọc-Minh. Ông giáo-sư Ngọc-Minh là vị anh cả hiền từ đã đỡ đầu cho chúng tôi, đã tác-thành hạnh-phúc của chúng tôi, và đồng thời ông đã vạch cho chúng tôi con đường nhiệm-vụ thiêng-liêng, sáng lạng. Tôi đui-mù, nhưng ngày nay tôi không thấy tôi đui mù nữa...

(còn nữa)

DANH TIẾNG QUỐC-TẾ CỦA LA-VE « 33 »

Tại nhà máy vi-dại và tối tân nhất Âu-Châu ở Drancy ngay cửa ngõ Balé, thiết lập bởi công-ty Société des Nouvelles Brasseries de Paris, la-ve « 33 » được chế-tạo theo cùng một công thức như ở Sài-gon. Sau khi những triệu chai sản xuất đầu tiên được tiêu thụ thật mau lẹ, người ta thấy ngay những triển vọng của la-ve « 33 » tại Thị trường Chung Âu Châu. Tôi khi chiêm được cấp bằng « Sélection Europe », la-ve « 33 » được nổi danh quốc tế, vì cấp bằng này có một giá-trị tuyệt đối bảo đảm cho người tiêu thụ tính chất thượng hạng của la-ve « 33 » về phương diện phẩm chất cũng như về kỹ thuật chế tạo. Cấp bằng « Sélection Europe » do các nhà Khoa-học và giám định chuyên-viên kỹ-thuật của các quốc-gia trong Khối Thị Trường Chung Âu-Châu trao tặng Sản phẩm nào trước khi được cấp bằng danh dự này cũng phải qua nhiều cuộc khảo sát và phân bết rất nghiêm ngặt và khi được cấp bằng này thì chắc hẳn sẽ đem lại sự thịnh-vượng cho công-ty khai thác, vì sự tín nhiệm của người tiêu thụ sẽ tăng lên gấp bội.

La-ve « 33 » được ưa chuộng ở mọi nơi là vì tính cách đại bỏ dưỡng của nó, vì hương vị tuyệt thú và vì giá tương đối rẻ. Chế tạo với toàn nguyên-liệu thượng hảo, với kỹ-thuật tối tân và nhất là với nghệ-thuật điều-luyện của các chuyên viên xuất sắc (phải một nghệ-thuật tinh-tiến và một kinh-nghệm trưởng-kỳ mới có thể tạo nên một hương vị kỳ thú riêng biệt của loại la-ve thượng hạ g), la-ve « 33 » gồm đủ mọi đặc tính bỏ dưỡng, khai vị, tiêu thực, giải nhiệt, thông tiêu. Riêng đối với các bà nuôi con, la-ve « 33 » làm lợi sữa và đem rất nhiều khoáng chất cùng các loại sinh tố cần thiết cho trẻ sơ sinh mau lớn.



★ Ông Giám-khảo tán gái

(của ông Hoài-Mai — Tam kỳ)

Đây là những ông giáo,
— (Vội ra chường làm sao!) —
Chuyên môn khoa tán gái,
Không ngưng mồm chút nào.
Theo tin báo thuật lại (1)
Một giám-khảo bảnh bao,
Kỳ thi tú-tài I
Ở giữa chốn thủ-đô,
Ngay trong giờ vấn đáp
Hỏi nữ-sinh, tào lao :
— « Anh-em, em được mấy ?
« Ba má em ở đâu ? »
Cô nữ sinh then, tức,
Nhưng bình-tĩnh, tạt cho :
— « Những môn thầy hỏi đây
Nằm trong chương - trình
nào ? »

Kết quả: trò bị hỏng !
Vì câu hỏi mắc toi !



Gần đây nhiều phụ huynh,
Bạc mẫn thế ưu thời,
Họ thường chau mày bảo :
« Học sinh lắm cao bồi ! »
Muốn nhà trường lành mạnh
Học phong khởi suy đồi,
Chỉ còn có một cách
Vạch trán những anh tồi
Bắt đi học tập lại
Học cái đạo làm người,
Con người mất nhân cách
Còn toàn giáo-dục ai ? ?

(1) Báo Tự-Do, mục « nói hay
đừng » ra ngày 22-6-62.

★ Ông bà Thượng-lưu

(Của ông Võ-văn-Rở, Nha-trang)

Ai đã đến Diên-Khánh
Qua cầu thành,
Dọc theo sông,
Trên đường đất, của làng Phú-Lộc.
Ắt biết cái đóc Bến-Trâu,

Cách đây không lâu
Có một chuyện chường mắt.
Một bác phu xe già bạc tóc râu...
Hi-hục đạp chiếc xe
Trên chở hai người khách :
Một ông mặc đồ lớn
Một bà bụng bự tròn xoe,
Hai vợ chồng thượng lưu trí thức.
Hắn ông bà không nghe tiếng kêu sức... sức...
Của dây sên xích-lô khi lên dốc,
Nên ông bà cứ đốc :
« Rán đạp lên ! Đạp mạnh lên, chú mày nghe ? »
Bác phu xe thở ề ... ề ...
Ông bà cười hề... hề..



Năm phút sau, chiếc xe lên khỏi dốc,
Bác phu xe thở hồng hộc,
Mồ-hôi ướt nhẹp nhè...
Hai ông bà thượng-lưu ngồi chễm-chệ trong xe
Nhìn nhau cười hề... hề...

★ Sắp lộn chỗ hai chữ Nhơ

(của ông Lê-duy-Tích, Thủ-khoa-Huân, Mỹ-tho).

... xin mách với cô Diệu-Huyền : trong P.T. số 84 vừa rồi,
nơi trang 116 (Thư Bạn đọc), hai chữ Hán bị sắp lộn chỗ,
chữ CÁN và chữ XỬ...

● D. H. xin thành thật cảm ơn ông bạn. Chúng tôi cũng
đã thấy sự lộn lộn ấy sau khi báo đã in xong. Anh em ấn-công
sắp lộn, và Thầy Cò cũng không coi lại kỹ, vậy xin sửa lại
đúng chỗ :

Chữ Cán : 幹 Chữ Xử : 處

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

NHẮN TIN GẤP. — Ông Hà-Cúc — Đà-nẵng. — Chúng tôi có nhận được giấy thép mua báo. Xin ông cho biết, gấp địa-chỉ rõ-ràng của quý hiệu để chúng tôi gửi báo đến ngay.

✧ **Ô. Phạm-minh-Hải — Long-Xuyên.** — Các thứ thuốc trừ thai đều bị cấm.

✧ **Ô. Ngô-thanh-Đ. Quảng-Đức.** — Cũng có thể nói : *centre de Reimplantation* : Khu định-diện.

✧ **Ô. Vũ văn-Vinh, Quân-Y Tiền-tuyến.**

Sanh ngày 21 tháng 1, 1935, tức là ngày 17 tháng chạp,

— 11 —	12, 1936,	— 28 —	10, Bính-Tý.
— 10 —	3, 1937,	— 28 —	01, Đinh-sửu
— 29 —	12, 1938,	— 8 —	11, Mậu-Dần.

✧ **Ô. Lê-văn-Hai, Tân Sơn Nhất.** — Chứa mũi gãy, học ở bên Nhật về, hình như có B.s. Phạm bá-Viên, 70 Lê-Lợi.

✧ **Ô. Nguyễn-Quang, Phan-đ-Phùng, Saigon**

● Chùa Cầu ở Hội-An do người Nhật-bồn xây-cát trên cầu (Người Pháp gọi là *Pont Japonais*), dưới thời Chúa Nguyễn (một nhóm nhà buôn Nhật cư-ngụ ở Hội-An) Đầu cầu bên này có tạc hình 2 con khỉ, đầu bên kia hình 2 con chó, vì theo lời các cụ già kể lại, cầu này làm từ đầu năm *Thân* (Năm khỉ) đến cuối năm *Tuất* mới xong (Năm Chó).

● Về lai-lịch của danh từ *Faifoo* (Hội-An), theo truyền ký thì đó là do hai tiếng Việt « Phái Phô » phiên-âm ra Pháp-ngữ. Dưới thời Chúa Nguyễn, có nhiều nhà buôn ngoại-quốc đến hội hợp nơi đây để buôn bán, rất tập-nập : Tàu, Nhật, Hollandais, Portugais, Anglais, nên người Việt ta gọi là *Phố-Hội*. Gọi tắt là *Phố*. Sau có người Pháp đến dò-dẫm tình-hình, hỏi người mình có phải chỗ này là *Phô* không ? Người mình trả lời : *Phái, Phố*. Người Pháp tưởng rằng *Phái-Phố* là cái tên địa-dư của chỗ này, nên gọi luôn là *Faifoo*. Người Việt lại bắt chước đọc theo Tây.

Nhưng đây chỉ là lời truyền tụng, không biết có đúng không ?

✧ **Bạn Trần-Châu-Bửu, Sở máy nước, Biên-Hòa.**

Sách Việt nghiên-cứu về Vũ-trụ và khoa-học không gian, hình như không có mấy.

✧ **Bạn Phan-đắc-Lộc, Kỳ-an, Tam-kỳ**

Mấy câu thơ bạn chép đó, là của Mallarmé, trích trong thi phẩm : *L'après-midi d'un faune* :

*Si quelque autre malheur m'avait ravi mon père,
Mon âme aurait trouvé dans le bien de se voir,
L'unique allègement qu'elle eût pu recevoir.
Et contre mon malheur j'aurais senti des charmes
Lorsqu'une main si chère eût essuyé mes larmes.*

Stéphane Mallarmé, Thi-sĩ Pháp, ở Paris (1842-1898) Giáo-sư Anh-ngữ ở Đại-học. Văn-thơ của ông, nhất là trong mấy năm sau, đều có tính chất tượng-trưng và chú-trọng về âm-nhạc của những câu những chữ hơn là về ý-nghĩa.

✧ **Bà Văn-thị-Lý, Cầu Hai, Thừa-Thiên**

Bà muốn hạn chế sinh đẻ, vì đã có 8 đứa con, và Kinh-nguyệt không đều, thì vừa theo phương-pháp Ogino, vừa dùng phương-pháp lấy nhiệt-độ (*température*). Bà coi lại P.T. số 65 (1-9-61) trong mục « Minh ới », có nói thật rõ ràng.

✧ **Trung-sĩ Nguyễn-đức-Thiệu, KBC 4926**

Vũ-trụ rộng bao-la không có trung-tâm. Thuyết nào chủ trương rằng « con người là trung-tâm của vũ-trụ » là ngụy biện. Con người chỉ là một hạt bụi trong không gian, một cái bóng trong thời-gian, một con số không đối với Vô cùng tận.

Mặt-trời cũng không phải là trung-tâm của vũ-trụ. Nó chỉ là trung-tâm của Thái-dương-hệ (*Système Solaire*). Thái-dương-hệ (trong đó có Địa-cầu ta đang ở) chỉ là những hạt bụi trong vũ-trụ Vô-cùng-tận của Tinh-cầu.

✧ **Cô Yến-Nhi, Quảng-Ngãi.**

Trong những ngày đang có kinh nên kiêng các món chua (có acide citrique như chanh, v.v.) Ăn các trái cây sông như chuối, đu-đu, và các loại rau sông, không có hại gì cả. Tắm, lội nước, đi mưa, không sao cả.

Muốn kinh-nguyệt đều, nên chích Lutogyl. Kinh trời, sụt, không có hại.

✧ **Ông Nguyễn Thư, KBC 4493**

Thê-ký XXI sẽ bắt đầu ngày 1 tháng 1 năm 2001.

✧ **Ông Thân trọng Cả nh, Paris**

Câu chuyện ông hỏi như sau đây :

Trang-Tử (chứ không phải **Mặc-Tử**), một hôm ngó xem cá bơi trong hồ, có **Huệ-Tử** đến thăm. **Huệ-Tử** hỏi:

- Anh xem gì đây?
 - Tôi xem cá lội vui quá.
 - Anh không phải là cá sao anh biết cá vui?
 - Anh không phải là tôi sao anh biết tôi không biết?
- Trang-Tử** là cao-đỗ của **Lão-Tử**.

★ **Bạn Mạc-phong-Vân, Long-Mỹ**

Chất *Phosphore* (Lân-tinh) do hai nhà Bác-học Brandt và Kunckel tìm ra được lần đầu tiên năm 1669 trong nước tiểu (urine). Năm 1769 nhà bác học Gahn lại tìm ra nó trong các thứ xương đốt thành tro.

★ **« Một độc giả trung-thành của P.T. »**, không có địa chỉ. Văn-đề nói chung về « những người bị bắt, bị giữ tại một nơi nào đó mà họ hàng của họ không được biết, kể cả lý do bị bắt » v.v... không thể giải-thích được nơi đây. Tùy trường-hợp, tùy nơi, tùy chế-độ. Luật « *Habeas Corpus* » là của Anh, căn-cứ trên quy-ước *Habeas Corpus Act* được thiết-lập dưới thời Vua Charles II (1679), hiện vẫn được áp-dụng tại nhiều nước dân-chủ.

★ **Ô. La thương Ngọc, Tam-kỳ**

Không có hội « Thân-hữu Pháp-Việt Đông-Dương ». Chỉ có Hội « Thân-hữu Việt-Pháp » ở Saigon, ông Trương-vinh-Lễ hiện Chủ-tịch Quốc-hội, là một trong nhóm người sáng-lập.

★ **Bạn Đ.B.T.** — Bị người đó phụ-bạc, thì tìm hạnh phúc với người khác, hết thiếu-nữ rồi sao mà nghĩ đến việc tự-tử? Đã biết tự-tử vì tình là hèn-nhất, sao bạn còn muốn tự-tử vì tình? Còn việc dư-luận nghi oan cho bạn, bạn đã tự biết mình vô tội thì cứ thanh-minh cho dư-luận rõ.

★ **Cô Hồ thị-Thảo, Hội-An**

Thử máu là một phương-pháp khoa-học xác-nhận huyết-thông của cha con. Người cha thuộc về nhóm huyết-thông A chẳng hạn, thì nhất định sinh con cũng thuộc về nhóm huyết-thông A.

★ **Ông Đỗ-Bình-Minh, giáo viên Quảng-Nam.**

- Nói « loài muỗi kỳ màu vàng ». là không đúng.
- Các đốm dùng trong công cuộc D.T.S.R, toàn sơn màu vàng là do một thứ bệnh sốt rét gọi là *Fièvre jaune* thường có ở bên Mỹ và ở Espagne. Người bệnh nặng thường bị nước da vàng.

— Đánh máy chữ mà làm mạnh 10 ngón tay, lâu năm có thể bị bệnh đau tim.

★ **Ông Nguyễn-tiến-Bình, Định-quán.**

— Từ-trưởng là người cầm đầu một bộ-lạc dân còn mọi-rợ. Chữ « *Tù* » đây nghĩa là một bầy mọi rợ, chứ không phải là *lao-tù*.

● **Bạn Lê-Châu-Minh, Đông-Hà**

— Bài, thơ, chuyện vui, v.v... gởi đến Tòa soạn, không cần gởi bảo-đảm, chúng tôi vẫn nhận được.

— Bài được đăng hay không là do Tòa-soạn định đoạt theo giá-trị, chứ không phải bài nào của bạn đọc gởi đến là tòa-soạn đăng hết. Trái lại, sự lựa chọn rất kỹ, nhất là Thơ.

● **Bạn Lê-thị-Th. Saigon**

— Thiệu-Sơn của P.T. chính là tác-giả quyền *Phê-bình và Cáo-Luận*. Nam-kỳ X. B 1933.

— Nguyễn-văn-Giai (Ba Giai). có làm nhiều thơ, nhưng thất lạc hết (hoặc đôi bài của tác-giả khác mà người ta gán cho ông), ngoài bài « *Hà-Thành thất-thủ chính-khí ca* » gần 140 câu lục bát.

● **Cô Th. L. Lộc-Ninh**

— Danh-từ « *Băng-hà* » chỉ dùng riêng để nói Vua chết, người ngoài không dùng được.

NHẮN TIN

● **Trung-sĩ Vũ-v-Thắng KBC 4091.** — Các sớ báo ông hỏi, hiện đã hết cả.

● **Bạn Phương-Tấn, Đà-nẵng.** Thơ các bạn gởi về nhiều quá, chúng tôi chỉ đăng lần lượt những bài được lựa chọn. Bạn khỏi cần gởi bảo-đảm. Rất tiếc không thể trả lời bằng thư riêng.

● **Ô. Nguyễn-văn Lai, 14, Hoàng tử cảnh, Nha-trang**
Rất tiếc, không thể được.

★ **MUA BÁO NĂM ĐỀ TẶNG
BẠN Ở NGOẠI - QUỐC**

Xin đến tòa báo hoặc viết thư thương lượng riêng về vấn đề cước phí máy bay hoặc tàu-thủy, tùy theo nơi người bạn đang cư ngụ.

★ **CÁC BẠN Ở NGOẠI-QUỐC
MUA BÁO DÀI HẠN**

— Xin gửi thư thương-lượng riêng :

— Có thể trả tiền báo bằng 2 cách :

1.— Hoặc do người nhà ở Việt-nam trực tiếp trả tại tòa soạn, hoặc bằng bưu phiếu để tên ông N.V.

2.— Hoặc gửi về ông N.V. một số sách ngoại quốc, giá bán tương đương với giá báo *Phổ-Thông*. (Sách ngoại ngữ : Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hoa).

★ Trả lời chung các bạn về việc mua báo dài hạn ở trong Nước

1) Giá báo : 6 tháng = 110\$.

12 tháng = 220\$ (kể cả số Xuân)

Tiền cước phí gửi báo, nhà báo chịu.

2) Xin ghi Tên, họ, và địa-chỉ thật rõ-ràng, chắc chắn.

3) Thư mua Báo xin kèm theo *bưu-phieu* để tên ông giám-độc, nhà báo nhận được *bưu-phieu* sẽ gửi *Biên lai* làm bằng.

★ MUA BÁO NĂM TẶNG BẠN Ở TRONG NƯỚC

Cũng xin theo các thể thức trên kia, và ghi tên họ của người bạn thật rõ-ràng.

Những số báo này đều có đóng dấu riêng nơi trang bìa :
« Do ông... (à... cô)... ở... thân tặng » từ ... 196... đến ... 196...

THUỐC MUỐI SÙI TẮM

VECENO

Chuyên trị:

BÓN-Ợ CHUA - BUỒN NÔN-ỢI MỬA

ĂN KHÔNG TIÊU - NÓ HƠI-SÔI RƯỢT

BAO-TỬ GỢI RÚT

CƠ BÀN KHẮP

DUỐC-PHÔNG AU-MỸ

GIÁ BÁO PHỔ THÔNG BÁN RA NGOẠI QUỐC

Đề trả lời chung các bạn ở Hải-ngoại hỏi giá báo gửi Phi-cơ và Tàu-thủy ra các nước, chúng tôi xin đăng giá biểu rõ-ràng sau đây :

1.— Cước phí gửi **Tàu-thủy**, qua bưu-điện, cho tất cả các xứ ngoại quốc 1\$55. Giá báo 10\$ + 1\$55... **11\$55** mỗi quyền.

2.— Gửi Phi-cơ.

Các Nước	Giá báo và cước phí 6 tháng (12 số)	Giá báo và cước-phí 1 năm (24 số)
USA và các xứ thuộc Bắc Mỹ châu	655\$.— Cước phí mỗi quyền 45\$35	1.299\$00
Belgique, Đức, Thụy-sĩ, Anh... (tức các nước thuộc Âu-châu trừ Pháp)	446\$00.— Cước phí mỗi quyền 27\$95	881\$00
Pháp	309\$00.— Cước phí mỗi quyền 16\$55	608\$00
Nhật	266\$00.— Cước-phí mỗi quyền 13\$00	532\$00
Ấn-Độ	215\$00.— Cước-phí mỗi quyền 8\$75	420\$00
Indonésia, Philippines, Đài-loan	287\$00.— Cước-phí mỗi quyền 14\$75	564\$00
Thái-Lan	165\$00.— Cước-phí mỗi quyền 4\$55	320\$00
Miên, Lào	147\$00.— Cước-phí mỗi quyền 3\$05	284\$00

— Gửi bảo-dảm, thêm mỗi gói 4\$50.

— Với các quốc-gia cựu thuộc-địa của Pháp, cước-phí cũng y như của Pháp.

Sinh-viên học hết chương-trình Việt, đỗ tú-tài II Pháp,
Ban Toán, cựu giáo-sư tư-thục, nhận dạy kèm học-sinh
các lớp T.H.Đ.N.C.

Biên-thư hay hỏi nơi :
N. C. 69/13 Cao-Thăng Sài Gòn

Một nữ-sinh nghèo, học-lực Đệ-tứ. Muốn tìm một việc
làm vừa sức như đi kèm trẻ, bán hàng, với số lương
nhỏ. Có thể đi xa.

Nhờ nhà Báo chuyển giao.



Dùng KEM LIP

CRÈME DENTIFRICE

*Răng mới trắng,
Nụ cười mới xinh*

LIP

CÓ BÁN KHẮP NƠI

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

BỆNH ĐAU THẬN CƠ THỂ SUY NHƯỢC

Liệt dương bất lực, thân hình ốm yếu, lưng đau, đầu nhức, mắt mờ,
biếng ăn mất ngủ, hết muốn hoạt động vì lý do phí sức thức đêm, sắc dục
quá độ sanh ra mộng mị di tinh, muốn dứt bệnh Đau Thận uống thuốc
CƯỜNG THẬN TINH QUẢNG AN HÒA tráng dương bổ thận
tăng cường sinh lực, ăn ngon ngủ được khỏe, mạnh.

Bệnh đau gan, yếu gan

GAN NÓNG HÒA VỌNG, táo bón nời mề đầy, nời mọp sần
ngứa ở mặt, môi miệng lở, nời hạch, nhọt, ghê, da thịt phù thũng,
thường chóng mặt da vàng mét, suy kém, biếng ăn, mất ngủ. Thanh
niên. Phụ nữ, phần nhiều bị chứng bệnh trên đây, do nơi uống cà phê,
trà đậm, rượu nóng sanh ra, nên dùng thuốc ĐAU GAN SỐ : 1
QUẢNG AN HÒA thanh lọc thông đường tiêu tiện chắm, dứt bệnh
đau gan. Lành bệnh uống thêm thuốc BỔ GAN SỐ : 2 QUẢNG AN
HÒA bồi bổ lá gan, điều hòa cơ thể, ăn ngon, ngủ được, đem lại sức
khỏe và sắc đẹp màu da. (có bán khắp nơi) Đồng dược sĩ: LÝ TRẮC,

169 Lê-văn-Duyệt — Saigon

Trị Thận Duy Nhất chỉ có:

THUỐC ĐAU LƯNG HỒNG-NGUYỄN



CHUYÊN TRỊ: Các chứng thận suy, đau thắt ngang lưng, đau xương, nhức gân, tay chân nhức mỏi. Có công dụng sanh tinh bổ thận, bền bỉ dẻo dai, các giới đều công nhận và khen tặng.

Đông Dược-Sỹ kiêm Đông Y-Sỹ
Bà DƯƠNG-XUÂN-LANG

Nhà thuốc và phòng mạch:
246, Nguyễn-Hoàng — CHOLON

Mỗi hộp 2 viên giá 20\$. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.

CALCIUM TANA A L'ACIDE GLUTAMIQUE

Thuốc CALCIUM TANA à L'ACIDE GLUTAMIQUE là thuốc uống để phòng lao và bổ óc rất cần cho Sinh-viên và Trí-thức lao-lực để bồi bổ tinh thần và nâng cao trí tuệ.

Nhiều nhà Bác-học ÂU-MỸ đã dày công nghiên cứu và cùng đi đến kết luận sau đây: **chất ACIDE GLUTAMIQUE bồi bổ cho óc người lớn cũng như con nít được thêm trí nhớ và trí thông minh**

Trong thuốc Calcium TANA à L'Acide glutamique có thêm Glycocolle chất này là một thứ Acide animé mà ta thường thấy trong Cao hồ cốt, Cao gạc, Cao dương, Cao quí v.v... Glycocolle đem sinh lực giúp cho người làm việc nhiều khối-mệt nhọc và ăn được, ngủ được.

Còn về chất Calcium thì từ xưa đến nay đã được Y-học dùng để phòng và chữa các thứ bệnh lao, nhất là lao phổi mà các giới Sinh-viên, Trí-thức và lao-dộng thường hay mắc phải. Chất Calcium cũng rất cần cho trẻ em ốm yếu, lâu lớn cũng như cho phụ-nữ trước và sau ngày sanh đẻ.

Muốn đem áp dụng những kết quả tốt đẹp đó, nhà thuốc TANA chế ra thuốc **CALCIUM TANA à L'ACIDE GLUTAMIQUE** để Đồng-bào dùng.

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC ÂU-MỸ

TRONG MỌI GIA-ĐÌNH

XÁ-XI!

HỎA-TIẾN

Được mọi
người ưa
ch chuộng

NƯỚC NGỌT "CON CỌP" Ở ĐẦU
TAY LÀ KHỎE, MẠNH, SỐNG LÂU,
YÊU ĐỜI



Tinh chế với rễ cây xá-xị chọn lọc, không pha thêm hương chất giả tạo, **XÁ XỊ HỎA TIẾN** thơm ngát một hương vị đặc biệt, tự nhiên, của rễ cây xá-xị, không có mùi vị hắc gắt, khó uống. Giữ nguyên được mọi được tinh căn bản quý giá của rễ cây xá-xị, như: giải cảm, lọc máu, trị tê thấp, trừ tiêu chảy, chống bệnh suy nhược, lại thêm tinh chất thơm ngon, tinh khiết, **XÁ XỊ HỎA TIẾN** xứng đáng là món giải lao của mọi người, trong mọi gia-đình.

Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm

HEMOPTYSOL

Asphétyne

Đặc biệt trị :
• SUYỄN

*Không thua gì
thuốc ngoại quốc*

LÀM HẾT NĂNG NGỰC

*Chỉ dùng : 1 muỗng
cà phê từ 3 lần đến 4 lần
trong 24 giờ, trong lúc lên
cơn và xa bữa ăn*

PHARMACIE
KIM-QUAN
SỐ 1 CHỢ BẾN THÀNH
SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Sài-gòn